LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ AN KHÁNH
(1947 - 2013)

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐẠI TỪ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ AN KHÁNH

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ AN KHÁNH
(1947 - 2013)

XUẤT BẢN NĂM 2015

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ AN KHÁNH
(1947 - 2013)

Chịu trách nhiệm nội dung

Đồng chí Trần Văn Quang

Bí thư Đảng ủy xã An Khánh (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Ban chỉ đạo

Đ/c Trần Văn Quang	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
Đ/c Nguyễn Văn Thực	PBT Thường trực ĐU	Phó ban
Đ/c Trương Văn Dũng	PBT ĐU - CT. UBND	Thành viên
Đ/c Nguyễn Thị Oanh	UV BTV- PCT. UBND	Thành viên
Đ/c Lê Văn Ba	UV BTV - CT. MTTQ	Thành viên
Đ/c Lưu Nghĩa Mạnh	ĐUV - PCT. UBND	Thành viên

*Mời đồng chí **Bùi Văn Vượng***
Phó trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham gia Ban Chỉ đạo

Ban sưu tầm

Đ/c Nguyễn Văn Thực	PBT Thường trực ĐU	Trưởng ban
Đ/c Lưu Nghĩa Mạnh	ĐUV - PCT. UBND	Phó ban
Đ/c Lê Văn Ba	UV BTV - CT. MTTQ	Thành viên
Đ/c Nguyễn Thị Bẩy	ĐUV - CT. Hội Phụ nữ	Thành viên
Đ/c Chu Đoàn Hai	CT. Hội CCB	Thành viên
Đ/c Dương Thị Phương	Cán bộ Văn hóa	Thành viên
Đ/c Nguyễn Văn Chín	Cán bộ hưu trí	Thành viên
Đ/c Dương Khoát Hải	Cán bộ hưu trí	Thành viên
Đ/c Lê Văn Nguyên	Nguyên Bí thư Đảng ủy	Thành viên
Đ/c Bạch Văn Đông	Nguyên CT. UBND	Thành viên

** Sách có sử dụng một số tư liệu của đồng chí Lương Ứng - Nguyên Trưởng phòng Xuất bản và Phát hành sách Khu tự trị Việt Bắc.*

LỜI GIỚI THIỆU

An Khánh là xã nằm ở phía đông nam huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Dưới ngọn cờ độc lập dân tộc, nhân dân An Khánh đã từng bước giác ngộ cách mạng, cùng nhân dân cả nước vượt qua bao thử thách, khó khăn để theo Đảng, theo cách mạng, làm nên cuộc tổng khởi nghĩa thắng lợi năm 1945.

Trong những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chi bộ Đảng An Khánh - Cù Vân được thành lập (ngày 11/11/1946), đã khẳng định sự trưởng thành của phong trào kháng chiến và đặt nền móng cho việc thành lập Chi bộ Đảng xã An Khánh (ngày 16/7/1947). Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân và lực lượng du kích trong xã đã chủ động chặn đánh các toán quân Pháp càn quét trên địa bàn, làm nên những chiến thắng ở xóm Sòng, xóm Ngò... góp phần cùng quân dân Việt Bắc làm thất bại âm mưu "đánh nhanh, thắng nhanh" của địch. Với những thành tích đạt được trong kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954), cán bộ, đảng viên và nhân dân xã An Khánh vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng danh hiệu ***Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*** *(thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp).*

Hòa bình lập lại trên miền Bắc (năm 1954), dưới sự lãnh đạo của Chi bộ (từ năm 1961 là Đảng bộ), nhân dân An Khánh ra sức phấn đấu khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; đồng thời chủ động chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam. Sau năm 1975, nhất là từ sau khi Đảng ta có chủ trương đổi mới, nhân dân trong xã tiếp tục phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng. An Khánh hôm nay đang thay da đổi thịt từng ngày, hòa nhập cùng sự phát triển của đất nước, vừa gìn giữ được truyền thống văn hóa lâu đời vừa xây dựng được những nét đẹp văn minh, hiện đại.

Đảng bộ và nhân dân An Khánh luôn tự hào về những thành tích đạt được trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương. Truyền thống và thành tựu ấy được xây đắp và tạo dựng nên bởi mồ hôi, công sức và trí lực của các thế hệ nối tiếp nhau, có người đã ngã xuống, có người để lại một phần xương máu nơi chiến trường vì độc lập dân tộc. Nhằm góp phần giáo dục truyền thống cách mạng và tình yêu quê hương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, thực hiện Chỉ thị 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

và sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc tăng cường công tác sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng bộ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Khánh khóa XXI (nhiệm kỳ 2010 - 2015) quyết định sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn cuốn ***Lịch sử Đảng bộ xã An Khánh (1947 - 2013).***

Nội dung cuốn sách tái hiện về vùng đất, con người, sự kiên cường, quả cảm trong quá trình đấu tranh cách mạng và sự vững vàng trong xây dựng quê hương thời kỳ đổi mới của nhân dân trong xã dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ - Đảng bộ xã An Khánh. Không chỉ mang tính khoa học, tính Đảng, cuốn sách còn chứa đựng giá trị nhân văn sâu sắc, thể hiện sự kính trọng, biết ơn sâu sắc đối với các thế hệ đi trước đã hăng say lao động, nhiệt tình cách mạng, bền gan chiến đấu, cống hiến và hy sinh cho quê hương. Do đó, cuốn sách vừa là tài liệu chính thống lưu hành trong Đảng bộ và nhân dân, vừa có thể sử dụng trong giảng dạy về tri thức địa phương trong các trường học trên địa bàn An Khánh.

Cuốn sách được phát hành là cố gắng rất lớn của Đảng bộ và nhân dân xã An Khánh, đặc biệt là sự tâm huyết, nhiệt tình của các đồng chí cán bộ chủ chốt qua các thời kỳ. Trong quá trình thực hiện cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã thường xuyên nhận được sự

quan tâm, giúp đỡ của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đại Từ, những ý kiến đóng góp quý báu của các gia đình cách mạng và những nhân chứng lịch sử, sự tư vấn, biên soạn khoa học, nghiêm túc của Công ty Sách và Truyền thông Văn hóa Việt. Nhân dịp cuốn sách được phát hành, Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Khánh xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các cơ quan, đoàn thể và cá nhân đã giúp chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

Trong quá trình biên soạn cuốn lịch sử Đảng bộ xã mặc dù đã có nhiều cố gắng song không thể tránh khỏi những hạn chế nhất định do nguồn sử liệu mai một nhiều. Bởi vậy, Đảng ủy xã An Khánh rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong và ngoài xã để cuốn sách sẽ hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ AN KHÁNH

Bí thư

TRẦN VĂN QUANG

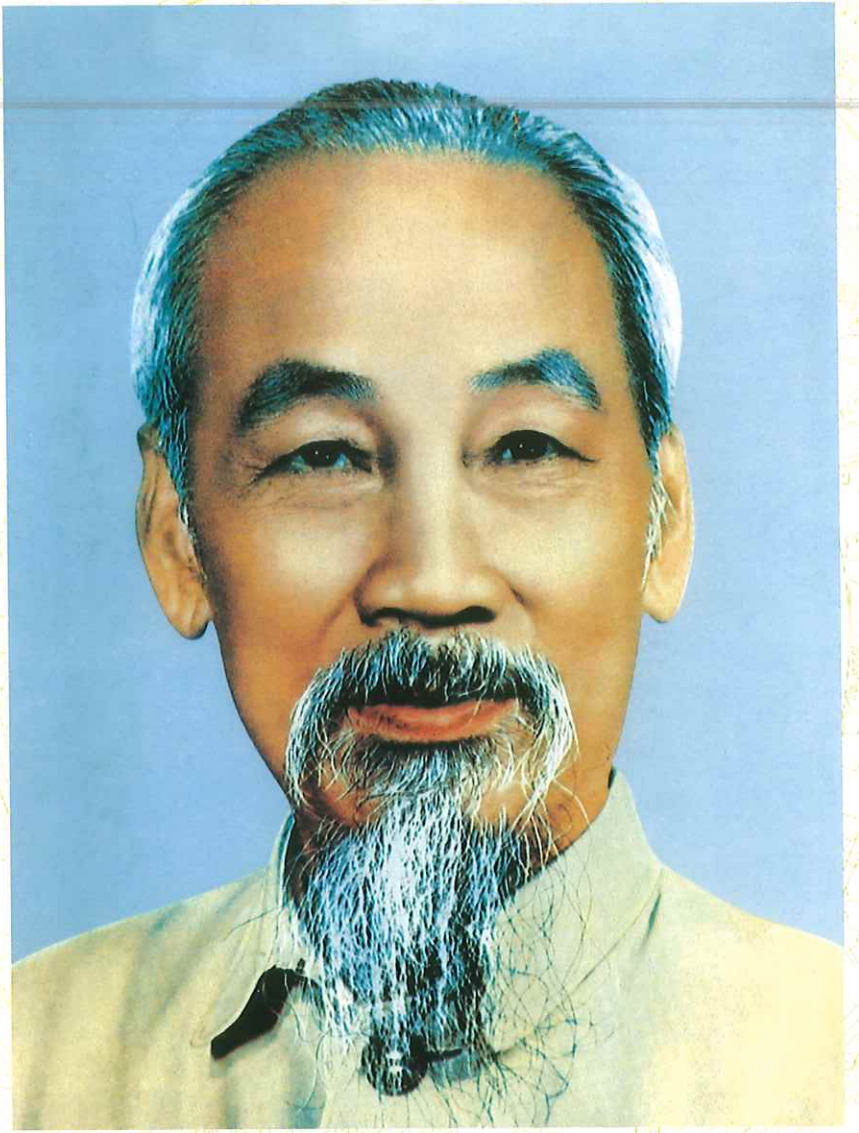

"Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam"

Chủ tịch **Hồ Chí Minh**

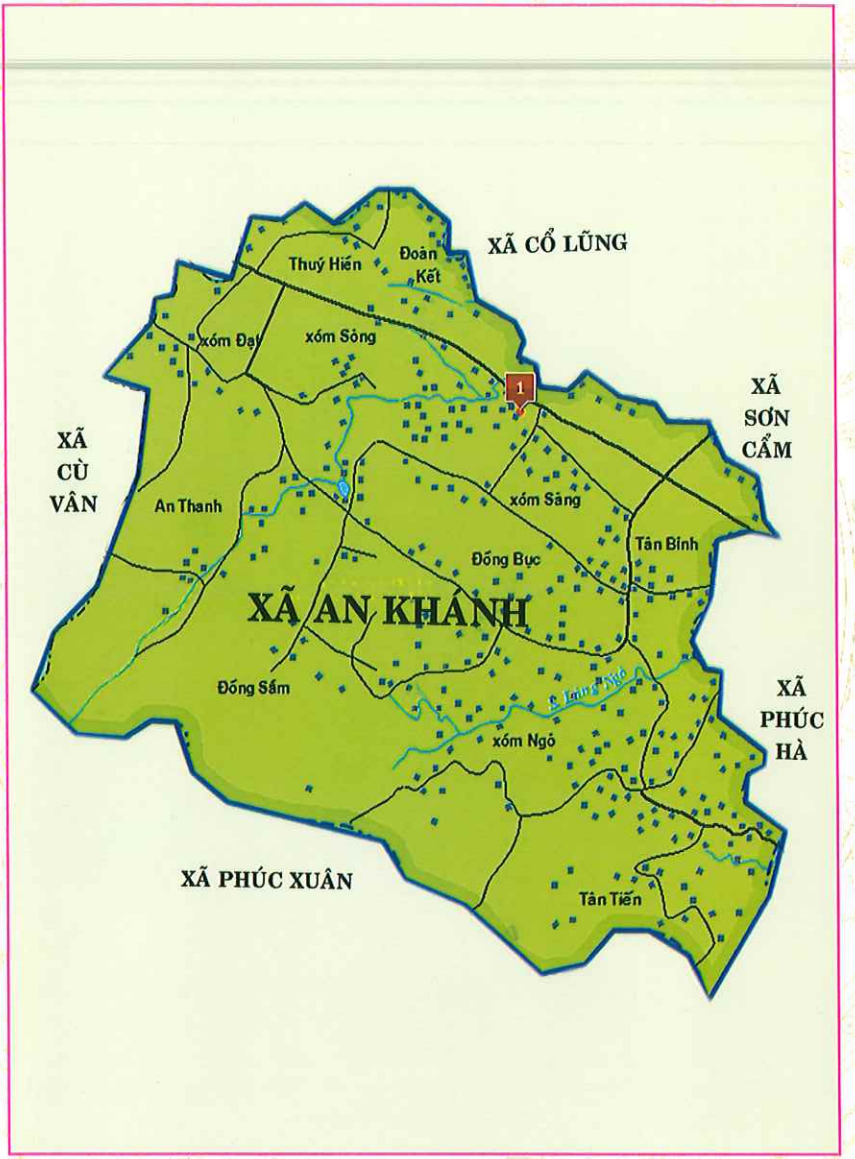

Bản đồ xã An Khánh

Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp là phần thưởng cao quý ghi nhận những đóng góp của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã An Khánh

Chùa làng Ngò xã An Khánh

Khu điều dưỡng thương binh được xây dựng tại đồi Măng Đắng, xóm Đầm năm 1947

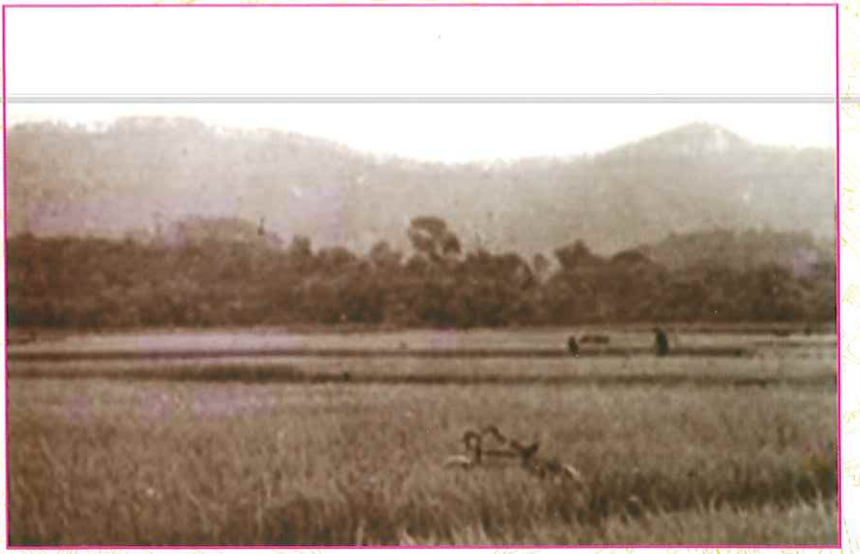

Địa điểm quân Pháp thả lính dù xuống làng Ngò ngày 26/11/1947 (nhìn từ hướng đông bắc)

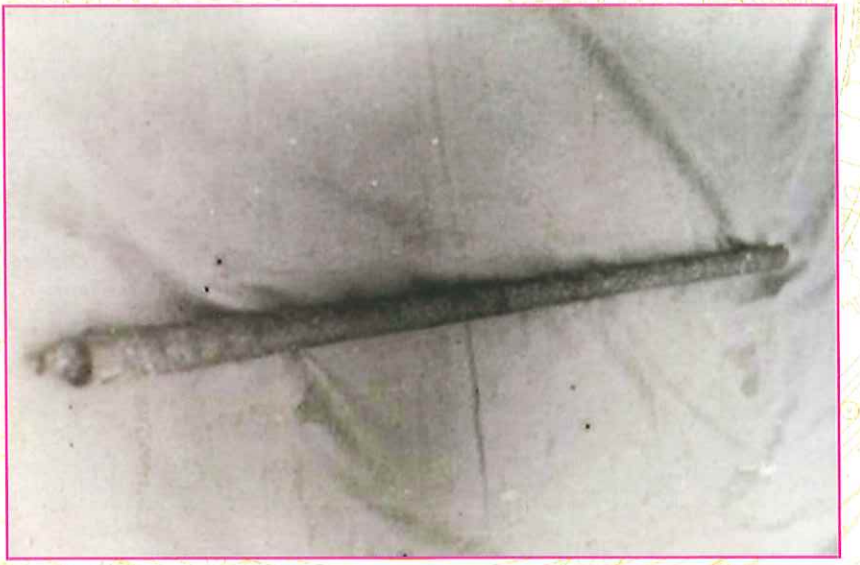

Nòng súng kíp lực lượng ta đánh Pháp nhảy dù làng Ngò năm 1947

Nghĩa trang liệt sỹ xã An Khánh

Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã An Khánh

Chương I

AN KHÁNH - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ CUỘC VẬN ĐỘNG GIÀNH CHÍNH QUYỀN NĂM 1945

I. Vùng đất - con người An Khánh

An Khánh là xã nằm ở phía đông nam huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, cách trung tâm huyện khoảng 15km, cách thành phố Thái Nguyên 14km; phía đông giáp xã Phúc Hà (thành phố Thái Nguyên), phía bắc giáp với 2 xã Cổ Lũng và Sơn Cẩm (huyện Phú Lương), phía tây giáp xã Cù Vân, phía nam giáp xã Phúc Xuân (thành phố Thái Nguyên). Xã có diện tích tự nhiên là 14,6km^2 với 1.825 hộ, 6.619 nhân khẩu, mật độ 384 người/km^2.

Từ xưa, người dân An Khánh muốn đi lại đều phải men theo những con đường mòn quanh sườn đồi, sườn núi, bìa rừng hoặc ven ruộng. Sau ngày miền Bắc giải phóng (năm 1954), hệ thống đường giao thông được chú trọng xây dựng, tu bổ. Tuyến An Khánh - Cù Vân bắt đầu từ xóm Chàm Hồng chạy qua xóm Ngò, Sòng, Hàng xã An Khánh là con đường giao thông huyết mạnh của xã. Năm 2009, trục đường quan trọng này được nâng

cấp trải nhựa, mặt đường rộng khoảng 6m, thuận tiện cho việc đi lại của nhân dân trên địa bàn. Cùng với đó, nhiều tuyến giao thông liên xóm được mở rộng cùng quá trình tụ cư, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên, do An Khánh không gần quốc lộ, tỉnh lộ nên khó lập được chợ để giao lưu hàng hóa.

Trước năm 1945, diện tích rừng của An Khánh đã lên đến vài trăm héc-ta, kéo dài từ dãy Phượng Hoàng đến núi Trứng Voi với nhiều loại gỗ quý cùng muông thú. Khi đến đây sinh cư lập nghiệp, nhân dân đã biết tận dụng nguồn lợi từ rừng để sinh sống. Tuy nhiên, từ những năm 1960, nhân dân đốt rừng để lấy đất sản xuất nông nghiệp nên diện tích rừng suy giảm nghiêm trọng. Từ những năm 80 - 90 thế kỷ XX trở đi, công tác trồng rừng được coi trọng nên rừng ở An Khánh dần được phục hồi. Hiện nay, rừng An Khánh có diện tích 183,49ha với những loại cây chủ yếu như bạch đàn, keo...

An Khánh nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, thuộc tiểu vùng khí hậu trung du miền núi phía Bắc, nhiệt độ trung bình hàng năm 22 - 27^{0}C, lượng mưa trung bình 1.800 - 2.000mm, độ ẩm trung bình trên 80%.

An Khánh cũng là nơi có nguồn khoáng sản than khá phong phú, tập trung nhiều ở khu vực: Xóm Ngò, xóm Tân Bình, xóm Thác Vạng và xóm Đồng Sầm. Hiện nay,

trên địa bàn xã có Nhà máy nhiệt điện An Khánh, Nhà máy xi măng Quán Triều, cụm công nghiệp An Khánh 1 (64,6ha) và cụm công nghiệp An Khánh 2 (59,4ha) đã và đang được quy hoạch, là điều kiện thuận lợi góp phần phát triển kinh tế địa phương..

An Khánh nằm trên lưu vực của suối Phượng Hoàng (suối Huyền) - một phụ lưu nhỏ của sông Cầu, là ranh giới tự nhiên giữa 3 xã An Khánh, Cổ Lũng và Sơn Cẩm (huyện Phú Lương). Xã có 3 đập chứa nước là đập ông Vòng Cóc, Dộc Bị và Khe Dong với tổng trữ lượng lên tới 45.000m^3. Các đập này cung cấp nước cho 1/3 diện tích đất canh tác của địa phương. Hệ thống suối từ hồ Phượng Hoàng chảy dọc theo địa bàn theo hướng tây - đông với chiều dài hơn 10km.

Trước Cách mạng tháng Tám, địa bàn An Khánh ngày nay gồm 2 xã Khúc Lộng và Dựng Tú, thuộc tổng Cù Vân[1]. Xã Khúc Lộng gồm các xóm Ngò, Sòng, Đạt. Xã Dựng Tú gồm các xóm Suối Nước (có các khu dân cư rải rác như Đèo Đá, Chàm Hồng, Bãi Chè, Cửa Nghè....), Năm Tiền, Làng Hà. Khi đó, mỗi xã có chưa đầy 100 hộ (khoảng 300 nhân khẩu).

---

[1] Tổng Cù Vân gồm 4 xã: Phục Linh (gồm Hà Thượng, Phục Linh, Tân Linh hiện nay), Khúc Lộng, Dựng Tú (nay là An Khánh) và Cù Vân.

Những năm 1939 - 1945, một số hộ từ miền xuôi (Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình) lên lập nghiệp, sinh sống rải rác ở các khu đồng và ven rừng như Tân Bình, Hàng, Đoàn Kết, Đá Thần, Lý Khoán, Thác Vạng, Đồng Bục, Đồng Sầm, Đồng Khuân... Các cụm dân cư nhỏ này ngày càng trở nên đông đúc và sau này phát triển thành xóm.

Sau Cách mạng tháng Tám, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, chính quyền nhân dân tổ chức sáp nhập 2 xã Khúc Lộng và Dựng Tú thành xã An Khánh. Tại thời điểm thành lập, xã An Khánh có trên 200 hộ với 1.956 nhân khẩu[1].

Trong những năm 1954 - 1957, địa giới hành chính xã một lần nữa thay đổi: Xóm Năm Tiền, Làng Hà chuyển về xã Lương Sơn (nay là xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên), Đèo Đá thuộc xóm Suối Nước chuyển về xã Phúc Xuân (thành phố Thái Nguyên). Cùng với đó, xóm Suối Nước chia thành các xóm như Tân Tiến, Chàm Hồng, Cửa Nghè, Bãi Chè.

Những năm 60 thế kỷ XX, cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân An Khánh vui mừng đón hàng chục hộ dân ở Bình Lục, Thanh Liêm (Hà Nam) lên xây dựng kinh tế mới. Nhân dân An Khánh không phân biệt dân sở tại

---

[1] *Theo nhân chứng Hà Ngọc Thu (tức Hà Trọng Thu).*

hay ngụ cư, sẵn sàng đùm bọc, giúp đỡ cư dân mới từ nơi ăn, chốn ở, đất đai canh tác, vốn, giống làm ăn. Từ đó, 2 xóm An Bình, An Thanh ra đời, thể hiện tình đoàn kết, hòa thuận giữa nhân dân An Khánh và nhân dân Bình Lục, Thanh Liêm.

Quá trình cộng cư, xây dựng kinh tế mới đã tạo điều kiện cho quê hương An Khánh có những thay đổi tích cực. Từ một vùng đất dân cư thưa thớt, An Khánh ngày càng trở nên đông vui, nhộn nhịp. Năm 1975, toàn xã có 526 hộ (3.023 nhân khẩu), tháng 4/1999 có 1.214 hộ (5.252 nhân khẩu). Năm 2013, xã có 1.825 hộ (6.619 nhân khẩu), phân bố tại 17 xóm: Hàng, Đá Thần, An Thanh, Sòng, Đoàn Kết, Thác Vạng, Tân Bình, Đồng Bục, Ngò, Đồng Sầm, An Bình, Bãi Chè, Chàm Hồng, Cửa Nghè, Tân Tiến, Đạt, Đầm[1].

Từ xưa, An Khánh là vùng đất tụ cư đa dân tộc nên tạo ra một nền văn hóa đa sắc màu. Nổi bật hơn cả là những nét văn hóa độc đáo của người Sán Dìu và Kinh.

Trước Cách mạng tháng Tám, người Kinh và người Sán Dìu ở An Khánh sống đan xen nhau. Nhiều dòng họ thuộc dân tộc Kinh sinh sống trên mảnh đất này từ lâu đời, trở thành cư dân bản địa. Ngoài ra, có 2 đợt chuyển

[1] *Trước đây, xóm Đầm thuộc địa bàn xóm Ngò xã Khúc Lộng.*

cư lớn của người Kinh đến vùng đất An Khánh: Một đợt di dân tự do vào những năm 1939 - 1945, một đợt người Kinh từ miền xuôi lên xây dựng kinh tế mới vào những năm 1960.

Hơn 300 năm trước, một bộ phận người Sán Dìu ở Quảng Đông (Trung Quốc) di cư sang Việt Nam, đến An Khánh đã dừng chân lại lập nghiệp. Họ sống xen kẽ với người Kinh, tập trung nhiều hơn ở các làng như làng Đạt trại, làng Sòng Kinh, làng Suối Nước trại...

Cư dân các dân tộc như Tày, Nùng, Hoa, Cao Lan chiếm tỷ lệ nhỏ (5%), chủ yếu từ Lạng Sơn, Cao Bằng đến cư trú. Riêng dân tộc Cao Lan, có một vài hộ từ các xã khác của huyện Đại Từ đến An Khánh sinh sống trong quá trình dựng vợ gả chồng và di cư từ vùng lòng hồ Núi Cốc. Mỗi dân tộc có phong tục, tập quán riêng, kho tàng văn hóa dân gian đa dạng nhưng trong quá trình sinh sống, các dân tộc, các bộ phận dân cư cũ - mới luôn hòa hợp, đoàn kết, tôn trọng nhau.

Xưa kia, ở An Khánh có đình làng Sòng, đình làng Ngò, đình Đạt, chùa làng Sòng, chùa làng Ngò, nghè làng Sòng và nghè Tân Tiến (nay thuộc xóm Cửa Nghè). Trong đó, các ngôi đình thờ Thành hoàng và Bản thổ. Thành hoàng của các làng là Dương Tự Minh, người

Quán Triều (Thái Nguyên), có công lãnh đạo nhân dân dẹp giặc Tống, được nhà vua gả công chúa cho, sau này được phong là Thượng đẳng phúc thần.

Vào dịp tháng Giêng hàng năm, khắp các làng ở An Khánh lại tưng bừng mở hội tại đình làng và do cụ Thủ chỉ - người được dân làng trọng vọng đứng ra chủ trì. Tiêu biểu là lễ hội đình Sòng diễn ra vào 2 ngày mùng 5 - 6 tháng Giêng. Chiều ngày mùng 5, nhân dân tổ chức kiệu rước bát hương từ nghè làng Sòng vào đình, mùng 6 sau khi tế lễ xong lại kiệu rước bát hương ra nghè. Đội ngũ khiêng rước kiệu là 8 trai đinh ăn mặc lễ phục chỉnh tề. Hai bên tả hữu là các quan viên trong y phục hành lễ trang nghiêm.

Ngoài phần lễ, phần hội có tổ chức đấu vật, bịt mắt đập niêu đất, hội cờ người, hát trống quân... đua tài rộn ràng ngõ xóm. Nhân dân xóm Sòng còn tổ chức đi lễ chạ đình Cù Vân (mùng 7), đình Bá Sơn (mùng 9), đình làng Ngò (ngày mùng 10). Những nơi đi lễ chạ thường có quan hệ gắn bó thân thiết với làng Sòng. Dẫn đầu đoàn đi lễ chạ thường có 4 quan viên, đồ tế lễ thường là hoa quả, hương nhang. Ngoài ra, hàng năm nhân dân còn tổ chức lễ dâng sao giải hạn vào ngày rằm tháng Giêng và lễ cầu phúc vào ngày mùng 8 tháng Tư (âm lịch) để cầu mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt.

Để thực hiện mục đích bóc lột, thực dân Pháp đặt ra vô số thứ thuế vô lý như thuế canh điền, thuế thổ trạch, thuế trâu bò..., nặng nề nhất là thuế đinh. Mỗi nam đinh từ 18 tuổi trở lên phải đóng 1,2 đồng, từ năm 1920 đến năm 1930 mức thuế đinh tăng hơn 2 lần. Ngoài ra, chúng còn bắt nhân dân nộp thuế ruộng bằng bạc trắng (mỗi mẫu đóng từ 1,5 đến 2 hào) cùng nhiều khoản thu, quy định vô lý khác. Cứ đến kỳ thu thuế, bộ máy chức dịch lại dẫn lính lệ và tay sai đến từng nhà đốc thúc, đánh đập những người thiếu sưu thuế. Sưu cao thuế nặng đè lên vai người nông dân, nhiều gia đình rơi vào cảnh tha hương ly tán. Nhiều người ở dưới miền xuôi tìm đường lên An Khánh để thoát cảnh bóc lột của thực dân phong kiến nhưng cũng không tránh khỏi cảnh áp bức này.

Trước năm 1945, tổng diện tích canh tác của xã Khúc Lộng và Dựng Tú khoảng hơn 880 mẫu (hơn 310ha), phần lớn là đất pha cát, bạc màu. Là một xã dựa vào nông nghiệp là chủ yếu, trước đây nhân dân chỉ cấy lúa nước và phát rừng đốt bãi tra lúa nương, trồng sắn. Tuy ruộng đất nhiều nhưng chủ yếu tập trung trong tay các địa chủ nên đời sống của người dân vẫn khổ cực, đói kém, nhất là khi giáp hạt *"tháng 3, ngày 8"*. Lề lối sản xuất còn lạc hậu, mang nặng tính độc canh, giống lúa cũ hàng chục năm không có sự thay đổi, thêm vào đó đất

đai bạc màu, thiên tai thường xuyên diễn ra nên trước đây năng suất lúa rất thấp, chỉ đạt khoảng 40 kg/sào. Đã vậy, hơn một nửa số thóc thu được người dân phải nộp cho địa chủ, bữa ăn chỉ có cơm độn củ mài và rau rừng là chính. Thời điểm giáp hạt, đồng bào phải đi mót khoai, sắn hay lên rừng đào củ mài, củ chuối sống qua ngày. Cả xã Khúc Lộng và Dựng Tú có vài trăm nóc nhà nhưng chủ yếu là nhà tranh vách đất xiêu vẹo.

Ở An Khánh, đất đai không bị chiếm dụng để lập đồn điền nhưng hơn 60% diện tích đất nằm trong tay địa chủ vừa, địa chủ nhỏ và phú nông. Khúc Lộng xưa có hơn 400 mẫu ruộng thì có tới 260 mẫu nằm trong tay của địa chủ, phú nông. Hình thức bóc lột chủ yếu là phát canh thu tô, trong đó mức địa tô[1] mỗi năm là 14 nồi thóc/mẫu[2]. Không chỉ thu tô, địa chủ phong kiến còn áp bức, bóc lột nhân dân bằng cách cho vay nặng lãi, lãi suất thường là 10%/tháng. Không trả được, lãi mẹ đẻ lãi con, số nợ năm sau thường gấp đôi năm trước. Nợ nần chồng chất làm cho nhiều gia đình phải gán ruộng đất, bán vợ đợ con.

---

[1] Địa tô là phần sản phẩm dư thừa do nông dân sản xuất ra và nộp cho chủ sở hữu ruộng đất.

[2] Mỗi nồi khoảng 20 - 22kg thóc.

Thời Pháp thuộc, một vài hộ ở khu Tân Tiến, Chàm Hồng, Bãi Chè đã trồng được cây chè. Nhưng thời gian này, chè chưa mang lại giá trị kinh tế mà chỉ là thức uống hàng ngày cho nhân dân. Ngoài ra, nhân dân đã biết khai thác nguồn lợi từ rừng.

Bị bóc lột, áp bức nặng nề, lòng căm hận đối với thực dân phong kiến của nhân dân ngày càng dâng cao, sẵn sàng đứng lên đánh đuổi bọn xâm lược, đánh đổ bọn tay sai, giành lại độc lập và chủ quyền cho quê hương. Thực tế, ngay từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, nhân dân An Khánh luôn hưởng ứng các phong trào đấu tranh chống Pháp của văn thân yêu nước.

Ngày 19/3/1884, quân Pháp từ Bắc Ninh tràn sang đánh thành Thái Nguyên, sau đó chúng đánh ra các vùng xung quanh. Nằm trên con đường giao thông huyết mạch từ Thái Nguyên đi Cao Bằng, ngay sau khi chiếm thị xã Thái Nguyên (tháng 5/1884), thực dân Pháp chiếm đóng luôn An Khánh.

Trong những năm 90 thế kỷ XIX, nhân dân địa phương đã cùng các xã bạn che chở cho nghĩa quân Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo. Cuộc binh biến của binh lính đồn Hùng Sơn (Đại Từ) do Cai Bát chỉ huy kéo dài từ năm 1892 đến năm 1896 đã tác động mạnh mẽ đến tinh thần yêu nước của nhân dân An Khánh và các

vùng phụ cận. Cuộc khởi nghĩa của binh lính người Việt trong quân đội Pháp ở thị xã Thái Nguyên (tháng 8/1917) do các ông Lương Ngọc Quyến, Trịnh Văn Cấn (đội Cấn) chỉ huy, khi bị đàn áp, phải rút về xây dựng căn cứ ở núi Pháo và đã được nhân dân trong vùng ủng hộ lương thực, giúp đỡ chiến đấu với quân thù. Tuy nhiên, những cuộc đấu tranh này đều thất bại.

Từ những năm 20 thế kỷ XX, ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tiếp thu và truyền bá vào Việt Nam bằng nhiều con đường khác nhau. Tuy nhiên, do thực dân Pháp bưng bít, kiểm soát gắt gao nên nhân dân An Khánh chưa tiếp cận được với luồng tư tưởng mới.

Từ giữa năm 1936 đến đầu năm 1937, Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp, thi hành cải cách tiến bộ, "nới rộng" quyền tự do - dân chủ tại các nước thuộc địa: Đối với Đông Dương, Pháp cử phái đoàn sang điều tra tình hình, cử Toàn quyền mới, mở rộng quyền tự do báo chí... tạo thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Các hội quần chúng trên địa bàn Đại Từ bắt đầu hoạt động công khai và bán công khai, đấu tranh trực diện đòi quyền dân sinh, dân chủ. Năm 1936, Chi bộ La Bằng - cơ sở Đảng đầu tiên ở Thái Nguyên ra đời. Tuy nhiên, do địch tăng cường khủng bố nên cơ sở cách mạng ở Đại Từ nói chung chưa có điều kiện phát triển.

Từ tháng 9/1939 trở đi, tình hình thế giới và tình hình trong nước có nhiều biến động lớn tác động đến phong trào cách mạng ở Đại Từ: Tháng 9/1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp ở Đông Dương đã thi hành chính sách thời chiến, thẳng tay đàn áp Đảng Cộng sản Đông Dương và phong trào cách mạng của nhân dân ta, thực hiện chính sách "kinh tế chỉ huy", vơ vét của cải, huy động sức người phục vụ cho chiến tranh đế quốc.

Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, từng bước biến Đông Dương thành căn cứ chiến tranh và thuộc địa của chúng. Thực dân Pháp nhanh chóng câu kết với Nhật áp bức nhân dân ta. Mâu thuẫn giữa các dân tộc ở Đông Dương với thực dân Pháp và phát xít Nhật là mâu thuẫn chủ yếu, gay gắt nhất. Tháng 9/1940, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ. Cuộc khởi nghĩa này tuy thất bại nhưng có tiếng vang lớn, cổ vũ mạnh mẽ đến tinh thần yêu nước và ý chí chống thực dân xâm lược của nhân dân An Khánh. Noi gương tinh thần chiến đấu dũng cảm của các chiến sỹ Bắc Sơn, trong những năm 1940 đến 1944, nhân dân An Khánh đẩy mạnh các hoạt động đấu tranh chống bắt phu, bắt lính, chống thu thuế nặng nề.

Cuối năm 1944 - đầu năm 1945, tình hình thế giới có nhiều thay đổi thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Trước

thời cơ đó, Đảng chủ trương củng cố Mặt trận Việt Minh, thành lập và mở rộng khu giải phóng trong căn cứ địa Việt Bắc. Tại Thái Nguyên, giải phóng quân và tự vệ chiến đấu được phát triển khẩn trương. Thời gian này, địa bàn An Khánh thuộc chiến khu Nguyễn Huệ; các đồng chí Nhị Quý, Lê Trung Đình được giao nhiệm vụ xây dựng cơ sở cách mạng tại Đại Từ.

Từ cuối năm 1944 đến đầu năm 1945, cơ sở Việt Minh phát triển tới Phục Linh, Cù Vân, An Khánh. Các đồng chí Nhị Quý, Nông Văn Thức được Đảng giao nhiệm vụ xây dựng cơ sở cách mạng ở Đại Từ và địa điểm liên lạc là làng Khưu (xã Phục Linh), từ đó phát triển về Cù Vân, An Khánh. Một số nhân tố tích cực ở An Khánh như các ông Hoàng Văn Quế, Nguyễn Văn Trà, Dương Văn Đài, Ngô Đức Cường, Nguyễn Văn Sắc được giác ngộ và kết nạp vào Việt Minh. Huyện bộ Việt Minh Đại Từ lấy nhà ông cả Tần ở Vai Dâu (Cù Vân) làm địa điểm liên lạc.

Tổ chức Việt Minh hoạt động ở khu An Khánh - Cù Vân đẩy mạnh tuyên truyền cách mạng trong quần chúng nhân dân, chủ trương giác ngộ các thành phần yêu nước trong tầng lớp trên. Sau một thời gian tích cực vận động, tuyên truyền, nhiều hào lý ở An Khánh đã đi theo cách mạng. Tháng 2/1945, tổ chức Việt Minh giới

thiệu 4 đồng chí là Ngô Đức Cường, Nguyễn Kim Lân (An Khánh), Nguyễn Văn Nhâm và Nguyễn Tiến Chàng (Cù Vân) lên trung tâm căn cứ địa Việt Bắc tham gia cách mạng.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp. Tại thị xã Thái Nguyên quân Pháp nghe tin bị đảo chính ở Hà Nội nên hoảng loạn tháo chạy qua Đại Từ định vượt Đèo Khế sang Tuyên Quang nhưng bị lực lượng Cứu quốc quân và tự vệ Đại Từ phối hợp chặn đánh. Sau đó, quân Nhật từ Hà Nội tấn công lên thị xã Thái Nguyên, quân Pháp đem cờ trắng xuống tận Gia Sàng đón tiếp, quân Nhật chiếm được thị xã Thái Nguyên không mất một viên đạn. Sau khi chiếm thị xã, quân Nhật đánh sang các huyện lân cận trong đó có Đại Từ. Tại đây, chúng dựng đồn và đóng quân ở Hùng Sơn.

Đến tháng 3/1945, phong trào cách mạng phát triển rộng khắp, Huyện bộ Việt Minh cử đồng chí Phạm Đức Tuệ về khu Cù Vân - An Khánh chỉ đạo xây dựng đoàn thể cứu quốc. Ngày 12/3/1945, tổ chức Việt Minh An Khánh[1] được thành lập phụ trách cả Khúc Lộng và

---

[1] Do địa giới giáp nhau nên trong cuộc vận động giành chính quyền, cả 2 xã đều chung bộ máy lãnh đạo. Từ trước khi thành lập xã, nếu ghi là An Khánh thì được hiểu là cả Khúc Lộng và Dựng Tú.

Dựng Tú do ông Ngô Đức Cường làm Chủ nhiệm Việt Minh, ông Dương Văn Đài làm Phó Chủ nhiệm. Ban Việt Minh xã nhanh chóng chỉ đạo thành lập các đoàn thể cứu quốc như Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc. Ông Ngô Tiến Chức và ông Đỗ Văn Nhật được cử làm liên lạc cho Việt Minh xã.

Đầu tháng 4/1945, Đội tuyên truyền giải phóng quân về An Khánh gây dựng phong trào, từ đó làm cơ sở nhân rộng ra các địa bàn khác. Dưới ảnh hưởng của Đội, nhân dân các dân tộc ở An Khánh hết lòng ủng hộ Việt Minh đánh đuổi quân xâm lược. Một số quần chúng ưu tú ở An Khánh như Ngô Đức Luận, Nguyễn Kim Lân, Ngô Đức Cần, Đặng Đức Cấp... là những nhân tố hăng hái trong phong trào cách mạng.

Từ tháng 6/1945, hoạt động của các hội cứu quốc ở An Khánh dấy lên sôi nổi, sẵn sàng hưởng ứng lệnh Tổng khởi nghĩa. Từ ngày 13 đến ngày 15/8/1945, Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) đã quyết định tổng khởi nghĩa và thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Chiều 1C/8/1945, quân giải phóng do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy đã tiến đến Đồng Măng, Đồng Cọ (xã Yên Lãng). Ban Việt Minh An Khánh nhận được tin đơn vị quân giải phóng sẽ qua địa phương nên nhanh chóng chuẩn bị đón tiếp chu đáo.

Sáng ngày 18/8/1945, một đơn vị quân giải phóng do đồng chí Võ Nguyên Giáp đã tới An Khánh và nghỉ tại xóm Ngò. Bộ phận đi đầu có khoảng 40 người, bộ phận quần chúng vũ trang tiếp theo có khoảng 60 người. Mặt trận Việt Minh và nhân dân An Khánh tổ chức đón tiếp, bảo vệ đoàn. Nhân dân trong xã đã ủng hộ 4 con lợn, 160kg gạo cùng hoa quả và nấu ăn cho quân giải phóng. Bếp nấu ăn cho đơn vị đặt tại nhà ông Hoàng Văn Quế (xóm Ngò xưa, nay là xóm Đồng Bục), ông Nguyễn Văn Tạo phụ trách tổ nấu ăn. Vì trời mưa to, nước suối dâng cao, cánh quân này không thể đi theo hướng Quán Triều nên Mặt trận Việt Minh cử một tổ 3 người: Hà Ngọc Thu (tức Hà Trọng Thu), Hoàng Văn Lục, Trần Văn Phúc do ông Hà Ngọc Thu phụ trách đưa đoàn vòng qua xóm Suối Nước đến tập kết tại chùa Thịnh Đán vào trưa ngày 19/8/1945 để giải phóng thị xã Thái Nguyên. An Khánh có 2 thanh niên gia nhập đoàn quân này là Đặng Đức Cấp và Ngô Văn Cần. Ngày 26/8/1945, quân Nhật chấp nhận điều kiện của ta, ngày 28/8/1945 quân Nhật ở Đại Từ rút hết qua Thái Nguyên về Hà Nội.

Sau Cách mạng tháng Tám, huyện chỉ đạo hợp nhất địa dư hành chính và dân cư một số xã để thành lập xã mới. Trên cơ sở đó, Khúc Lộng và Dựng Tú sáp nhập thành một xã, lấy tên là xã An Khánh. Việc điều chỉnh địa giới và dân cư tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ,

nhân dân An Khánh trong việc tổng hợp sức mạnh, phát huy những thế mạnh của địa phương, chủ động triển khai các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng trong tình hình mới.

Sau đó, xã mở Đại hội nhân dân tại nhà ông Khánh (xóm Ngò) và bầu ông Nguyễn Văn Dục giữ chức Chủ nhiệm Việt Minh, ông Ngô Đức Cường làm Chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời. Tổ chức đoàn thể cứu quốc được kiện toàn: Thanh niên cứu quốc do ông Lê Công Hiến phụ trách, Phụ nữ cứu quốc do bà Hoàng Thị Lý phụ trách.

Phong trào cách mạng trên địa bàn An Khánh có nhiều thuận lợi cả về chủ quan và khách quan, nhất là ảnh hưởng từ những hoạt động của Đội tuyên truyền giải phóng quân; chính quyền cách mạng. Trong không khí vui mừng, phấn khởi của những ngày đầu được hưởng quyền tự do, độc lập, nhân dân An Khánh sẵn sàng dốc sức bảo vệ những thành quả cách mạng vừa giành được.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến, trở thành một nước độc lập, tự do; dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam từ một Đảng hoạt động bí mật trở thành Đảng cầm quyền, công khai.

Chương II

CHI BỘ ĐẢNG THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (8/1945 - 1954)

I. Xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân. Sự ra đời của Chi bộ Cù Vân - An Khánh (8/1945 - 7/1947)

Trước sự hân hoan của hàng vạn nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ cách mạng lâm thời đọc Tuyên ngôn độc lập (ngày 2/9/1945) khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chấm dứt hơn 80 năm thống trị của thực dân Pháp và sự chiếm đóng của phát xít Nhật. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân An Khánh bước đầu được hưởng quyền lợi do chính quyền cách mạng đem lại nên vô cùng phấn khởi, gắn bó, tin tưởng và quyết tâm bảo vệ chế độ mới.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội ở An Khánh còn gặp nhiều khó khăn. Hậu quả của chính sách cai trị, khai thác, bóc lột của thực dân Pháp đã làm đời sống nhân dân An Khánh

tiêu điều, xơ xác. Tháng 8/1945, mưa lớn kéo dài, nước dồn về nhanh khiến phần lớn diện tích gieo trồng ở địa phương bị ngập lụt; sau đó lại đến hạn hán khiến cho sản xuất bị ngừng trệ, ruộng đất bị bỏ hoang nhiều. Hàng chục hộ gia đình rơi vào cảnh thiếu đói. Hậu quả văn hóa thực dân để lại nặng nề khiến cho dân trí trên địa bàn còn hạn chế, các hủ tục, tệ nạn xã hội còn tồn tại, trong khi một vài cá nhân phản động lại theo Quốc dân Đảng chống phá cách mạng... Hơn nữa, đội ngũ cán bộ cách mạng vừa mỏng, vừa trẻ, chưa được đào tạo, chưa có nhiều kinh nghiệm quản lý đặt ra cho chính quyền mới không ít thách thức.

Nhằm giải quyết nạn đói trước mắt, Mặt trận Việt Minh và chính quyền cách mạng vận động nhân dân hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "*Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa. Đem gạo đó để cứu dân nghèo*". Với tinh thần "*bớt bữa cứu đói*", nhân dân lập "*Hũ gạo cứu đói*", mỗi khi nấu cơm bớt một nắm gạo bỏ vào hũ, cuối tuần nộp cho Ban Vận động Cứu đói để phát cho những hộ thiếu ăn. Kết hợp với đó, chính quyền phát động phong trào tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, kêu gọi nhân dân thực hiện khẩu hiệu "*Tấc đất, tấc vàng*", "*Không một tấc đất bỏ hoang*"... Từng nhà, từng người tận dụng vạt đất ven

rừng, gò đống, những khu đất cao trồng các cây hoa màu ngắn ngày như sắn, khoai lang, ngô, đậu tương; những chân ruộng thấp, ao hồ... đưa vào trồng rau. Nhân dân giúp nhau về nhân công, sức kéo, dụng cụ sản xuất. Những hộ dưới xuôi lên từ đầu năm 1945 cũng được nhân dân địa phương giúp đỡ tận tình.

Chính quyền địa phương khẩn trương thực hiện chính sách của Chính phủ lâm thời, tịch thu ruộng đất công điền, kiểm kê diện tích đất hoang, tạm giao ruộng công cho các hộ nông dân nghèo sản xuất, đồng thời tiến hành giảm tô 25%, giảm tức, xóa nợ, hoãn nợ, giảm thuế điền thổ 20%. Nhờ những biện pháp tích cực đó, chính quyền mới đã tạo cho nhân dân thêm niềm tin, phấn khởi tăng gia sản xuất. Năm 1946, chính quyền phân công một số cán bộ hướng dẫn nhân dân thực hiện sản xuất linh hoạt, tích cực nên cả các vụ gieo trồng đều được mùa, sản lượng lương thực và hoa màu tăng mạnh. Năng suất lương thực ước đạt 1,35 tấn/ha, về cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Bằng những biện pháp thiết thực, cộng với khai thác nguồn lợi từ rừng, nhân dân An Khánh đã vượt qua được nạn đói năm 1945 - 1946.

Với mục đích tháo gỡ khó khăn về tài chính - một trong những vấn đề lớn của đất nước sau khi giành được độc lập, Chính phủ mở cuộc vận động *"Tuần lễ vàng"*

nhằm kêu gọi mọi người tham gia giúp đất nước khắc phục khó khăn trước mắt. Mặc dù đời sống còn túng thiếu song nhân dân An Khánh đã tự nguyện quyên góp vàng bạc, tư trang; nhiều gia đình không có tiền, vàng còn mang cả trâu bò cùng tài sản có giá trị khác ủng hộ chính quyền cách mạng. Các cá nhân tiêu biểu cho phong trào "*Tuần lễ vàng*" là: Ông Hoàng Văn Quế góp 30 đồng bạc trắng (được Chính phủ tặng bằng Đồng tiền vàng), ông Chu Văn Thông ủng hộ 4.200kg thóc, Ngô Đức Cường góp 400kg thóc, ông Phạm Văn Quang góp 400kg thóc, Phan Văn Chừ góp 300kg thóc...

Song song với việc diệt "giặc đói" và ủng hộ nền tài chính quốc gia, chính quyền cùng các đoàn thể còn triển khai cuộc vận động diệt "giặc dốt" nhằm xóa nạn mù chữ cho nhân dân. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Vì vậy tôi đề nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ*"[1], khắp các xóm làng dấy lên phong trào học tập sôi nổi, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, nhất là đội ngũ cán bộ, thanh niên và phụ nữ. Ban Bình dân học vụ xã được thành lập do ông Trần Hữu Độ làm Trưởng ban. Các lớp học được mở ở đình, chùa, nhà dân vào thời

---

[1] *Hồ Chí Minh toàn tập (tập 4), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.8.*

điểm thích hợp, tạo điều kiện cho người dân vừa tăng gia sản xuất vừa có thể theo học. Giáo viên lúc bấy giờ có thể kể tới các ông Chu Văn Tiến, Ngô Xuân Sinh, Trương Văn Bốn, Phạm Văn Quang, Tô Yêm...

Hàng ngày, tiếng học chữ vang vọng khắp xóm làng. Để cổ động phong trào, nhân dân địa phương truyền tai nhau những bài thơ ca, hò vè vui tai, dễ nhớ... Chỉ trong một thời gian ngắn, đa số nhân dân trong xã đã nhận diện được mặt chữ, biết đọc, biết viết và làm những phép tính đơn giản. Với thành tích trong công tác dạy bình dân học vụ, ông Chu Văn Tiến được tỉnh điều động sang tăng cường cho công tác bình dân học vụ của huyện Phú Lương.

Song song với phong trào bình dân học vụ, cuộc vận động xây dựng đời sống mới nhằm tạo nếp sống mới và giáo dục đạo đức cách mạng trong cán bộ, nhân dân được thực hiện, thu nhiều kết quả khả quan. Việc tổ chức tang ma, cưới hỏi linh đình gây tốn kém dần được hạn chế, xóm làng sạch sẽ tạo nên một luồng sinh khí mới trong đời sống xã hội. Công tác y tế từng bước được quan tâm, sức khỏe của người dân được chú ý hơn, đặc biệt là người già và trẻ em.

Từ cuối năm 1945 trở đi, thanh niên An Khánh hăng hái gia nhập các lực lượng vũ trang bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ thành quả cách mạng. Cuối năm 1945, tự vệ Cù Vân

và An Khánh tổ chức thành 1 đại đội gồm 48 đồng chí do ông Nguyễn Văn Ngưỡng (người xã Cù Vân) làm Đại đội trưởng, ông Dương Văn Báo (người xã An Khánh) làm Đại đội phó. Thời điểm này, An Khánh là một trong số ít xã sớm thành lập được đội nữ dân quân gồm 10 thành viên do bà Nguyễn Thị Chỉ làm Đội trưởng.

Xây dựng bộ máy chính quyền cũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng cần phải thực hiện ngay khi cách mạng thắng lợi. Thực hiện Sắc lệnh 14/SL (ngày 8/9/1945) của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhân dân An Khánh tập trung chuẩn bị Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I. Do Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh 76/SL (ngày 18/12/1945) của Chính phủ về việc lùi cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946 nên ngày 23/12/1945 đông đảo cử tri đã đi bỏ phiếu. Đây là cuộc bầu cử đầu tiên theo chế độ phổ thông đầu phiếu nên nhân dân rất phấn khởi thực hiện quyền công dân của mình. Đa số cử tri bỏ phiếu cho các đại biểu do Mặt trận Việt Minh giới thiệu.

Tháng 4/1946, 90% cử tri An Khánh tham gia bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân cấp xã. Hội đồng nhân dân tiếp tục giới thiệu các đại biểu sang nắm giữ các chức danh chủ chốt trong Ủy ban hành chính. Ông Ngô Đức Cường được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính, ông Nguyễn Văn Phú làm Phó Chủ tịch.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy Đại Từ chỉ đạo các xã tích cực bồi dưỡng quần chúng tiến tới kết nạp vào Đảng một số hội viên cứu quốc tiêu biểu xuất hiện trong và sau Cách mạng tháng Tám. Đồng chí Hoàng Văn Quế được kết nạp từ năm 1945, là đảng viên đầu tiên của xã An Khánh[1].

Tiếp theo đó, một số nhân tố tích cực được quan tâm bồi dưỡng, xem xét. Sau một thời gian thử thách, hội đủ tiêu chuẩn, ngày 11/11/1946, tại trụ sở Huyện bộ Việt Minh Đại Từ, 3 quần chúng ở An Khánh đã được kết nạp Đảng. Đó là các đồng chí: Hà Ngọc Thu (tức Hà Trọng Thu), Nguyễn Thị Chỉ và Vũ Thị Kiếm Thu. Cùng với đó, 4 quần chúng ở Cù Vân cũng được kết nạp. Cùng ngày, huyện cũng quyết định thành lập Chi bộ Đảng Cù Vân - An Khánh do đồng chí Triệu Tuấn - cán bộ Huyện ủy được chỉ định làm Bí thư Chi bộ.

Sự kiện ra đời của Chi bộ Đảng Cù Vân - An Khánh là sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành của phong trào cách mạng ở địa phương. Mặc dù số lượng đảng viên còn hạn chế trong khi địa bàn hoạt động lại tương đối rộng song với sự ủng hộ, tin tưởng của nhân dân, sự đoàn kết, nhất trí cao về nhận thức, tư

---

[1] Có ý kiến cho rằng đồng chí Hoàng Văn Quế kết nạp năm 1944.

tưởng, Chi bộ đã đưa ra nhiều chủ trương sát hợp với thực tiễn, từng bước đưa phong trào cách mạng địa phương phát triển. Sau khi Chi bộ Đảng ra đời, các đoàn thể cứu quốc được củng cố và phát triển rộng rãi.

Hiệp định sơ bộ (ngày 6/3/1946) ký kết chưa ráo mực, thực dân Pháp liền vi phạm các điều khoản thỏa thuận. Chúng tăng cường các hoạt động lấn chiếm, bộc lộ âm mưu xâm lược lâu dài đất nước ta. Công tác xây dựng lực lượng, chuẩn bị mọi điều kiện, sẵn sàng đối phó với thực dân Pháp càng trở nên cấp bách hơn bao giờ hết. Thời điểm cuối năm 1946, nhằm kéo dài thời gian hòa hoãn để có thêm điều kiện xây dựng lực lượng, Chính phủ ta ký với Chính phủ Pháp bản Tạm ước (ngày 14/9/1946). Song, thực dân Pháp vẫn tăng cường hoạt động gây hấn, âm mưu xâm lược nước ta ngày càng lộ rõ.

Đầu tháng 12/1946, mọi nỗ lực của Chính phủ ta trong việc thương lượng hòa bình với thực dân Pháp đều không có kết quả. Chúng đáp lại thiện chí của ta bằng cách tăng viện binh, gây hấn ở nhiều nơi. Ngày 12/12/1946, Trung ương Đảng ban hành văn kiện hướng dẫn "*Toàn dân kháng chiến*". Tối ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra "*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*", nêu rõ: "*Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực*

dân Pháp càng càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa. Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ". Cùng với đó, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã công bố mệnh lệnh chiến đấu, hạ lệnh cho toàn thể lực lượng vũ trang nhất tề đứng dậy cứu nước. Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, chấp hành mệnh lệnh chiến đấu, từ 20 giờ ngày 19/12/1946, quân dân Hà Nội nổ súng mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc. Thực hiện sự chỉ đạo chung, Chi bộ Đảng Cù Vân - An Khánh và chính quyền xã An Khánh quyết định chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Tranh thủ còn là vùng tự do, khi chiến tranh chưa lan tới, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương tích cực kiến quốc.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, cán bộ và nhân dân An Khánh gặp không ít gian nan, thử thách: Lực lượng vũ trang mới xây dựng nên còn thiếu kinh nghiệm chiến đấu, vũ khí trang bị còn thô sơ, kinh tế trên địa bàn chưa phát triển, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn... Song, với tinh thần yêu nước và lòng căm thù quân xâm lược sâu sắc, nhân dân An Khánh đã tập trung cao độ cho nhiệm vụ kháng chiến, bảo vệ nền độc lập của dân tộc. Quán triệt đường lối kháng chiến của Đảng là "*kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và*

dựa vào sức mình là chính" nên công việc chuẩn bị chiến đấu được địa phương khẩn trương thực hiện.

Ngay từ tháng 11/1946, tổ công tác đặc biệt do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách lên một số địa phương ở Thái Nguyên xem xét địa hình, nghiên cứu việc di chuyển và chọn địa điểm an toàn cho các cơ quan đầu não của Trung ương. Là xã có địa hình rừng núi hiểm trở, đi lại khó khăn, nhân dân có tinh thần yêu nước, hệ thống chính trị được xây dựng từ sớm và khá vững chắc, An Khánh được chọn làm địa điểm sơ tán cho một số cơ quan.

Đầu năm 1947, Xưởng Quân giới PC đã đến An Khánh đóng trú. Xưởng do ông Nguyễn Định làm xưởng trưởng, ông Thủy làm xưởng phó. Xưởng có nhiệm vụ sản xuất mìn, lựu đạn, sửa chữa vũ khí, sản xuất chất nổ bằng funinat thủy ngân. Nhân dân xóm Suối Nước (nay là xóm Tân Tiến) đã nhường đất đai để cơ quan xây dựng hệ thống nhà xưởng, tích cực ủng hộ lương thực, thực phẩm cho cán bộ, nhân viên Xưởng Quân giới. Ông Hoàng Hợi, ông Nguyễn Đăng Sơn và bà Trịnh Thị Học là người địa phương đã trở thành công nhân của xưởng.

Đầu năm 1947, Khu điều dưỡng thương binh được xây dựng tại đồi Măng Đắng, xóm Đầm. Nhân dân địa phương nhiệt tình ủng hộ vườn, đất, thăm hỏi động viên cũng như góp công dựng lán, làm nhà giúp thương binh.

Sau một thời gian trú quân, nhằm đảm bảo an toàn cho cán bộ cũng như thương bệnh binh nên trại được chuyển đi an toàn trước khi quân Pháp nhảy dù xuống làng Ngò.

Cũng trong thời gian này, một số cơ quan khác cũng đến An Khánh đóng trú: Cơ quan Khu ủy do đồng chí Chu Văn Tấn làm Bí thư Khu ủy đóng tại Khe Cạn (nay là xóm An Bình). Nhà in Việt Bắc đóng tại khu núi Trứng Voi. Tỉnh bộ Việt Minh, Văn phòng Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Tỉnh đội dân quân cũng sơ tán về An Khánh...

Để bảo vệ các cơ quan, Chi bộ, chính quyền quán triệt nhân dân thực hiện triệt để khẩu hiệu "*Ba không*". Tự vệ địa phương tăng cường tuần tra, kiểm soát tình hình. Khi có người lạ mặt xuất hiện tại địa phương, nhân dân nhanh chóng báo với tự vệ, chính quyền. Được cán bộ, đảng viên và nhân dân bảo vệ, giúp đỡ, các cơ quan, đơn vị yên tâm hoạt động, sản xuất, quyết hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

Thực hiện chủ trương "*Tiêu thổ kháng chiến*", đồng bào An Khánh đã tổ chức dỡ bỏ các địa điểm địch có thể lấy làm nơi trú ngụ như đình Ngò, đình Đạt... Trên các trục giao thông chính, nhân dân đào hố sâu, đắp ụ đất, dựng chướng ngại vật khiến các loại xe cơ giới của địch không thể qua lại. Kết quả, nhân dân địa phương

đã phá hoại được 5km đường Quán Triều đi Cù Vân chạy qua địa bàn xã. Nhiều hố hình chữ Chi sâu 60cm, rộng 60cm đã được đào, cứ 2m lại có một hố.

Chính quyền địa phương vận động các gia đình dựng chòi và lán trong rừng sâu cất giấu của cải, tài sản. Đề phòng địch nhảy dù, nhân dân An Khánh tổ chức vót chông tre cắm ở những nơi địch có thể nhảy dù xuống địa bàn. Các đội thông tin, liên lạc phục vụ công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng được thành lập và hoạt động tích cực, hiệu quả. Các xóm đều tổ chức canh gác cẩn mật, lập chòi báo động, thực hiện chế độ tuần tra nghiêm túc nhằm đảm bảo mức an toàn cao nhất có thể cho người dân.

Để đảm bảo lực lượng chiến đấu bảo vệ quê hương và các đơn vị đóng trên địa bàn, Chi bộ chỉ đạo xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang toàn dân mạnh cả về số lượng và chất lượng. Đầu năm 1947, Ủy ban bảo vệ xã ra đời, một thời gian sau chuyển thành Ủy ban kháng chiến. Ủy ban kháng chiến có nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, động viên nhân dân tham gia luyện tập quân sự, tổ chức xây dựng làng chiến đấu. Nam nữ thanh niên An Khánh từ 18 tuổi trở lên hăng hái gia nhập lực lượng dân quân, tự vệ...

Giữa năm 1947, chiến sự lan rộng, Bộ Quốc phòng tổ chức Hội nghị cán bộ quân sự cao cấp tại đình xóm Sòng

(từ 12 - 15/6/1947) bàn về công tác quân sự thu đông 1947. Chi bộ, chính quyền cử dân quân canh gác, bảo vệ Hội nghị an toàn.

Trong Hội nghị, các đồng chí tham gia đã nhận định địch có thể nhảy xuống cánh đồng Cù Vân. Vì vậy sau Hội nghị, phong trào cắm chông trên cánh đồng Cù Vân phát triển mạnh. Nhiều người dân An Khánh đã tham gia phong trào này.

II. Chi bộ Đảng xã An Khánh trực tiếp lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (7/1947 - 1954)

Hơn nửa năm sinh hoạt trong Chi bộ Cù Vân - An Khánh, đội ngũ đảng viên An Khánh đã tích lũy được một số kinh nghiệm hoạt động, lãnh đạo, chỉ đạo. Tháng 7/1947, 3 đảng viên Hà Ngọc Thu, Nguyễn Thị Chỉ và Vũ Thị Kiếm Thu của xã được công nhận là đảng viên chính thức. Được sự đồng ý của Huyện ủy, để phù hợp với hoàn cảnh cách mạng mới, ngày 16/7/1947, Chi bộ Đảng Cù Vân - An Khánh chia tách thành: Chi bộ Đảng xã An Khánh và Chi bộ Đảng xã Cù Vân. Tại thời điểm chia tách, Chi bộ Đảng xã An Khánh có 4 đảng viên (đồng chí Hoàng Văn Quế, Hà Ngọc Thu, Nguyễn Thị Chỉ và Vũ Thị Kiếm Thu). Đồng chí Hoàng Văn Quế được chỉ định làm Bí thư Chi bộ Đảng xã An Khánh.

Cũng trong tháng 7/1947, Chi bộ Đảng xã An Khánh tiến hành Đại hội tại chùa Sòng. Đại hội nêu bật khó khăn, thuận lợi của Chi bộ Đảng xã An Khánh sau khi chia tách, đánh giá tình hình thực tiễn, trên cơ sở đó đề ra phương hướng cho phù hợp với tình hình địa phương, tình hình chung của cuộc kháng chiến. Bám sát chủ trương của Huyện ủy, Chi bộ xã An Khánh xác định nhiệm vụ cần lãnh đạo trước mắt là: Tổ chức và củng cố lực lượng chiến đấu; chỉ đạo nhân dân sơ tán, cất giấu lương thực, tài sản... Đồng chí Hoàng Văn Quế được phân công giữ chức Bí thư chi bộ.

Trong năm 1947, cơ quan quân sự từ tỉnh xuống huyện, xã được kiện toàn, thống nhất gọi lực lượng tự vệ và tự vệ chiến đấu là dân quân du kích. Theo chỉ thị của cấp trên, cuối năm 1947, trung đội du kích xã được thành lập gồm 47 đồng chí[1] do ông Hoàng Tự Minh làm trung đội trưởng, ông Dương Văn Báo làm trung đội phó, ông Lê Công Hiến làm chính trị viên. Lực lượng này thường xuyên luyện tập, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống, đồng thời cùng nông dân ra sức sản xuất, phát triển nông nghiệp. Phương tiện chiến đấu trang bị

---

[1] Trong đó Suối Nước có 10 đồng chí, Đồng Sầm: 9, Năm Tiền: 8, Ngò: 6, Sòng: 6, làng Hà: 3 và một số đồng chí ở các xóm khác trên địa bàn xã.

cho lực lượng du kích là mìn, lựu đạn, súng trường, ngoài ra còn là vũ khí tự tạo khác. Không khí chuẩn bị kháng chiến sục sôi khắp các xóm.

Nhân dân thực hiện chủ trương "*Không nghe, không biết, không nói*" cũng như chiến lược "*Vườn không nhà trống*" một cách triệt để. Các thành viên trong lực lượng vũ trang địa phương đều được tham dự những lớp tập huấn về cách sử dụng vũ khí, cách đánh giáp lá cà, đánh quân nhảy dù; về canh gác báo động, truyền tin... Cán bộ phụ trách phân công nhau đến từng xóm, gặp từng gia đình để vừa nắm bắt tình hình, vừa đảm bảo tính mạng và tài sản cho nhân dân, quyết tâm không để một người dân bị bắt, một hạt gạo rơi vào tay kẻ thù.

Thực hiện khẩu hiệu "*Vừa kháng chiến vừa kiến quốc*", nhân dân trên địa bàn xã vừa chuẩn bị kháng chiến vừa ra sức tăng cường sản xuất. Các đoàn thể quần chúng trong xã đều tổ chức tuyên truyền, giải thích, khuyến khích hội viên tăng gia sản xuất, đẩy mạnh thâm canh và không bỏ ruộng hoang. Phong trào lập hũ gạo kháng chiến, hũ gạo nuôi quân, mua công phiếu kháng chiến... được coi như cơ sở cần thiết của cuộc kháng chiến lâu dài vẫn tiếp tục được duy trì. Cũng trong năm 1947, Quỹ Tương tế An Khánh được thành lập với sự đóng góp của các làng như: Xóm Ngò 36 nồi

10 đấu thóc, Suối Nước và Năm Tiền 50 nồi 4 đấu thóc... tổng cộng là 2.968 đấu thóc.

Lực lượng dân quân được phân công trực chiến, phục kích tại nhiều địa điểm. Đồng thời, lực lượng này còn đảm trách việc tuần tra, kiểm soát, canh gác những khu vực có các cơ quan lãnh đạo của Đảng; các nhà máy, xí nghiệp, kho tàng; đoạn đường trọng điểm, những nơi xung yếu... Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, công tác chuẩn bị kháng chiến trên địa bàn xã đã sẵn sàng.

Cuối năm 1947, Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến tiến hành hợp nhất thành Ủy ban kháng chiến hành chính. Ủy ban kháng chiến hành chính xã An Khánh do ông Ngô Đức Cường làm Chủ tịch.

Mặc dù phải tập trung phát triển kinh tế và sẵn sàng chiến đấu song Chi bộ, chính quyền xã vẫn quan tâm đẩy mạnh phát triển văn hóa, giáo dục. Phong trào bình dân học vụ tiếp tục được duy trì, trên cơ sở đó tạo thuận lợi cho việc tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ kháng chiến và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Phong trào vận động xây dựng nếp sống mới ở các xóm, phát triển văn hóa văn nghệ, cổ vũ động viên nhân dân tích cực sản xuất, xây dựng lực lượng vũ trang, mua sắm vũ khí, chuẩn bị đầy đủ cho cuộc kháng chiến diễn ra sôi nổi.

Tháng 10/1947, thực hiện mưu đồ triệt phá cơ quan đầu não kháng chiến và tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta, thực dân Pháp đã huy động một lực lượng tinh nhuệ tiến hành cuộc hành quân Lê-a, tấn công vào căn cứ địa Việt Bắc. Đối với ta, do các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Chính phủ cùng một loạt nhà máy, xí nghiệp vừa sơ tán về căn cứ Việt Bắc còn gặp nhiều khó khăn; bộ đội chủ lực mới hình thành, khả năng tác chiến còn thấp; lực lượng vũ trang địa phương chưa kịp xây dựng... nên gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *"Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp"*. Bản Chỉ thị nhấn mạnh nhiệm vụ của quân và dân ta là phải làm địch thất bại nặng nề không thể gượng lại sau mùa đông này. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện nhanh chóng phân công cán bộ xuống các xã chỉ đạo, động viên nhân dân các địa phương bình tĩnh, chủ động chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tiêu diệt địch và bảo vệ căn cứ địa kháng chiến.

Tại An Khánh, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, địa phương nhanh chóng di chuyển người già, trẻ nhỏ cùng lương thực, tài sản vào nơi an toàn. Mọi hoạt động đều đảm bảo cho công tác chiến đấu. Trung đội dân quân, du

kích xã bố trí tại các địa điểm theo phương án chiến đấu; đồng thời tranh thủ giúp nhân dân thu hoạch mùa màng. Chị em phụ nữ nhanh tay giã gạo, làm lương khô để cung cấp cho dân quân du kích chiến đấu dài ngày.

Đầu tháng 11/1947, đoàn công tác của Chính phủ do đồng chí Đinh Đức Thiện phụ trách xuống Cù Vân - An Khánh kiểm tra tình hình sản xuất và cất giấu vũ khí cùng công tác sơ tán của các cơ quan tại địa bàn xã. Sau khi nghe báo cáo và thị sát thực tế, đoàn nhắc nhở: Khi rút khỏi Việt Bắc có thể địch sẽ qua Thái Nguyên vì vậy phải thực hiện triệt để "*vườn không nhà trống*" tránh thiệt hại về người và của, sẵn sàng đánh địch bằng mọi cách. An Khánh thuộc cửa ngõ an toàn khu nên nhiệm vụ của Chi bộ, chính quyền là phải luôn chỉ đạo tuyên truyền, giáo dục, làm cho quần chúng nhân dân thực hiện tốt việc giữ bí mật, bảo vệ cán bộ, bảo vệ căn cứ địa; nghiêm túc thực hiện "*Ba không*".

Về phía thực dân Pháp, với chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh, sau khi ồ ạt tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc, chúng bị quân dân Việt Bắc cùng các đơn vị bộ đội chủ lực giáng cho những đòn trừng trị thích đáng. Sau hơn 40 ngày đêm, cuộc hành quân Lê-a thất bại.

Từ cuối tháng 11/1947, quân Pháp mở cuộc hành quân mới mang tên Xanh-tuya. Chiều ngày 26/11/1947, quân

Pháp cho 9 máy bay ném bom dọn đường và 10 máy bay Da-cô-ta đến bắn phá và thả hơn 400 lính dù xuống đánh chiếm khu vực xóm Ngò (An Khánh) và khu Ba Gò (Cù Vân) nhằm chiếm các vị trí chiến lược quan trọng trên Quốc lộ 13A (Thái Nguyên - Tuyên Quang) sau đó đánh lan ra các địa phận xung quanh.

Phát hiện quân Pháp nhảy dù ở xóm Ngò, Trung đội trưởng du kích Hoàng Tư Minh cùng đồng chí Dương Văn Báo (Trung đội phó) và đồng chí Lê Công Hiến (Chính trị viên) chỉ huy một số du kích nhanh chóng phản công, chặn đường tiến của giặc vào Bắc Máng, làng Muộn, đồng thời thông báo cho nhân dân khẩn trương sơ tán vào rừng sâu. Trong trận này, đồng chí Lưu Văn Khoa đã anh dũng hy sinh.

Ngày 28/11/1947, phát hiện địch từ Phục Linh hành quân về xóm Ngò, trung đội phó Dương Văn Vòng chỉ huy 7 du kích, chia làm 3 tổ, tiến hành phục kích bằng mìn trên đoạn đường từ Khe Chảy về Gốc Dẻ[1]. Đêm 29/11/1947, bộ đội phối hợp với du kích xã tấn công địch tại đình làng Ngò gây cho chúng một số thiệt hại.

Ngày 1/12/1947, tại Cầu Hến, du kích An Khánh chặn đánh một toán giặc từ đình làng Ngò lên Cù Vân, 3 du

---

[1] Nay là cổng phía nam Nhà máy cơ khí mỏ Thái Nguyên.

kích đã giật địa lôi và tiêu diệt 2 tên. Liên tiếp các đêm sau đó, du kích địa phương dưới sự chỉ huy của các đồng chí Khánh Mỹ, Lê Văn Duyên đã đánh nhiều đòn bất ngờ vào quân Pháp tại đình làng Ngò.

Từ ngày 10/12/1947, địch chia 2 cánh quân tiến đến làng Ngò: Một cánh quân từ Võ Nhai qua Đồng Hỷ về thị xã Thái Nguyên lên và một cánh quân từ thị trấn Đại Từ qua Hà Thượng, Phục Linh, Cù Vân đánh vào. Từ làng Ngò, chúng tiếp tục càn quét các vùng lân cận. Du kích An Khánh nhiều lần phục kích đánh địch Dốc Nghè và dọc đường 13 (nay là Quốc lộ 37) làm cho chúng không dám càn sâu vào trong rừng, bảo vệ an toàn các kho tàng của Chính phủ và khu vực nhân dân sơ tán. Từ giữa tháng 12/1947, quân địch rút dần khỏi Đại Từ theo 2 hướng: Một hướng rút đường từ thị trấn Đại Từ qua Lục Ba, Ký Phú xuống Phổ Yên rồi về Phúc Yên; một hướng từ xóm Ngò về thị xã Thái Nguyên theo Quốc lộ 3, qua cầu Đa Phúc về Hà Nội. Ngày 21/12/1947, quân Pháp rút hết khỏi Thái Nguyên.

Chỉ trong vòng chưa đầy một tháng chiếm đóng xóm Ngò, thực dân Pháp đã bắn chết 1 du kích, 1 dân quân và 1 dân thường, làm bị thương 1 người, đốt cháy hàng chục tạ thóc, bắn chết 70 con trâu... Khó khăn, gian khổ nhưng nhân dân địa phương quyết tâm kháng chiến đến cùng. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, chính quyền địa

phương, sự giúp đỡ của các đơn vị bộ đội chủ lực, dân quân du kích An Khánh chủ động tổ chức đánh địch, góp phần tạo nên chiến thắng Việt Bắc thu - đông 1947, làm phá sản hoàn toàn chiến lược "*đánh nhanh, thắng nhanh*" của thực dân Pháp. Các cơ quan của quân khu Việt Bắc, xưởng quân giới PC, văn phòng Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên, Khu điều dưỡng thương binh... được bảo vệ an toàn.

Sau chiến thắng Việt Bắc thu đông (năm 1947), An Khánh tiếp tục được chọn là an toàn khu. Từ đầu năm 1948, một số cơ quan chuyển về An Khánh sơ tán. Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam có một bộ phận đóng tại Khe Cạn gồm 6 người ở nhà cụ Nghệ và cụ Nủng, do bà Cẩn phụ trách. Bộ Tư lệnh Liên khu I do đồng chí Lê Quảng Ba làm Tư lệnh, đồng chí Chu Văn Tấn làm Chính ủy, đồng chí Thanh Phong làm Phó Tư lệnh, đồng chí Phan Quý Lai làm Tham mưu trưởng đã đứng chân ở An Khánh từ 1948 đến cuối năm 1949. Bộ Tư lệnh liên khu I đóng tại Đồng Khuân, Khe Nác, Khe Dong, Trời Dài. Nhân dân đã giúp Bộ Tư lệnh san nền, làm đường, chặt cây, cắt cỏ, dựng lán... giúp ổn định nơi ăn ở và làm việc.

Ngày 15/1/1948, Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh ra chủ trương thành lập Ban Cứu tế các cấp

làm nhiệm vụ giúp Tỉnh ủy nắm bắt tình hình thiệt hại của nhân dân do Pháp cán quét và có kế hoạch giúp đỡ. Ban Cứu tế xã An Khánh được thành lập gồm 4 thành viên do ông Phạm Văn Sắc (tức Nguyễn Văn Lừ) làm Trưởng ban.

Nhờ có sự quan tâm động viên, chỉ đạo của Đảng và các cấp chính quyền, nhân dân An Khánh đẩy mạnh sản xuất để đảm bảo nhu cầu lương thực nội tại, tạo nguồn lương thực dự trữ, cung cấp cho các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn và chi viện cho các mặt trận. Nhân dân phấn đấu cấy trồng hết diện tích, không để đất đai hoang hóa, tích cực làm cỏ bón phân, tu sửa hệ thống kênh mương dẫn nước vào đồng, giúp đỡ nhau trong sản xuất... Cùng với đó, công tác chăn nuôi được chú trọng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể vận động nhân dân chăn nuôi thêm các loại gia cầm như gà, vịt.

Tháng 3/1948, Chi bộ Đảng xã An Khánh tổ chức Đại hội Chi bộ. Xuất phát từ nhận thức về nhiệm vụ cách mạng và thực tiễn địa phương, cấp ủy Đảng khẳng định, nếu không thắng trên mặt trận tư tưởng thì mọi mặt công tác sẽ đều bị cản trở. Trên cơ sở đó, cần đặc biệt coi trọng công tác tuyên huấn, chăm lo giáo dục bồi dưỡng rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, mở lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và quần chúng tích cực để phát

triển đảng. Đại hội bầu Ban Chi ủy mới gồm 5 ủy viên. Đồng chí Hoàng Văn Quế được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Trong quý I năm 1948, đồng chí Hoàng Văn Quế - Bí thư và một số cán bộ chủ chốt trong Chi bộ đã tham dự lớp huấn luyện do huyện mở với nội dung về đường lối kháng chiến, kiến quốc của Đảng, nhiệm vụ của huyện và các xã An toàn khu; công tác của chi bộ và tư cách người đảng viên.

Từ những kiến thức đã được huấn luyện, sau khi về địa phương, đồng chí Bí thư đã tổ chức cho đảng viên trong chi bộ và một số cán bộ chính quyền, đoàn thể học tập. Hầu hết đảng viên đều được tham gia 2 lớp bồi dưỡng về Đảng. Để nâng cao năng lực lãnh đạo, Chi bộ khắc phục khó khăn, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên học tập văn hóa, chuyên môn. Qua đó, đông đảo đảng viên đã nâng cao ý thức, đạo đức cách mạng, năng lực tổ chức lãnh đạo, được quần chúng tín nhiệm.

Đồng thời, Chi bộ cũng quán triệt mỗi đảng viên phải quan tâm mọi mặt đời sống, kịp thời giải quyết những thắc mắc, khó khăn trong nhân dân. Thực hiện cuộc vận động *"Thi đua phát triển đảng viên"* theo chỉ thị của Trung ương, Chi bộ An Khánh chủ trương giáo dục, bồi dưỡng cho các quần chúng tích cực, chú trọng tới cán bộ chính quyền, đoàn thể, dân quân du kích.

Cuối tháng 4/1949, Đại hội Chi bộ xã An Khánh được tiến hành. Đại hội nhấn mạnh: Tiếp tục bảo vệ các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn, tích cực xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Quế tiếp tục được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Trong năm 1949, Chi bộ Đảng xã An Khánh tập trung lãnh đạo củng cố lực lượng dân quân, du kích, kiện toàn Ban Chỉ huy Xã đội. Đến cuối năm 1949, tất cả cán bộ xã đội, trung đội, tiểu đội đều được tham dự các lớp huấn luyện về quân sự và chính trị do Huyện đội tổ chức trong vòng 7 đến 10 ngày. Hầu hết dân quân, du kích được Chi bộ và Xã đội tổ chức huấn luyện quân sự trong vòng 1 tuần. Nhờ có sự nỗ lực chung nên chất lượng chính trị, quân sự của dân quân, du kích xã An Khánh từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu chiến đấu và là nòng cốt của phong trào toàn dân kháng chiến.

Thực hiện Sắc lệnh 29/SL về việc tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp vào tháng 4/1949, với ý thức công dân, trên 98% cử tri An Khánh đã tham gia bầu cử. Hội đồng nhân dân xã được kiện toàn và tiến hành họp phiên đầu tiên bầu ra Ủy ban kháng chiến hành chính. Đồng chí Nguyễn Văn Lừ được bầu làm Chủ tịch Ủy ban

kháng chiến hành chính, đồng chí Lê Văn Phiến giữ chức Phó Chủ tịch.

Về công tác phát triển Đảng, trong năm 1949, Chi bộ quan tâm bồi dưỡng nhiều quần chúng để làm nguồn phát triển Đảng. Nhiều đồng chí đã được đứng trong hàng ngũ của Đảng như Trương Minh Châu, Lê Quốc Hữu, Trịnh Văn Nhân, Dương Văn Đài, Dương Văn Thơm...

Đóng góp vật lực cho kháng chiến, trong những năm 1949 - 1950, phong trào mua công phiếu kháng chiến tiếp tục được phát động. Nhân dân An Khánh tích cực hưởng ứng, quyên góp tiền, thóc cho Chính phủ. Ngày 19/9/1950, Chính phủ phát hành công trái quốc gia. Triển khai chủ trương của Chính phủ, ngày 18/10/1950, Chi bộ họp và thảo luận về việc mua công trái quốc gia bằng thóc. Ban mua thóc được thành lập, chia làm 4 tổ phụ trách thu thóc ở các xóm và các đoàn thể.

Thu đông năm 1950, giặc Pháp cho quân đánh chiếm thị xã Thái Nguyên, tiến hành càn lên Quán Triều sau đó có một mũi đánh xuống xóm Ngò, cách Xưởng Quân giới gần 1km. Vào hồi 11 giờ ngày 3/10/1950, quân Pháp ở Quán Triều đã mở cuộc tiến công theo 3 hướng, trong đó có hướng đánh thẳng vào An Khánh. Khi đến địa phận làng Um, xóm Ngò quân địch vấp phải sự phản công của ta, 15 tên bị tiêu diệt.

Tháng 10/1950, du kích An Khánh đã phối hợp với Đại đội 224 Đại Từ cùng các xã đánh địch tại Cù Vân - An Khánh, tiêu diệt 10 tên và làm bị thương nhiều tên khác, thu nhiều vũ khí, quân trang quân dụng[1]. Trong tháng 12/1950, máy bay của Pháp bắn phá Đại Từ 10 lần, trong đó trọng điểm bắn phá là Khuôn Lình, An Khánh, Văn Lãng, Gốc Hồng, Gốc Sộp... Ở An Khánh, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, dân quân, du kích và nhân dân tích cực đào hầm trú ẩn, chủ yếu là hầm chữ U lệch. Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị và sơ tán nên trong thời gian này xã không xảy ra thiệt hại lớn.

Cuối 1950, Hội nghị tổng kết chiến dịch Trần Hưng Đạo họp tại xóm Đầm và Tân Tiến, đại tướng Võ Nguyên Giáp đã tới dự Hội nghị. Chiến dịch Trần Hưng Đạo là một trong những cuộc tiến công lớn của ta vào phòng tuyến trung du Bắc Bộ nhằm lợi dụng thời điểm quân giặc đang hoang mang sau chiến dịch Biên giới, buộc chúng phải điều động một phần lực lượng tại đồng bằng Bắc Bộ lên ứng cứu, tạo điều kiện cho lực lượng của các trung đoàn chủ lực như 48, 42... phối hợp với các địa phương phát động chiến tranh du kích tiêu diệt giặc. Ta

---

[1] *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập 1 (1936 - 1965), Thái Nguyên, 2003, tr.268 - 269.*

đã loại khỏi vòng chiến đấu khoảng 5.000 quân viễn chinh, hơn 2.000 tên bị bắt sống, tiêu diệt cũng như bức rút 32 vị trí và tháp canh, thu hồi một lượng lớn vật tư chiến tranh, đặc biệt là 1.478 khẩu súng các loại.

Từ năm 1950 trở đi, chính quyền xã huy động 140 dân công tham gia phục vụ các chiến dịch, động viên nhiều thanh niên lên đường nhập ngũ. Để cản bước tiến của địch, lực lượng du kích và nhân dân An Khánh đã tổ chức đào các hố sâu trên nhiều đoạn đường; phối hợp cùng các đơn vị bộ đội chủ lực bám sát địa bàn, phục kích và chặn đánh, gây cho địch một số thiệt hại, góp phần đánh tan các cuộc hành quân của địch. Cũng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc phục vụ chiến trường, Tổng Cục Hậu cần đã đặt kho áo trấn thủ tại đồi Măng Đắng thuộc xóm Đầm.

Trước tình trạng kết nạp đảng viên ồ ạt ở các địa phương, cấp trên kịp thời ra chỉ thị uốn nắn các cơ sở theo phương châm: Tích cực, thận trọng chất hơn lượng, phát triển đi đôi với củng cố. Do đó, công tác phát triển đảng viên được thực hiện cẩn trọng hơn. Những đồng chí được kết nạp đảng trong năm 1950 (Trình Thị Hai, Phạm Văn Hòa, Trần Kim Sơn, Ma Văn Viết...) đều phải trải qua thử thách, đánh giá gắt gao. Để nâng cao chất lượng đảng viên, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo quần chúng,

đầu năm 1950, Trung ương ra Chỉ thị *"Tạm ngừng phát triển Đảng để củng cố"*. Vì thế, đến cuối năm 1950, công tác phát triển Đảng ở địa phương tạm thời dừng lại. Tại thời điểm này, Chi bộ xã An Khánh có 62 đảng viên.

Ngày 31/1/1951, Đại hội Chi bộ Đảng xã An Khánh được tổ chức với sự tham dự của hơn 50 đại biểu. Đại hội tổng kết các mặt công tác năm 1950, đồng thời đề ra các nhiệm vụ cho năm 1951, trong đó trước mắt cần tập trung vào mua công trái quốc gia, mua thóc định giá, thóc lũy tiến. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 7 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Quế tiếp tục giữ chức Bí thư.

Sau Đại hội, Ban Chi ủy khẩn trương lãnh đạo công tác mua công trái. Tính đến ngày 10/2/1951, nhân dân trong xã đã mua công trái kháng chiến với số tiền quy thóc là 4.950kg. Cùng với đó, Chi ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã lãnh đạo lực lượng dân quân, du kích và nhân dân tích cực khai hoang phục hóa, tăng nhanh diện tích canh tác. Các biện pháp kỹ thuật nhằm tăng năng suất lúa bước đầu được áp dụng như làm cỏ, bón phân chuồng, phân xanh. Chính quyền xã còn quan tâm tuyên truyền và tổ chức cho nhân dân đào đắp, sửa chữa kênh mương, các phai đập nước trên địa bàn.

Năm 1951, chính sách thuế về nông nghiệp được Chính phủ ban hành. Từ cuối năm 1951, Chi bộ tổ chức

cho nhân dân học tập chính sách thuế, ý nghĩa của việc nộp thuế, quyền lợi và nghĩa vụ của người nông dân. Thời gian đầu, nhiều gia đình chưa thông suốt về chính sách, sợ nộp thuế sẽ thiếu ăn nên không khai đúng số diện tích đang canh tác. Nhờ cán bộ, đảng viên giải thích cặn kẽ nên trong từ năm 1952 trở đi, xã An Khánh luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế nông nghiệp. Riêng năm 1952, chỉ tiêu trên giao là 111 tấn thóc, xã An Khánh đã nhập kho 131 tấn, vượt mức đề ra 20 tấn.

Từ tháng 12/1951, quân ta mở chiến dịch Hòa Bình nhằm mục đích tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng thị xã Hòa Bình, đập tan phòng tuyến sông Đà và tạo điều kiện phát triển chiến tranh du kích ở đồng bằng Bắc Bộ. Để đóng góp cho chiến dịch, Chi bộ xã An Khánh tổ chức họp bàn, có sự tham dự của đồng chí Trần Thục - cán bộ huyện. Chi bộ đã thống nhất cử 40 người đi dân công, trong đó đảng viên là lực lượng nòng cốt.

Ngày 3/1/1952, Đại hội Chi bộ Đảng xã được tiến hành. Đại hội đã nhấn mạnh: Trong thời gian tới, Chi bộ cần đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là công tác tư tưởng. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 9 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Quế tiếp tục là Bí thư Chi bộ khóa mới. Cùng với đó, Ban Chi ủy đã phân công cho các ủy viên từng mặt công tác cụ thể, như: Đồng chí Quế

phụ trách chung, đồng chí Hiến phụ trách dân vận, đồng chí Quý phụ trách dân công...

Quán triệt chủ trương đã đề ra tại Đại hội Chi bộ và chủ trương của Huyện ủy Đại Từ, từ tháng 1 đến tháng 5/1952, Ban Chi ủy xã An Khánh tổ chức triển khai học tập, sinh hoạt chính trị cho hơn 95% cán bộ, đảng viên trong Chi bộ. Các đảng viên được nghiên cứu tư liệu về *Điều lệ Đảng*, tư cách người đảng viên, ý chí của người cộng sản, tính phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt Đảng. Ban Chi ủy thường xuyên tổ chức các cuộc họp cấp ủy và cuộc họp mở rộng để các đồng chí trong cấp ủy tự kiểm điểm, các đảng viên trong Chi bộ được thẳng thắn nhận xét ủy viên Ban Chi ủy, qua đó kịp thời khắc phục, sửa chữa những hạn chế của bản thân.

Sau Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III (tháng 6/1952), công tác xây dựng Đảng ở An Khánh được đẩy mạnh. Việc xây dựng Chi bộ và đội ngũ đảng viên tiến hành theo 3 tiêu chuẩn (theo *Điều lệ Đảng*): công tác, sinh hoạt và đóng Đảng phí. Nhờ sự lãnh đạo chặt chẽ của Ban Chi ủy, thông qua các đợt bồi dưỡng kiến thức, hầu hết đảng viên đã nâng cao nhận thức về lập trường chính trị, nhiệm vụ của người đảng viên cộng sản.

Ngày 6/1/1953, Chi bộ tổ chức Đại hội với sự tham dự của 67 đảng viên. Đồng chí Thiết - cán bộ Huyện ủy đã

về dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội đánh giác công tác năm 1952, trong đó có nội dung tổng kết việc thu thuế nông nghiệp; đồng thời đề ra nhiệm vụ mới cho năm 1953. Ban Chi ủy khóa mới được bầu gồm 7 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Quế giữ chức Bí thư Chi bộ.

Để gây dựng ý thức đoàn thể trong nhân dân, triển khai tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng: "*Lấy tổ đổi công hợp tác làm trung tâm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp*", ngay trong năm 1953, cán bộ, đảng viên xuống từng xóm để vận động nhân dân xây dựng tổ đổi công. Cán bộ, đảng viên hăng hái tham gia tổ đổi công, là tấm gương để quần chúng noi theo. Hầu hết các xóm đều có tổ đổi công, cứ 5 - 7 hộ vào 1 tổ. Hình thức đổi công thời gian này mới chỉ là theo vụ hoặc theo việc. Nhờ có tổ đổi công, nhân dân đã tương trợ, giúp đỡ nhau, đặc biệt là tại thời điểm gieo trồng, thu hoạch, tạo nên nhiều thắng lợi trong sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, tháng 8/1953, An Khánh cùng với các xã Cù Vân, Hà Thượng, Ký Phú, Lục Ba, Phục Linh, Vạn Thọ, Văn Yên được chọn làm thí điểm về giảm tô. Cấp trên cử Đội giảm tô về An Khánh do đồng chí Nguyễn Văn Hỷ làm Đội trưởng. Thực hiện phương châm "*Ba cùng*", "*Thăm nghèo hỏi khổ*", "*Bắt rễ sâu chuỗi*", các cán bộ được phân công

xuống từng xóm để tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện giảm tô; xuống nằm vùng tại cơ sở để nắm bắt thực tế. Đội công tác phát động quần chúng đấu tranh với địa chủ, yêu cầu họ thực hiện nghiêm túc chính sách giảm tô đồng thời triển khai kiểm kê ruộng đất của từng gia đình; tiến hành thông báo với địa chủ, phú nông về Sắc lệnh giảm tô của Chính phủ. Theo đó, những địa chủ chưa giảm tô cho nông dân phải giảm tô, thoái tô; tài sản bị tịch thu, phân phát cho nông dân.

Trong năm 1953, Đội giảm tô đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả đã quy 6 hộ địa chủ, 20 hộ phú nông, 125 hộ trung nông, 77 hộ bần nông, 106 hộ cố nông và 26 hộ thuộc các thành phần khác. Đội cũng quyết định đem một phần ruộng đất của địa chủ, phú nông tạm chia cho nhân dân. Về cơ cấu tổ chức Đảng, do đồng chí Bí thư Chi bộ bị quy là địa chủ nên ngừng công tác. Từ tháng 10/1953, Bí thư Chi bộ là đồng chí Lê Công Hiến.

Sau giảm tô, Ban Chi ủy xã đã họp và nhận định: Việc tạm giao ruộng đất chưa công bằng, hợp lý, có người được nhận 2 mẫu, có người chỉ được nhận 6 sào. Trong lúc tạm giao, có cán bộ trong Ban Chấp hành Nông hội tự tư tự lợi, nhận phần ruộng tốt hơn cho gia đình mình. Việc chia quả thực cho nhân dân chưa rành mạch, đầy đủ; tổ đổi công còn bị phú nông lũng đoạn,

mua chuộc... Vì thế, sau khi Đội giảm tô rút đi, ý chí của nhân dân dần dần giảm. Hoạt động của Nông hội bị ngừng trệ, chỉ có tổ đổi công hoạt động thường xuyên. Trong nội bộ nhân dân chưa có sự đoàn kết cao, còn xảy ra một số vụ mâu thuẫn ở xóm Ngò.

Đông xuân 1953 - 1954, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tiến công chiến lược trên toàn chiến trường Đông Dương. Chi bộ Đảng và chính quyền xã An Khánh đã tập trung lãnh đạo nhân dân tích cực quyên góp lương thực, thực phẩm, quần áo gửi ra mặt trận. Cùng với đó, hàng chục người đã tham gia dân công phục vụ trực tiếp cho mặt trận Điện Biên Phủ.

Sau 56 ngày đêm chiến đấu gian khổ, quân ta đã tiêu diệt toàn bộ cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 7/5/1954, tướng Đờ-Cát cùng toàn bộ Bộ Tham mưu và binh lính Pháp ở chiến trường Điện Biên Phủ đầu hàng, đánh dấu sự thất bại thảm hại của thực dân Pháp ở pháo đài mà chúng cho rằng "không thể công phá".

Tháng 7/1954, tại đình làng Sòng, Trung ương Đoàn Thanh niên cứu quốc tuyển chọn khoảng 300 học sinh (con em cán bộ kháng chiến) từ các trường lớn trong khu vực như: Lương Ngọc Quyến (Thái Nguyên), Hùng Vương (Phú Thọ), Hàn Thuyên (Bắc Ninh), Ngô Sỹ Liên (Bắc Giang)... để thành lập một đội thanh niên xung

phong tiếp quản Thủ đô. Đội do đồng chí Vương Bích Vượng (Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn) giữ chức Chỉ huy trưởng, đồng chí Lê Quảng và Vũ Thọ làm Chỉ huy phó. Đội có nhiệm vụ: Tuyên truyền chính sách của Đảng, tiếp quản vùng giải phóng; phát hiện, bồi dưỡng những thanh niên tiến bộ vùng mới giải phóng để xây dựng cơ sở Đoàn; xung phong đảm nhận những nhiệm vụ khó khăn do Ủy ban quân quản giao; tham gia tiếp quản các nhà máy, xí nghiệp.

Trong những năm kháng chiến ác liệt, công tác giáo dục nhận được sự quan tâm từ Chi bộ, chính quyền. Công tác bình dân học vụ được chính quyền và người dân chú trọng, Ban bình dân học vụ của xã thời kỳ này do ông Chu Văn Tiến làm Trưởng ban cùng các ông Lưu Chí Kiên, Chu Văn Đăng, Dương Văn Sinh... duy trì, phối hợp với các đoàn thể quần chúng vận động những người chưa biết chữ tới lớp và mở các lớp bổ túc cho những đối tượng đã thoát nạn mù chữ. Chỉ trong vài năm đầu trong kháng chiến chống Pháp, An Khánh đã có xóm xóa được nạn mù chữ. Trong thời kỳ chống Pháp, xã đã mở được trường cấp I có 4 khối lớp với 4 thầy giáo, mỗi khối có khoảng 40 - 50 học sinh cho cả lớp 1 đến lớp 4[1].

---

[1] Theo nhân chứng Trần Hữu Độ - giáo viên trường cấp I xã An Khánh thời kháng chiến chống Pháp.

Giáo dục kháng chiến phát triển tạo điều kiện cho nhân dân từng bước xây dựng đời sống văn hóa mới. Các hủ tục mê tín dị đoan giảm dần, thay vào đó là các quy ước sinh hoạt cộng đồng mới. Hoạt động giao lưu văn nghệ, thể thao với các cơ quan đóng trên địa bàn thường xuyên được tổ chức. Công tác thông tin góp phần tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần tạo không khí vui tươi, mới mẻ, lành mạnh cho địa phương.

Hoạt động y tế thời chiến được Chi bộ đặc biệt quan tâm. Phong trào y tế, vệ sinh phòng bệnh được phát động ở khắp thôn xóm. Xóm nào cũng có cán bộ y tế, vệ sinh viên vận động nhân dân ăn ở vệ sinh. Chi bộ khuyến khích các gia đình xây dựng tủ thuốc phòng dịch bệnh và túi thuốc cứu thương. Nhân dân thực hiện ăn chín uống sôi, xây dựng hố tiêu hợp lý, tổ chức quét dọn đường thôn xóm, san lấp các vũng nước tù đọng.

Để xây dựng chính quyền xã vững mạnh, kịp thời đưa những chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đến với nhân dân, Chi bộ Đảng xã An Khánh chú trọng tới công tác củng cố chính quyền. Chi bộ đã cân nhắc, lựa chọn và giới thiệu một số đồng chí trong cấp ủy sang lãnh đạo công tác chính quyền. Do tập trung cho kháng chiến, cán bộ chính quyền xã thường xuyên được điều

động đi nhận công tác khác nên từ tháng 9/1948 đến năm 1954, giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã là các đồng chí Phạm Văn Sắc (tức Nguyễn Văn Lừ), Lưu Vĩnh Bình (tức Lưu Văn Leo), Hoàng Tư Minh, Hoàng Minh Tụng.

Cùng với củng cố chính quyền, Chi bộ cũng chú ý xây dựng, phát triển Mặt trận và các đoàn thể, từ đó phát huy sức mạnh toàn dân, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ. Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Mặt trận Liên Việt và các đoàn thể cứu quốc xã An Khánh... đã góp công, góp sức để thực hiện tốt nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, quần chúng đoàn kết một lòng, phát huy truyền thống yêu nước, đấu tranh chống ngoại xâm, hăng say lao động.

*

* *

Sau 9 năm kháng chiến, nhân dân An Khánh đã đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược khỏi quê hương, góp phần vào thắng lợi vẻ vang của dân tộc, kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở miền Bắc. Đó là chặng đường nhiều gian khổ nhưng cũng đầy tự hào của cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương.

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, An Khánh là nơi đóng trú của nhiều cơ quan, đơn vị như Xưởng Quân giới PC, Bộ Tư lệnh Liên khu I, Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam, Cơ quan Khu ủy, Nhà in Việt Bắc, Tỉnh bộ Việt Minh, Văn phòng Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Tỉnh đội dân quân... Tại đây cũng diễn ra nhiều Hội nghị quan trọng như Hội nghị cấp cao về công tác quân sự thu đông 1947, Hội nghị tổng kết chiến dịch Hòa Bình năm 1950... Bằng tất cả vinh dự và trách nhiệm, nhân dân An Khánh hết lòng bảo vệ, che chở, nuôi dưỡng cán bộ, chiến sỹ, tạo điều kiện tốt nhất cho các cơ quan thực hiện nhiệm vụ.

Ngày 11/11/1946, Chi bộ Đảng ra đời, là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở xã Cù Vân - An Khánh. Đến tháng 7/1947, Chi bộ Cù Vân - An Khánh tác ra thành 2 chi bộ riêng, giúp sự lãnh đạo của Đảng đối với xã được sát sao hơn. Từ tháng 7/1947 đến tháng 5/1954, Chi bộ xã An Khánh đã lãnh đạo nhân dân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ chính quyền và căn cứ địa kháng chiến, tích cực đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, cùng nhân dân cả nước đưa sự nghiệp cách mạng đến thắng lợi vẻ vang.

Tổng kết 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, xã có 86 thanh niên lên đường nhập ngũ, trong đó có 11

người hy sinh, 5 người để lại một phần xương máu nơi chiến trường. Ngoài ra, 340 người đã tham gia phục vụ các chiến trường, chiến dịch với 17.000 ngày công. Về nghĩa vụ hậu phương, nhân dân An Khánh đã giúp đỡ các cơ quan đóng tại địa phương và gửi ra chiến trường hàng chục tấn lương thực, 15 con trâu, lợn.

Với những thành tích trên, cán bộ, đảng viên và nhân dân An Khánh vinh dự được trao tặng thưởng 363 huân huy chương các loại, 2 gia đình được tặng bằng có công với nước. Đặc biệt, năm 2005, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký quyết định phong tặng danh hiệu *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân* trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp cho lực lượng vũ trang và nhân dân xã An Khánh.

Chương III

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ AN KHÁNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC (1954 - 1965)

I. Hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế - xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960)

Chiến dịch Điện Biên Phủ (tháng 5/1954) kết thúc thắng lợi, mở ra một giai đoạn cách mạng mới cho dân tộc ta: Miền Bắc khẩn trương hàn gắn vết thương chiến tranh, tiến lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tiếp tục sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới hòa bình thống nhất đất nước. Trong bối cảnh đó, Chi bộ Đảng và chính quyền xã An Khánh kịp thời động viên quần chúng nỗ lực khắc phục hậu quả chiến tranh, thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng đời sống văn hóa mới, từng bước ổn định cuộc sống.

Cán bộ, đảng viên và nhân dân An Khánh bước vào xây dựng quê hương với những thuận lợi cơ bản: Được sống trong hòa bình, nhân dân địa phương hăng hái xây dựng cuộc sống mới. Một số cán bộ, đảng viên và nhân

dân xã An Khánh được tôi luyện trong chiến tranh và các phong trào cách mạng đã chứng tỏ bản lĩnh cách mạng, kiên trung với Đảng, được nhân dân tin tưởng như các đồng chí Phạm Tiến Bộ, Hoàng Minh Tụng, Đào Trọng Du, Ngô Tiến Chức, Hoàng Xuân Thụy...

Mặt khác, Chi bộ Đảng và nhân dân An Khánh cũng gặp không ít khó khăn: Lực lượng cán bộ còn gặp lúng túng khi tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong thời kỳ mới; ruộng đất bị bỏ hoang nhiều, thiếu sức kéo, kỹ thuật canh tác lạc hậu; vẫn tồn tại một số biểu hiện mê tín dị đoan, chia rẽ đoàn kết; cơ sở y tế, giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu, xuất hiện tình trạng tái mù chữ.

Trung tuần tháng 5/1954, xã An Khánh tiến hành cải cách ruộng đất (thuộc đợt I). Đội cải cách được trên cử về địa phương có 26 cán bộ, do đồng chí Khoa làm Đội trưởng, đồng chí Đạt làm Đội phó. Ban Chi ủy Đội cải cách[1] đã tiến hành nhận định tình hình địa dư, dân số, ruộng đất của địa phương, tình hình các bộ máy trong xã (Ban Chi ủy, chính quyền, Ban Chấp hành Nông hội...) và phản ứng của địa chủ sau giảm tô. Ngày 22/5/1954, toàn Đội họp với Ban Chi ủy để nắm rõ hơn tình hình, nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Đội trong cải

[1] *Ban Chi ủy Đội cải cách gồm 3 đồng chí: Khoa, Đạt, Nho.*

cách ruộng đất. Theo đó, Đội cải cách phân làm 3 tổ, trong các tổ lại phân về các nhóm nhỏ theo từng xóm:

Tổ I: Hoạt động ở các xóm Ngò và Tân Bình, do đồng chí Đạt làm Tổ trưởng.

Tổ II: Hoạt động ở các xóm Đạt, Sòng và Lý Khoán, do đồng chí Thơ làm Tổ trưởng.

Tổ III: Hoạt động ở các xóm Suối Nước và Đồng Sầm, do đồng chí Nho làm Tổ trưởng.

Từ ngày 23/5/1954, cán bộ Đội cải cách tỏa về các xóm, tiến hành *"thăm nghèo hỏi khổ"*, *"ba cùng"*, tuyên truyền chính sách và tìm hiểu, xác minh tình hình, thực hiện *"bắt rễ, xâu chuỗi"*. Sau đó, nhân dân An Khánh, chủ yếu là các bần, cố nông được Đội cải cách cho học các lớp tố khổ. Các buổi đấu tố thông thường diễn ra từ 1 đến 3 ngày tùy theo mức độ.

Kết quả, Đội cải cách đã quy 15 địa chủ trong đó có cả địa chủ đã quy từ giảm tô; khai trừ hàng chục đảng viên. Đội tiến hành tịch thu, trưng thu, trưng mua 27 tấn thóc cùng ruộng đất, trâu, bò, nhà cửa của địa chủ, phú nông và mang chia cho dân nghèo.

Kết hợp với công tác cải cách ruộng đất, Đội cải cách và Ban Chi ủy tổ chức cho nhân dân lao động học tập rõ hơn ý nghĩa của việc thu thuế nông nghiệp và mối

quan hệ giữa thuế với cải cách ruộng đất. Sau khi học tập, các hộ bần cố nông đều xung phong nhận mức đóng thuế, chỉ tiêu đến hết năm 1954 là đóng 32 tấn thóc nhưng mới đến ngày 6/6/1954 đã đóng được 35 tấn.

Cuối tháng 12/1954, Chi bộ Đảng xã An Khánh tổ chức Đại hội lần thứ nhất[1]. Đại hội tổng kết và biểu dương những thành tích Chi bộ và nhân dân An Khánh đạt được trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp. Trên cơ sở đánh giá tình hình địa phương, sơ kết công tác cải cách ruộng đất, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu trong những tiếp theo, trong đó chú trọng khôi phục sản xuất nông nghiệp. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Phạm Tiến Bộ được bầu làm Bí thư Chi bộ, các đồng chí Hoàng Minh Tụng và Đào Trọng Du làm Phó Bí thư.

Thông qua cải cách ruộng đất, kết hợp với công tác củng cố tổ chức, Chi bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể ở địa phương được củng cố, kiện toàn. Lập trường chính trị, lập trường giai cấp và phẩm chất cách mạng của cán bộ, đảng viên được nâng cao.

Tuy nhiên, công tác cải cách ở xã cũng mắc phải một số sai lầm nhất định: Quy sai thành phần cho một số gia

---

[1] Năm 1954, Ban Chi ủy xã An Khánh đã bàn bạc và thống nhất lấy Đại hội đầu tiên sau ngày miền Bắc giải phóng là Đại hội lần thứ nhất.

đình trung nông lớp trên thành thành phần phú nông, phú nông thành địa chủ; xử oan một số gia đình địa chủ có nhiều đóng góp cho kháng chiến, có con em tham gia kháng chiến, buộc một số cán bộ trong bộ máy chính quyền phải thôi việc...

Những sai lầm trên phần nào ảnh hưởng tới tinh thần đoàn kết, niềm tin đối với Đảng trong nhân dân giảm sút, tạo kẽ hở để những phần tử phản cách mạng xuyên tạc chính sách, lôi kéo quần chúng. Phát hiện được những sai lầm đó, Đảng và Chính phủ chỉ đạo các tỉnh, huyện, xã tiến hành sửa sai.

Ngày 18/11/1957, Đại hội Chi bộ xã An Khánh lần thứ II được tổ chức. Đại hội thẳng thắn nhìn nhận những sai lầm trong cải cách ruộng đất, quyết tâm sửa sai, chấn chỉnh tổ chức Đảng, đồng thời đề ra một số mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tiếp theo. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí, đồng chí Dương Công Nghệ được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Đình Nguyện làm Phó Bí thư.

Cuối năm 1957, Tỉnh ủy Thái Nguyên cử một đội công tác về xã tiến hành sửa sai. Với phương châm "*Sai đâu sửa đấy*", Đội đã giúp địa phương phân loại địa chủ, minh oan và trả lại toàn bộ hoặc một phần tài sản cho

những gia đình bị quy oan, quy sai. Đội công tác còn tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập tài liệu "*Sửa sai tiến lên*" của đồng chí Trường Chinh để tiến hành sửa sai đúng cách. Sau quá trình sửa sai, các địa chủ được sửa sai thành địa chủ kháng chiến là gia đình ông Hoàng Văn Quế, Ngô Đức Cường, Nguyễn Văn Lừ, Lê Hữu Dư, Phạm Văn Quang, Nguyễn Văn Quy, Ngô Đức Leo; 24 đảng viên được phục hồi đảng tịch.

Trong quá trình thực hiện sửa sai, công tác chỉnh đốn Chi bộ được chú trọng nhằm nâng cao sức mạnh của tổ chức Đảng. Các đợt sinh hoạt chính trị được triển khai với nội dung chủ yếu là nhìn nhận những ưu, khuyết điểm của từng đảng viên và toàn chi bộ trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ sản xuất. Thông qua các đợt chỉnh đốn, những đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, chưa đứng vững trên lập trường giai cấp bị xem xét kỷ luật; một số cán bộ, đảng viên bị quy sai được trả lại Đảng tịch và khôi phục chức vụ.

Cùng với quá trình cải cách ruộng đất và sửa sai, nhân dân trong xã quyết tâm thực hiện các Nghị quyết Đại hội Chi bộ Đảng xã đã đề ra. Từ cuối năm 1954, Chi bộ Đảng xã An Khánh tổ chức họp bàn và thống nhất chủ trương: Lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, thực hiện phong trào thi đua "*Sản xuất - Tiết kiệm - Cứu*

đói" do cấp trên phát động, trước mắt là khai hoang phục hóa, thâm canh lúa, trồng thêm cây hoa màu... để đảm bảo an ninh lương thực cho nhân dân. Cuộc vận động "*Tương trợ cứu đói*" được hưởng ứng mạnh mẽ, nhân dân giúp nhau từng củ khoai, củ sắn. Chỉ trong 1 tháng toàn xã đã quyên góp được hơn 2 tạ thóc, gạo và hàng tạ khoai, sắn, bí...

Cùng với đó, Ban điều hành sản xuất được thành lập có nhiệm vụ tổ chức, hướng dẫn, động viên nhân dân tích cực khai hoang, đẩy mạnh sản xuất. Nhân dân tích cực khôi phục ruộng đất hoang hóa, khai hoang tăng diện tích, tăng gia trồng khoai lang, ngô, bí chống đói; tu sửa mương máng, tận dụng nguồn nước, đắp đập trữ nước, phấn đấu sử dụng triệt để nguồn phân chuồng, phân xanh kết hợp với phân hóa học, thực hiện cày sâu, bừa kỹ, đắp bờ giữ nước, làm cỏ sục bùn... Xã còn được huyện hỗ trợ một số nông cụ, giống, vốn. Vụ mùa năm 1955, mặc dù gặp khó khăn về thời tiết và sâu bệnh phá hoại nhưng năng suất lúa vẫn đạt trên 1,4 tấn/ha, cao hơn so với năng suất bình quân toàn tỉnh. Đời sống nhân dân được cải thiện, tình trạng thiếu đói vẫn còn nhưng không gay gắt như trước.

Năm 1957, nhân dân An Khánh hồ hởi hưởng ứng đợt thi đua với nội dung: Tiếp tục chống hạn, phòng lũ

bão, khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra; đẩy mạnh phong trào làm cỏ, bón phân và tiết kiệm trong toàn dân với phương châm tăng năng suất vụ chiêm để đảm bảo hoàn thành kế hoạch Nhà nước giao. Năm 1958, năng suất lúa bình quân đạt 1,5 tấn/ha.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ Đảng xã An Khánh coi kế hoạch phát triển tổ đổi công là chủ trương quan trọng trong sản xuất nông nghiệp. Năm 1955, mỗi xóm xây dựng được 1 tổ đổi công với khoảng 90% số hộ tham gia. Mặc dù còn nhiều hạn chế nhưng mô hình tổ đổi công đã có tác động tích cực, góp phần đưa sản xuất ở địa phương đạt kết quả tốt.

Từ năm 1957, các tổ đổi công phát triển mạnh, mỗi xóm thành lập được 1 - 2 tổ chia theo địa dư, mỗi tổ thu hút khoảng 5 - 10 hộ. Năm 1958, các tổ đổi công được củng cố, sáp nhập thành tổ mang quy mô lớn hơn, có bình công chấm điểm. Cuối năm 1958, toàn xã có 15 tổ đổi công theo quy mô xóm thường xuyên hoạt động.

Những tiến bộ trên, là điều kiện thuận lợi, mở ra nhiều triển vọng cho phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Tuy nhiên, từ bao đời nay nông dân vốn quen với lao động cá thể nên khi tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, cải biến cách làm ăn, đưa họ vào con đường làm

ăn tập thể là công việc khá khó khăn. Vào tổ đổi công chỉ là đổi công lao động, còn ruộng đất, trâu bò, nông cụ vẫn do các hộ gia đình trực tiếp sở hữu và quản lý. Hơn nữa, tư tưởng và nhận thức của cán bộ, đảng viên vẫn chưa theo kịp tình hình và nhiệm vụ mới. Những yếu tố này gây khó khăn không nhỏ cho quá trình tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng hợp tác xã.

Xuất phát từ tình hình thực tế địa phương, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, ngày từ đầu năm 1959, Chi bộ Đảng tiến hành họp và ra Nghị quyết về việc đưa tổ đổi công tiến lên xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Sau khi ban hành Nghị quyết, Chi bộ và Ủy ban hành chính xã tổ chức cho đảng viên, cán bộ các ban ngành, đoàn thể học tập, nghiên cứu nghị quyết, chỉ thị của Đảng các cấp về việc thành lập hợp tác xã; từ đó mở rộng giáo dục tư tưởng, tổ chức học tập trong nông dân, làm nền tảng nhận thức cho phong trào hợp tác hóa, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể...

Qua học tập, cán bộ, đảng viên và nhân dân An Khánh nhận thức rõ: Chỉ có bước vào con đường làm ăn tập thể mới vĩnh viễn thoát khỏi nghèo nàn và lạc hậu; đồng thời, hiểu được chủ trương của Đảng, nắm vững nguyên tắc *"tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ"*,

các bước tiến hành xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, giải quyết tốt các vấn đề ruộng đất, trâu bò, nông cụ, giá thuế, định mức hoa lợi cho người lao động...

Sau khi học tập, cán bộ, đảng viên trở thành lực lượng nòng cốt, đi đầu trong việc gia nhập hợp tác xã nông nghiệp. Nhiều đồng chí làm đơn tình nguyện xin cho gia đình mình vào hợp tác xã. Noi theo cán bộ, nhiều hộ gia đình cũng viết đơn gia nhập hợp tác xã. Trên cơ sở đó, ngay trong năm 1959, Chi bộ Đảng xã An Khánh đã trực tiếp chỉ đạo xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp. Từ nền tảng tổ đổi công, 7 hợp tác xã được thành lập gồm:

1- Hợp tác xã Tiến Thành do ông Phạm Hữu Duyên làm Chủ nhiệm, ông Đỗ Văn Vượng làm Phó Chủ nhiệm.

2- Hợp tác xã Vĩnh Thành do ông Dương Công Thỉnh làm Chủ nhiệm, ông Trương Minh Châu làm Phó Chủ nhiệm.

3- Hợp tác xã Trung Tiến do ông Dương Công Thịnh làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Kim Lĩnh làm Phó Chủ nhiệm.

4- Hợp tác xã Tân Bình do ông Lê Văn Tình làm Chủ nhiệm, ông Đặng Văn Chúc làm Phó Chủ nhiệm.

5- Hợp tác xã Hợp Lực do ông Lê Văn Phiến làm Chủ nhiệm, ông Đặng Văn Hợp làm Phó Chủ nhiệm.

6- Hợp tác xã Đồng Tâm do ông Dương Văn Thơm làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Tiện làm Phó Chủ nhiệm.

7- Hợp tác xã Vĩnh Thái Ninh do ông Phạm Hữu Ngọ làm Chủ nhiệm, ông Trần Văn Iểng làm Phó Chủ nhiệm.

Trong quá trình xây dựng hợp tác xã, An Khánh luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn sát sao của Huyện ủy và Nông hội Đại Từ. Nhờ đó những khó khăn nảy sinh kịp thời được tháo gỡ. Các hợp tác xã nông nghiệp ra đời là thắng lợi quan trọng trong quá trình xóa bỏ cách làm ăn manh mún, nhỏ lẻ; cải tạo nền kinh tế địa phương theo con đường xã hội chủ nghĩa. Phương thức làm ăn tập thể đã củng cố thêm khối đoàn kết sẵn có trong nhân dân An Khánh, mang lại niềm vui trong lao động, thắt chặt tình làng nghĩa xóm. Đây được coi là một bước ngoặt lớn trong nhận thức, cách nhìn của nhân dân An Khánh về sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện chủ trương "*Hợp tác hóa phải gắn liền với cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất*" của Đảng, Chi bộ Đảng và chính quyền xã đã tăng cường lãnh đạo nhân dân chủ động cải tiến kỹ thuật trong sản xuất như cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ, bỏ phân... kết hợp với tu sửa bờ vùng bờ thửa nhằm tích nước cho đồng ruộng.

Năm 1960, cán bộ chủ chốt của xã tham dự Hội nghị *"Bàn về kế hoạch phát triển sản xuất"* và *"Bàn về cải tiến kỹ thuật"* do Huyện ủy tổ chức. Sau hội nghị, chi bộ Đảng phát động xã viên thi đua sôi nổi trên mặt trận sản xuất. Các biện pháp kỹ thuật được áp dụng rộng rãi, trong đó chú trọng vấn đề thủy lợi và phân bón. Nhờ giải quyết tốt hai khâu cơ bản trong sản xuất nông nghiệp (thủy lợi và phân bón) nên hàng năm sản lượng lương thực trên địa bàn xã An Khánh đều tăng. Năm 1959, sản lượng lương thực đạt 480 tấn, năm 1960 đạt 500 tấn. Thu nhập của nhân dân có chuyển biến rõ rệt so với làm ăn riêng lẻ.

Từ sau ngày giải phóng, để phục vụ tốt hơn yêu cầu về sức kéo và phân bón cho đồng ruộng, nhu cầu về thực phẩm của nhân dân, đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước, công tác chăn nuôi được quan tâm. Chi bộ phân công các đảng viên xuống từng gia đình tuyên truyền, vận động nhân dân làm chuồng trại vừa thu gom được phân bón, vừa đảm bảo vệ sinh môi trường. Đa số nhân dân hiểu được lợi ích của việc làm này nên tình trạng chăn nuôi trâu, bò, lợn... thả rông giảm đáng kể. Do đó, công tác chăn nuôi ở xã An Khánh có nhiều tiến bộ, bước đầu giải quyết khâu phân bón và sức kéo phục vụ sản xuất.

Đến năm 1960, trên địa bàn xã có 115 con trâu, 603 con lợn, gần 1.800 con gia cầm các loại.

Năm 1960, hợp tác xã mua bán ra đời do ông Nguyễn Kim Lân làm Chủ nhiệm, các ông Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn Minh Giám làm Phó Chủ nhiệm, ông Trần Văn Chức làm Kế toán. Ngay sau khi thành lập, hợp tác xã mua bán đã chủ động tổ chức khai thác nguồn hàng phục vụ đời sống của bà con với những mặt hàng thiết yếu như vải, muối, dầu thắp sáng... Các mặt hàng này được cung ứng kịp thời và phân phối theo định mức.

Cũng trong năm 1960, hợp tác xã tín dụng ra đời do ông Nguyễn Văn Ngọc làm Chủ nhiệm, bà Phạm Thị An làm Kế toán, ông Dương Văn Đại làm Thủ quỹ. Nhiệm vụ của hợp tác xã tín dụng là huy động vốn trong dân, đứng ra vay tiền ngân hàng tạo nguồn kinh phí đầu tư vào sản xuất và xây dựng cơ bản.

Như vậy, đến năm 1960, xã An Khánh đã xây dựng được 3 loại hình hợp tác xã nông nghiệp - mua bán - tín dụng, đánh dấu bước tiến quan trọng trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, có tác dụng thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển vững chắc, giúp xã viên có thời gian lao động và mua bán hàng hóa theo định hướng, ổn định giá cả và tiêu chuẩn, đời sống nhân dân trên địa bàn từng bước được cải thiện.

Nếu như trong kháng chiến chống Pháp, phong trào bình dân học vụ tạm thời chững lại thì sau ngày giải phóng, phong trào bình dân học vụ được phát triển nhanh chóng. Trong thời gian này, các xóm trên địa bàn xã đều mở lớp học bình dân. Những người biết chữ tự nguyện dạy người chưa biết chữ. Nhiều cụ cao tuổi vẫn hăng hái đi học để biết cách giáo dục con cháu chấp hành các chính sách của Đảng và chủ trương của Nhà nước. Cán bộ, đảng viên chưa biết chữ gương mẫu đi học và vận động nhân dân cùng đi học. Đến năm 1958, xã hoàn thành thanh toán nạn mù chữ. Cùng với bình dân học vụ, phong trào học bổ túc văn hóa và giáo dục phổ thông được đẩy mạnh. Trường cấp I mỗi năm thu hút khoảng 160 học sinh.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm đúng mức. Đội ngũ cán bộ y tế, nữ hộ sinh được tăng cường, mạng lưới vệ sinh viên được bố trí ở khắp các xóm. Cán bộ y tế và nhân dân phát hiện, chữa trị kịp thời các bệnh thường xảy ra theo mùa như sởi, thủy đậu...

Dưới sự hướng dẫn của cán bộ y tế và vệ sinh viên, nhân dân nghiêm túc thực hiện khẩu hiệu "*Ăn chín uống sôi*", "*Sạch làng tốt ruộng*", làm vệ sinh đường làng xóm ngõ, khơi thông cống rãnh... Các gia đình đã đưa

chuồng trâu ra xa nơi sinh hoạt, làm công trình giếng nước, nhà xí hợp vệ sinh, phát quang bụi rậm để diệt trừ ruồi, muỗi và ngăn chặn các bệnh truyền nhiễm. Năm 1958, xã triển khai chiến dịch phòng chống bệnh sốt rét, nhân dân được trang bị kiến thức phòng và chữa bệnh, được cung cấp thuốc sốt rét đầy đủ. Đến năm 1960, xã đã thanh toán được dịch bệnh sốt rét.

Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân cảnh giác trước những luận điệu chống phá, chia rẽ dân tộc của bọn phản động; hướng dẫn nhân dân thi đua thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội Chi bộ đề ra được tiến hành thường xuyên. Cán bộ, đảng viên chú trọng giải thích cho nhân dân trên địa bàn hiểu rõ đường lối, chính sách của Đảng, góp phần làm ổn định tư tưởng và đời sống của quần chúng.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục - thể thao được phát động ngay từ những ngày đầu giải phóng. Xã thường xuyên tổ chức biểu diễn văn nghệ, thi đấu thể thao, được nhân dân (đặc biệt là thanh niên) hưởng ứng sôi nổi. Các đội văn nghệ chủ động sáng tác và luyện tập nhiều tiết mục đặc sắc phục vụ quần chúng, góp phần động viên nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, những chỉ thị, nghị quyết và kế hoạch của cấp trên. Chi bộ, chính quyền và các đoàn

thể cũng vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới, bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội, hạn chế thủ tục rườm rà trong tang ma, cưới hỏi.

Công tác an ninh - quốc phòng được các cấp, ngành quan tâm sát sao. Tăng cường sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng đối với lực lượng vũ trang, các đảng viên được bổ sung vào Ban Chỉ huy Xã đội, Ban Công an. Thời kỳ này, Xã đội trưởng do các đồng chí Hà Văn Chính (1954 - 1957), Phạm Tuấn Hoa (1958 - 1959), Phạm Văn Ngọ (1960) đảm nhiệm. Ban Công an xã do đồng chí Hoàng Xuân Thụy làm Trưởng ban, từ năm 1958 chuyển giao công tác cho đồng chí Lý Văn Vòng. Ban Chỉ huy xã đội và Ban Công an đã phối kết hợp chặt chẽ trong việc tuần tra, canh gác nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm và âm mưu phá hoại, đảm bảo trật tự an ninh trên địa bàn.

Từ khi thành lập hợp tác xã, Ban Chi ủy quyết định lãnh đạo xây dựng các đội dân quân hoạt động trong hợp tác xã. Dân quân xã được củng cố về số lượng và chất lượng, được học tập chính trị, huấn luyện quân sự đúng kế hoạch, chương trình, nội dung do Huyện đội đề ra. Năm 1960, triển khai thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự theo Hiến pháp mới, xã An Khánh làm tốt công tác vận động thanh niên khám tuyển, hoàn thành kế hoạch của huyện giao.

Song song với việc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, công tác kiểm tra Đảng cũng được quán triệt và tiến hành theo quy định. Chi bộ thường xuyên tổ chức kiểm điểm, phê bình nghiêm túc đối với những cán bộ, đảng viên có tư tưởng hưởng lạc, mơ hồ, chủ quan trước âm mưu của địch. Thực hiện chủ trương của trên, cấp ủy Đảng rà soát, phân loại đảng viên, nghiêm khắc đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi hàng ngũ.

Công tác phát triển Đảng được quan tâm đúng mức. Qua các phong trào thực tiễn, Chi bộ xem xét, lựa chọn những quần chúng ưu tú đưa vào hàng ngũ Đảng. Nhiều quần chúng có thành tích, hăng hái trong các phong trào của địa phương được xem xét bồi dưỡng và kết nạp như các đồng chí Phạm Hữu Duyên, Trần Văn Chức, Trương Văn Chức, Đặng Văn Chúc, Phạm Văn Ngọ...

Cùng với nhiệm vụ củng cố tổ chức Đảng, công tác xây dựng bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng được chú trọng. Trong thời gian này, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã An Khánh là đồng chí Hoàng Minh Tụng, từ năm 1958 bàn giao công tác cho đồng chí Nguyễn Đình Nguyện.

Chấp hành Chỉ thị 03-TTg của Thủ tướng Chính phủ *"Về việc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp"*, công tác

chuẩn bị cho kỳ bầu cử ở xã An Khánh diễn ra chu đáo, đúng quy định của pháp luật. Chính quyền và các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cử tri tham gia bầu cử. Với ý thức tham gia quản lý Nhà nước, vào tháng 5/1959, 100% cử tri An Khánh tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Ở cấp xã, sau khi được bầu, Hội đồng nhân dân đã họp và bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban hành chính, đồng chí Nguyễn Đình Nguyện được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Các tổ chức đoàn thể ở địa phương tiếp tục được củng cố hoàn thiện, ra sức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ ở địa phương. Để phù hợp với tình hình mới, năm 1955, Mặt trận Liên Việt được đổi thành Mặt trận Tổ quốc. Các đoàn thể như Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Nông dân cứu quốc được đổi tên thành Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân. Thời gian này, đồng chí Ngô Tiến Chức đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc.

Đoàn Thanh niên xã An Khánh là lực lượng xung kích trong nhiều mặt công tác, động viên đoàn viên thanh niên và nhân dân tham gia các phong trào sản xuất, học chữ, thể dục thể thao... Đồng chí Dương Mạnh Chúc (1954 - 1957), Nguyễn Văn Dậu (1958 - 1959), Trương

Minh Châu (1960 - 1962) được giao nhiệm vụ phụ trách Đoàn Thanh niên.

Hội Phụ nữ xã có những đóng góp lớn vào việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tổ chức thực hiện phong trào thi đua trong các chiến dịch chống hạn, diệt dốt... Trong thời gian này, Hội trưởng Hội Phụ nữ là đồng chí Đào Thị Thi, từ năm 1958 là đồng chí Ngô Thị Hòa.

Riêng Hội Nông dân, sau cải cách ruộng đất, hoạt động gặp rất nhiều khó khăn. Có xóm chi hội không hoạt động, không có tổ trưởng, tổ phó như ở xóm Tân Bình. Trước tình hình đó, đồng chí Sinh - đại diện Hội Nông dân xã đã xuống từng nhà mời nhân dân đi họp, kết quả đã củng cố được chi hội nông dân xóm Tân Bình. Sau đó, Hội Nông dân xã được phục hồi, đóng vai trò tích cực trong việc vận động nhân dân lao động sản xuất, xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã.

Sau 6 năm phấn đấu nỗ lực (1954 - 1960), dưới sự lãnh đạo của Đảng các cấp, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã An Khánh đã đoàn kết vượt qua khó khăn, gian khổ đạt nhiều thành tích quan trọng. Quan hệ sản xuất mới được xác lập, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy. Các mặt văn hóa - xã hội, an ninh - quốc

phòng thu được kết quả khả quan. Chi bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể được củng cố. Bộ mặt quê hương An Khánh ngày càng khởi sắc.

Cuối năm 1960, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc cơ bản hoàn thành, giành được những kết quả quan trọng và có ý nghĩa chính trị sâu sắc. Cục diện chiến trường miền Nam thay đổi, chuyển từ đấu tranh hòa bình, giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Trước tình hình mới, từ ngày 5 đến ngày 12/9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam được tổ chức tại Hà Nội. Đại hội đề ra 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới: Đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà. Phát huy những thành tích đã đạt được, Chi bộ và nhân dân An Khánh vững vàng bước tiếp chặng đường đi lên chủ nghĩa xã hội, trước mắt là thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) được đề ra tại Đại hội Đảng lần thứ III.

II. Thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Sau 14 năm được tôi luyện qua các phong trào đấu tranh cách mạng (1947 - 1961), Chi bộ An Khánh ngày

càng trưởng thành. Tổ chức Đảng đã lãnh đạo, dẫn dắt nhân dân đi từ thành tựu này đến thành tựu khác. Đội ngũ đảng viên vững vàng về ý chí, thường xuyên trau dồi để nâng cao sức chiến đấu, tạo dựng được niềm tin trong quần chúng nhân dân. Trên cơ sở đó, tháng 4/1961, Chi bộ xã An Khánh được Huyện ủy chuẩn y thành Đảng bộ. Sự kiện này có ý nghĩa quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành của cán bộ, đảng viên xã An Khánh, là nguồn động viên để Đảng bộ ngày càng phát triển, đồng thời tăng cường sự lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ở địa phương trong việc hoàn thành nhiệm vụ do nhân dân và cấp trên giao phó. Tại thời điểm lên Đảng bộ, Đảng bộ xã An Khánh có 7 chi bộ theo quy mô hợp tác xã.

Cuối tháng 4/1961, Đảng bộ xã An Khánh tổ chức Đại hội. Đây là kỳ Đại hội lần thứ III được tổ chức trên cơ sở kế thừa 2 kỳ Đại hội Chi bộ trước đó. Đại hội nêu rõ những kết quả đã đạt được và những mặt chưa được trong những năm 1957 - 1961, trên cơ sở đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong nhiệm kỳ mới: Phát triển nông nghiệp, đẩy mạnh củng cố, phát triển hợp tác xã; tập trung xây dựng tổ chức Đảng và bộ máy chính quyền vững mạnh; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 10 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban

Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Lê Công Hiến được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Trình Văn Tương làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, với niềm tin và quyết tâm cao độ, Đảng bộ xã An Khánh cùng bắt tay vào lãnh đạo nhân dân thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III. Trong giai đoạn cách mạng mới, xã An Khánh có nhiều thuận lợi như: Phong trào hợp tác hóa thu được một số kết quả ban đầu, hoạt động dần đi vào nề nếp. Xã đã xây dựng được một số cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ nhu cầu phát triển dân sinh, kinh tế. Đội ngũ cán bộ, đảng viên hăng hái nhiệt tình, có ý thức, trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ tổ chức và nhân dân giao phó...

Tuy vậy, Đảng bộ và nhân dân cũng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thử thách: Xã viên gia nhập hợp tác xã theo phong trào, chưa hiểu rõ về cách thức làm ăn tập thể; lối làm ăn còn manh mún; sản xuất phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên... Mặt khác, do mặt bằng dân trí thấp, tinh thần làm chủ tập thể của xã viên chưa cao, xã viên không được hưởng quyền lợi trực tiếp do mình làm ra, quản lý công điểm lỏng lẻo, hiện tượng *"dong công phóng điểm"* xảy ra, dẫn tới tình trạng làm ẩu làm dối, cán bộ đảng viên tìm cách làm thêm bên ngoài để

nâng cao đời sống... Từ thực tiễn địa phương, Đảng bộ và nhân dân ra sức thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Trước những khó khăn trong quá trình quản lý và sản xuất, Đảng bộ tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền ý thức về xây dựng hợp tác hóa cũng như làm chủ tập thể cho nhân dân. Ban quản trị các hợp tác xã đặt ra mục tiêu phấn đấu làm tốt công tác thủy lợi, tăng cường thâm canh lúa và cây hoa màu ở những khu vực có điều kiện tự nhiên thuận lợi; tích cực đầu tư cho chăn nuôi; duy trì và phát triển rừng. Hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên, nhân dân An Khánh tập trung toàn lực sản xuất, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu "*Cót đầy thóc, bồ đầy khoai, đồi cỏ xanh tươi, trâu bò béo khỏe, ao hồ đầy tôm cá, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân*".

Thực hiện chiến dịch "*Phất cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện*" do Huyện ủy Đại Từ phát động, toàn xã dấy lên phong trào thi đua sôi nổi đuổi kịp và vượt hợp tác xã Đại Phong[1]. Để đẩy mạnh

---

[1] *Đại Phong là tên một hợp tác xã ở Phong Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình. Đây là một trong những hợp tác xã đi đầu về phong trào phát triển nông nghiệp trong những năm 1960.*

sản xuất, nhân dân địa phương mạnh dạn áp dụng công cụ cải tiến như cày cải tiến, bừa sắt...

Nhận thức rõ công tác thủy lợi phải đi trước một bước để phục vụ kịp thời cho phát triển nông nghiệp, các hợp tác xã đều thành lập tổ thủy lợi. Với phương châm "*Giữ nước là chính, tiểu thủy nông là chính, dân làm là chính*", công tác thủy lợi về cơ bản đã chủ động nước tưới cho vùng cao và tiêu úng cho những nơi trũng. Năm 1962 là thời điểm cao trào của công tác thủy lợi ở An Khánh, địa phương tu sửa và làm mới được nhiều đoạn kênh mương dẫn nước nội đồng, sửa các phai, đập chứa nước.

Trong phong trào làm phân bón, xã An Khánh là đơn vị dẫn đầu huyện Đại Từ. Các hợp tác xã đều có đội làm phân, các đội lại chia thành nhiều tổ. Năm 1962, tổ do ông Vương Xuân Ngọt phụ trách làm được 54.952kg phân bón ủ tại ruộng, tổ do ông Nguyễn Minh Mỵ phụ trách làm được 52.211kg phân, tổ do bà Nguyễn Thị Liễu phụ trách cũng làm được trên 50.000kg phân các loại. Xóm Tân Bình là xóm có phong trào làm phân xanh phát triển nhất, 12 xã viên nữ của hợp tác xã Tân Bình được công nhận là những cô gái Đại Phong. Từ phong trào này, nhiều kiện tướng làm phân đã xuất hiện như ông Vương Xuân Ngọt, bà Nguyễn Thị Liễu...

Để nâng cao vai trò tổ chức và quản lý của các hợp tác xã nông nghiệp, ngày 19/2/1963, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 70-NQ/TW về *"Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc"*. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Đảng bộ đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên, nhân dân học tập và quán triệt Nghị quyết của Trung ương, bổ sung một số cán bộ trẻ, có năng lực vào ban quản trị các hợp tác xã. Qua học tập và công tác, nhận thức cũng như năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ xã được nâng lên rõ rệt. Một số biện pháp kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất như chọn giống lúa mới ngắn ngày có năng suất cao thay thế dần giống lúa cũ; ngâm ủ giống theo phương pháp *"Ba sôi hai lạnh"*, làm cỏ và cày bừa nhiều lượt, tăng nguồn phân bón. Công cụ cải tiến như cày cải tiến, xe cải tiến, cào cỏ... xuất hiện ngày càng nhiều trên đồng ruộng. Việc bình công chấm điểm, phân phối sản phẩm, khen thưởng, phê bình tiến bộ hơn trước.

Ngày 19/4/1963, Đại hội Đảng bộ xã An Khánh lần thứ IV được tổ chức. Đại hội tổng kết các mặt công tác nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ tiếp theo, trong đó đề cập nhiệm vụ trước mắt là củng cố hợp tác xã. Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban

Chấp hành khóa mới. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 ủy viên, đồng chí Lê Công Hiến tiếp tục được bầu làm Bí thư, đồng chí Trình Văn Tương làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng ủy quyết định đưa hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao, trước mắt xây dựng 1 hợp tác xã bậc cao thí điểm để rút kinh nghiệm cho các hợp tác xã còn lại. Hợp tác xã Tam Sơn được hình thành trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã Tiến Thành, hợp tác xã Vĩnh Thành và hợp tác xã Trung Tiến. Ban quản trị hợp tác xã gồm 3 thành viên, ông Dương Công Thỉnh làm Chủ nhiệm, các ông Phạm Quang Phi, Lương Văn Mô làm Phó Chủ nhiệm. Ba hợp tác xã cũ trở thành các đội sản xuất.

Năm 1963, thực hiện chủ trương lớn của Đảng về việc di chuyển một bộ phận dân cư từ các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ lên xây dựng và phát triển kinh tế ở miền núi, nhân dân các dân tộc An Khánh tiếp đón 21 hộ, với 108 nhân khẩu từ huyện Bình Lục (Hà Nam) lên xây dựng kinh tế mới. Nhân dân mới lên ở xen kẽ với bà con bản địa, được san sẻ ruộng đất, trâu bò, nông cụ, được giúp sức dựng nhà cửa... nhanh chóng ổn định cuộc sống, từng bước bắt tay vào sản xuất, xây dựng quê hương mới. Sau một thời gian ngắn ổn định, cấp ủy Đảng và chính

quyền quyết định thành lập xóm An Bình (tên ghép giữa An Khánh và Bình Lục). Đồng thời, hợp tác xã An Bình được thành lập do ông Nguyễn Văn Hoàn làm Chủ nhiệm, ông Đặng Văn Khẩn làm Phó Chủ nhiệm, ông Lê Sỹ Lợi làm Kế toán trưởng.

Nhờ cải tiến, công tác quản lý sản xuất, quản lý lao động, quản lý tài vụ ở hợp tác xã Tam Sơn... có nhiều tiến bộ, nâng cao trình độ kỹ thuật canh tác cho xã viên, cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã được bổ sung. Hợp tác xã Tam Sơn và 5 hợp tác xã khác (An Bình, Đồng Tâm, Hợp Lực, Tân Bình, Vĩnh Thái Ninh) đều cử cán bộ tham dự lớp huấn luyện, bồi dưỡng công tác quản lý, nâng cao nghiệp vụ, bổ sung kiến thức khoa học kỹ thuật do tỉnh, huyện tổ chức. Các hợp tác xã cũng thực hiện "*ba khoán*", giao sản lượng, chi phí, ngày công cho xã viên... Năng suất bình quân tăng lên 1,6 tấn/ha, thậm chí có những khu ruộng đạt 1,9 tấn/ha.

Cùng với trồng trọt, ngành chăn nuôi tiếp tục phát triển. Địa phương có nhiều biện pháp tích cực nhằm bảo vệ đàn trâu, bò. Cán bộ thú y tiến hành tiêm phòng cho đàn gia súc nhằm ngăn chặn dịch bệnh phát sinh, lây lan. Các hợp tác xã làm chuồng trại để chăn nuôi lợn tập thể, mặt khác khuyến khích chăn nuôi ở mỗi hộ gia đình (chủ yếu là gia cầm). Trước đây, một vài hộ trong

xã đã làm ao thả cá nhưng chưa nhân ra quy mô rộng. Từ những năm 1960 trở đi, nghề nuôi cá con bắt đầu phát triển, tập trung nhiều nhất ở xóm Hàng, giúp nhân dân cải thiện thu nhập. Bên cạnh đó, địa phương chú trọng phát triển cây chè, nhất là ở những xóm ven rừng. Có thời gian, nhân dân trồng được hơn 100ha chè.

Hoạt động của hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng ngày càng có hiệu quả. Ngoài hàng hóa định lượng do huyện điều phối, hợp tác xã mua bán do ông Nguyễn Kim Lân làm Chủ nhiệm đã cử cán bộ chuyên trách chủ động tìm nguồn hàng để có thể cung ứng đầy đủ cho xã viên. Hợp tác xã mua bán còn tích cực thu mua nông sản do nông dân làm ra như thịt lợn, gia cầm, các loại trứng, đậu đỗ, lạc... Hợp tác xã tín dụng do ông Nguyễn Văn Ngọc làm Chủ nhiệm làm tốt việc huy động tiền gửi trong nhân dân.Với số tiền nhân dân gửi, kết hợp với vốn hỗ trợ của cấp trên, xã mở rộng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phục vụ sản xuất, dân sinh. Các hợp tác xã mua sắm thêm một số công cụ, máy móc như máy tuốt lúa, trục lăn, máy bơm nước, xe cải tiến, cày bừa, liềm, cuốc, dao cùng nhiều nông cụ khác.

Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của An Khánh không chỉ mang tính giải trí, rèn luyện sức khỏe mà còn là sợi dây kết nối nhân dân trong xã, tạo không

khí vui tươi, thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất. Vào các dịp lễ tết, hội hè, chính quyền tổ chức liên hoan văn nghệ, thi đấu thể thao giữa các xóm hoặc giao lưu với các xã bạn nhằm tăng thêm tình đoàn kết, gắn bó. Công tác văn hóa thông tin góp phần phục vụ và cải tạo quan hệ sản xuất mới, bài trừ các tệ nạn xã hội, từng bước nâng cao nhận thức cho người dân.

Thời gian này, hệ thống nhà trẻ được lập và mở rộng. Mỗi xóm xây dựng 1 nhà trẻ; hợp tác xã, đội sản xuất cử 2 - 3 người làm nhiệm vụ trông giữ các cháu để cha mẹ yên tâm sản xuất, công tác.

Mạng lưới y tế cơ sở phát triển xuống đến các xóm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khám chữa bệnh. Năm 1964, trạm y tế xã được thành lập, đặt tại xóm Tân Bình do ông Ngô Đình Tuyết phụ trách. Tình trạng mê tín dị đoan, mời thầy cúng mỗi khi ốm đau đã giảm, người dân ngày càng có ý thức hơn trong việc dùng thuốc chữa bệnh.

Đảng bộ xã An Khánh luôn coi trọng công tác xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, bảo vệ trật tự trị an. Lực lượng dân quân xã phối hợp với công an huyện phát động nhân dân đấu tranh chống luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của các đối tượng phản động. Nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng bộ đối với lực

lượng vũ trang địa phương, cấp ủy Đảng đưa 100% đảng viên trẻ tham gia lực lượng dân quân. Thời gian này, Xã đội trưởng là các đồng chí Phạm Văn Ngọ (1961 - 1962), Phạm Hữu Duyên (1963 - 1965). Trưởng công an xã là các đồng chí Lý Văn Vòng (1961 - 1962), Phạm Văn Ngọ (1963 - 1965).

Hưởng ứng cuộc vận động *"Chỉnh huấn mùa xuân"* (tháng 2/1961) của Bộ Chính trị nhằm quán triệt nội dung Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng, cấp ủy Đảng xã An Khánh đã tiến hành kiểm điểm, tổ chức cho đảng viên đấu tranh tự phê bình và phê bình một cách nghiêm túc. Mỗi đảng viên đều đề ra mục tiêu phấn đấu cho riêng mình. Qua cuộc vận động, cán bộ và đảng viên nhận thức rõ hơn ý thức trách nhiệm trong tình hình mới là đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống chủ nghĩa cá nhân, xây dựng tinh thần tập thể, quyết tâm phấn đấu vươn lên trên mọi lĩnh vực sản xuất và công tác.

Từ năm 1962, Đảng bộ xã An Khánh tiếp tục chú trọng công tác xây dựng và củng cố tổ chức Đảng. Đây được coi là cơ sở để Đảng bộ tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đề ra. Từ phong trào cải tiến hợp tác xã, một số quần chúng được rèn luyện trong môi trường sản xuất mới đã nhanh

chóng trưởng thành, giác ngộ lý tưởng cách mạng và được xem xét kết nạp như đồng chí Lê Văn Nguyên, Vương Xuân Ngọt, Ngô Đức Chủy...

Tháng 4/1962, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa III) chủ trương mở cuộc vận động xây dựng Chi bộ - Đảng bộ *"Bốn tốt"* trong toàn Đảng. Các đảng viên An Khánh tích cực đăng ký thi đua phấn đấu trở thành đảng viên *"Bốn tốt"*[1]. Cuối năm 1963, với sự cố gắng, nỗ lực của cấp ủy Đảng và toàn đảng viên, tại Hội nghị sơ kết một năm cuộc vận động thi đua *"Bốn tốt"* trong Đảng do Tỉnh ủy Thái Nguyên tổ chức, Đảng bộ xã An Khánh đạt danh hiệu Đảng bộ *"Bốn tốt"* xuất sắc, được Tỉnh ủy biểu dương.

Bên cạnh nhiệm vụ xây dựng Đảng, cấp ủy Đảng xã còn quan tâm tới kiện toàn bộ máy chính quyền, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng. Bộ máy chính quyền xã được củng cố, hoàn thành nhiệm vụ quản lý Nhà nước ở địa phương, chỉ đạo các hoạt động xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, trật tự. Trong thời

---

[1] Nội dung của Chi bộ - Đảng bộ "Bốn tốt" gồm: Công tác xây dựng Đảng tốt; lao động, sản xuất, chiến đấu, công tác tốt; chấp hành chính sách tốt; quan tâm đời sống quần chúng tốt. Đảng viên "Bốn tốt" gồm: Phấn đấu tốt, đạo đức tốt, năng lực tốt, kỷ luật tốt.

gian này, Ủy ban hành chính xã do đồng chí Dương Công Nghệ làm Chủ tịch.

Bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, Mặt trận Tổ quốc do đồng chí Ngô Tiến Chức làm Chủ tịch đã tích cực vận động các tầng lớp nhân dân trong xã tham gia các phong trào thi đua yêu nước, làm nòng cốt xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần xây dựng chi bộ, Đảng bộ, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Hoạt động của Hội Phụ nữ diễn ra sôi nổi dưới sự dẫn dắt trực tiếp của đồng chí Ngô Thị Hòa. Bên cạnh việc động viên chị em làm tròn nghĩa vụ lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã, Hội còn làm tốt công tác vận động hội viên hưởng ứng phong trào "*Ba đảm đang*", phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể khác, tham gia mọi hoạt động thi đua diễn ra trên địa bàn.

Hưởng ứng phong trào "*Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên*", Đoàn Thanh niên xã An Khánh do đồng chí Trương Minh Châu (từ năm 1963 là đồng chí Lưu Chí Kiên) làm Bí thư luôn đi đầu trong mọi công việc như khai hoang phục hóa, đào mương dẫn nước, làm đường giao thông, làm phân bón, thực hiện nghĩa vụ quân sự... Trong phong trào làm phân, Đoàn Thanh niên xã An Khánh là lực lượng dẫn đầu huyện, riêng vụ đông

xuân 1961 - 1962, Đoàn Thanh niên xã đã làm được 1.470,7 tấn (bình quân mỗi đoàn viên làm được 16 tấn phân). Với những thành tích nổi trội đó, Đoàn Thanh niên xã được Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Thái Nguyên thưởng 1 đài bán dẫn và được Trung ương tặng cờ thi đua *"Đơn vị khá nhất"*. Đoàn viên Vương Xuân Ngọt và Nguyễn Thị Liễu vinh dự được tham dự Hội nghị Thanh niên điển hình tiên tiến do Trung ương Đoàn tổ chức và được tặng huy hiệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ AN KHÁNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO MIỀN NAM ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC (1965 - 1975)

I. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)

Bằng việc dựng lên sự kiện *"Vịnh Bắc Bộ"*, đế quốc Mỹ đã cho không quân đánh phá miền Bắc trong lúc nhân dân đang ra sức thi đua sản xuất, phấn đấu hoàn thành thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất. Ngày 10/4/1965, nhằm tăng cường lực lượng chiến đấu, Nhà nước ban hành Luật Nghĩa vụ quân sự thời chiến. Thực hiện đường lối kháng chiến của Đảng và xuất phát từ tình hình thực tế, Đảng bộ An Khánh đã đề ra các nhiệm vụ trọng tâm là: Thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự thời chiến và công tác phòng không nhân dân, ổn định sản xuất và đời sống, tiếp tục chi viện cho tiền tuyến. Đảng bộ xã An Khánh nhanh chóng chỉ đạo chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, chủ động đối phó với mọi âm mưu của giặc Mỹ.

Trong thời gian Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân lần thứ nhất, xã An Khánh là địa điểm sơ tán của nhà máy Z127 (Bộ Quốc phòng). Năm 1965, Nhà máy về sơ tán, được Đảng ủy, chính quyền bố trí đóng tại núi Trứng Voi, xóm Tân Tiến. Dưới sự vận động của cấp ủy, nhân dân đã nhường vườn chia đất, góp công mở đường, chặt cây, tìm tranh giúp Nhà máy làm nhà, xưởng. Nhân dân còn tạo điều kiện giúp đỡ sinh hoạt cho công nhân nhà máy, nghiêm túc thực hiện công tác bảo mật phòng gian.

Nhằm hạn chế thương vong do bom đạn của đế quốc Mỹ gây ra, chính quyền xã cùng lực lượng dân quân hướng dẫn nhân dân đào các hố cá nhân dọc hai bên đường, nơi có nhiều người qua lại. Trong giai đoạn 1965 - 1968, toàn xã đã đào được hàng trăm hầm, hố cá nhân. Tại những địa điểm như trụ sở làm việc của xã, trường học, trạm y tế... các hầm, hào cũng được bố trí đủ. Bên cạnh đó, để đảm bảo an toàn về tính mạng và tài sản cho nhân dân, Đảng ủy chỉ đạo sơ tán người già, trẻ em... đến nơi an toàn.

Chủ động đối phó với âm mưu của giặc Mỹ, Đảng ủy và chính quyền xã lên sẵn phương án tác chiến. Xã xây dựng được 1 trung đội dân quân trực chiến gồm 27 chiến sỹ, chia thành 2 tiểu đội. Lực lượng này được trang bị 2

khẩu trung liên và một số khẩu súng trường K44. Dân quân xã thường xuyên được huấn luyện chiến thuật, kỹ thuật, nhất là kỹ thuật dùng súng bộ binh bắn máy bay địch tầm thấp. Trận địa trực chiến bố trí ở 3 điểm cao dễ quan sát máy bay là gò Ba Vồ, đồi Tân Bình và núi Trầm Mo. Hàng ngày, tại các điểm trực chiến đều có các tổ trực liên tục từ 6 giờ sáng đến 18 giờ, lúc cao điểm có thể trực đến 21 giờ.

Công tác đảm bảo an toàn chống chiến tranh gián điệp, biệt kích được chính quyền và nhân dân coi trọng. Tinh thần cảnh giác cách mạng của nhân dân được nâng cao, an ninh trật tự trong xã về cơ bản giữ vững. Trong các xóm, phong trào thực hiện khẩu hiệu "*Ba không*" (không biết, không nghe, không nói) được đông đảo nhân dân ủng hộ. Đảng ủy chỉ đạo kiện toàn, nâng cao sức chiến đấu của Ban Công an và Ban Chỉ huy Xã đội; xây dựng lực lượng dân quân với hầu hết đảng viên trong Đảng bộ tham gia. Bên cạnh đó, Ban Chỉ huy xã đội (do đồng chí Phạm Hữu Duyên phụ trách) đã nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu, làm tốt nhiệm vụ do Đảng ủy, chính quyền và Huyện đội giao. Ban Công an xã do đồng chí Phạm Văn Ngọ làm Trưởng ban đã phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy xã đội thực hiện tốt công tác giữ gìn trật tự trị an trên địa bàn.

Bên cạnh việc chỉ đạo chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng ủy chú trọng lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, trọng tâm là củng cố phong trào hợp tác hóa và phát triển nông nghiệp. Đảng ủy chỉ đạo Ban quản trị các hợp tác xã tổ chức sắp xếp thời gian lao động hợp lý để tránh giờ cao điểm máy bay Mỹ có thể bắn phá. Xã viên đi làm đều đội mũ rơm để tránh thương tổn do mảnh đạn máy bay, bom bi có thể gây ra.

Từ hợp tác xã bậc cao thí điểm Tam Sơn, năm 1965, Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo công tác cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 2. Theo đó, 5 hợp tác xã An Bình, Tân Bình, Hợp Lực, Vĩnh Thái Ninh và Đồng Tâm tiến hành hợp nhất thành hợp tác xã An Thành. Ngay sau đó, Đại hội xã viên hợp tác xã An Thành được tổ chức để vạch ra phương hướng sản xuất cho hợp tác xã, đồng thời bầu Ban quản trị. Ban quản trị hợp tác xã An Thành được bầu gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Phạm Văn Ngọ làm Chủ nhiệm, các đồng chí Đặng Văn Chúc, Lê Văn Phiến làm Phó Chủ nhiệm.

Ngày 25/5/1966, Đảng bộ xã An Khánh tổ chức Đại hội lần thứ V. Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ trong giai đoạn trước mắt là tập trung mọi lực lượng chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đẩy mạnh sản xuất, tiếp tục cải tiến hợp tác xã vòng 2. Đại hội bầu ra Ban chấp

hành mới gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Dương Công Nghệ giữ chức Bí thư, đồng chí Trình Văn Tương giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Để sản xuất tiết kiệm và hợp lý hơn, Ban quản trị 2 hợp tác xã Tam Sơn và An Thành thường xuyên lập kế hoạch sản xuất, phân phối lao động, sắp xếp công việc, định tiêu chuẩn tính công, chi phí sản xuất cho từng loại ngành nghề. Công việc được phân công cụ thể, rõ ràng, hạn chế tình trạng chồng chéo, góp phần tiết kiệm thời gian, công sức và nâng cao hiệu quả lao động. Các khâu sản xuất thực hiện đúng quy trình kỹ thuật. Cán bộ chủ chốt trong hợp tác xã được cử đi bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý và kỹ thuật.

Nhằm nâng cao năng suất cây trồng, phong trào thi đua làm phân xanh được triển khai rộng rãi. Phân chuồng được ủ mục, trộn thêm vôi trước khi đem bón ruộng. Xã viên hăng hái thi đua đạt danh hiệu kiện tướng làm phân, kiện tướng chăn nuôi, kiện tướng cấy giỏi. Bên cạnh đó, hợp tác xã đầu tư mua sắm thêm nông cụ cải tiến phục vụ sản xuất, một số giống lúa mới được đưa vào thay thế các giống cũ năng suất thấp và khả năng kháng bệnh kém.

Cùng với đó, các hợp tác xã tiếp tục vận động nhân dân đóng góp hàng nghìn ngày công để tu sửa mương máng, xây dựng bờ vùng, bờ thửa; kết hợp giữa thủy lợi và xây dựng hệ thống đường giao thông nội đồng. Trong thời gian này, đường giao thông của xã từng bước được tu sửa, nâng cấp nên xã viên có thể dùng xe cải tiến vận chuyển phân bón và nông - lâm sản dễ dàng hơn. Nhờ chủ động công tác tưới tiêu nên diện tích trồng lúa và hoa màu của địa phương ngày càng mở rộng. Ban quản trị các hợp tác xã hướng dẫn xã viên áp dụng biện pháp khoa học - kỹ thuật vào thâm canh, xen canh gối vụ. Do có sự đổi mới tích cực nên đã góp phần ổn định đời sống nhân dân.

Trong 2 năm 1967 - 1968, sản xuất nông nghiệp ở An Khánh gặp nhiều khó khăn, chủ yếu do ảnh hưởng của hạn hán, sâu bệnh. Mặt khác, việc huy động lực lượng thanh niên lên đường chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại các chiến trường dẫn đến tình trạng thiếu lao động trẻ khỏe. Tuy vậy, dưới những tác động tích cực từ cải tiến hợp tác xã vòng 2, nhân dân xã An Khánh duy trì và từng bước đẩy mạnh sản xuất. Năm 1967, tổng sản lượng lương thực đạt 600 tấn, vừa đảm bảo nhu cầu lương thực của địa phương, vừa hoàn thành nghĩa vụ lương thực với Nhà nước.

Trong chăn nuôi, Đảng ủy chỉ đạo hợp tác xã chú trọng tu sửa, xây dựng chuồng trại và mở rộng đàn gia súc, gia cầm. Số lượng trâu, bò, lợn và gia cầm... tăng lên đáng kể. Đến cuối năm 1968, toàn xã có 310 con trâu, 3.250 đầu lợn, 6.000 con gia cầm. Bên cạnh đó, các hộ xã viên còn tận dụng diện tích mặt nước thả cá tăng thêm thu nhập và cải thiện bữa ăn hàng ngày.

Hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán vẫn phát huy vai trò là chỗ dựa vững chắc cho hợp tác xã nông nghiệp. Hợp tác xã tín dụng (do ông Nguyễn Văn Ngọc làm Chủ nhiệm) đẩy mạnh việc huy động tiền gửi trong nhân dân, đồng thời cho dân vay vốn để phát triển kinh tế. Công tác kiểm tra và giám sát việc thu chi tiền mặt được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo nhằm tập trung cao nhất nguồn vốn phục vụ các ngành kinh tế tập thể, đẩy mạnh sản xuất. Hợp tác xã mua bán (do ông Lý Văn Vòng làm Chủ nhiệm) có nhiều cố gắng, song do cơ chế quản lý bao cấp, vật tư phục vụ sản xuất phân phối theo kế hoạch nên chưa đáp ứng nhu cầu, việc đầu tư còn gây thất thoát lãng phí.

Năm 1965, Đảng bộ và nhân dân xã An Khánh tiếp tục đón 21 hộ dân với 95 nhân khẩu từ huyện Thanh Liêm (Hà Nam) lên xây dựng kinh tế mới. Cũng từ thời gian này, xóm An Thanh được thành lập (ghép giữa An Khánh và Thanh Liêm).

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao của xã thường xuyên duy trì. Cán bộ truyền thông tổng hợp tình hình sản xuất tại địa phương, những chiến công của quân dân ta trên các chiến trường để thông báo kịp thời cho nhân dân, củng cố thêm niềm tin vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Năm 1967, phân hiệu cấp II được thành lập, gồm 2 lớp sau sát nhập vào trường cấp II Cù Vân. Số học sinh theo ngày càng tăng. Học sinh muốn theo học cấp III phải lên huyện hoặc tỉnh, một số gia đình có điều kiện đã cho con em theo học các trường về sư phạm, y dược...

Mặc dù còn thiếu giáo viên, lớp học phải sơ tán nhưng với tinh thần quyết tâm chiến thắng giặc Mỹ, thầy và trò của trường vẫn luôn giữ vững tinh thần *"Dạy tốt, học tốt"*. Các em học sinh không chỉ chăm học mà còn góp sức cho sản xuất, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có người đi bộ đội.

Trạm y tế xã tiếp tục đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh, thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trong những năm đế quốc Mỹ leo thang đánh phá miền Bắc bằng không quân, trạm y tế xã thường xuyên có 1 y sỹ, 1 y tá và 1 nữ hộ sinh thường trực 24/24; ngoài ra còn có 17 cán bộ y tế, vệ sinh viên

ở 17 cơ sở xóm để giải quyết cứu chữa ban đầu cho dân, kịp thời sơ cứu người bị thương khi địch đánh phá.

Từ năm 1965 đến năm 1968, đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban hành chính xã là đồng chí Dương Công Nghệ, sau đó đồng chí Dương Công Nghệ giữ chức Bí thư Đảng ủy nên bàn giao công tác cho đồng chí Trương Minh Châu. Tháng 6/1968, thực hiện Chỉ thị 143-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, công tác tiến hành bầu cử ở An Khánh diễn ra nghiêm túc, đúng luật. Đảng ủy phối hợp với chính quyền và các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân. Kết quả, 98% cử tri tham gia bầu cử. Sau khi được bầu, Hội đồng nhân dân xã An Khánh đã họp và tiếp tục bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban hành chính. Đồng chí Trương Minh Châu được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Công tác xây dựng Đảng ở địa phương vẫn được củng cố và phát triển. Đa số đảng viên trung thành, tận tụy, đi sát quần chúng. Một số đảng viên giữ chức vụ quan trọng ở địa phương, mặc dù nhiều tuổi, gia đình gặp khó khăn luôn gương mẫu để làm gương cho các đồng chí, đặc biệt là đảng viên trẻ. Tuy nhiên, trong Đảng bộ vẫn còn một số đảng viên có phẩm chất yếu kém, lợi dụng

hoàn cảnh chiến tranh, công tác phân tán và việc quản lý sơ hở đã sinh ra tính quan liêu, mệnh lệnh, gây mất uy tín trong quần chúng, làm suy yếu sức chiến đấu và lãnh đạo của Đảng.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng bộ "*Bốn tốt*", đảng viên "*Bốn tốt*", Đảng bộ đã tổ chức giáo dục đảng viên, giúp nâng cao phẩm chất cách mạng, trình độ lý luận, năng lực quản lý của cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới. Về công tác tư tưởng, Đảng bộ hướng mũi nhọn đấu tranh vào chủ nghĩa cá nhân, chống quan liêu, hách dịch, mệnh lệnh, cửa quyền, xa rời quần chúng. Đảng bộ nhắc nhở đảng viên phải giữ mối liên hệ với nhân dân, luôn thực hiện công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên mới.

Đảng bộ xã luôn coi trọng công tác phát triển Đảng, những quần chúng ưu tú được bồi dưỡng lý luận, nhận thức về Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, mục đích lý tưởng cách mạng, sau đó được tổ chức xem xét, lựa chọn kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Qua một thời gian thử thách, nhiều đảng viên như Phạm Hồng Thái, Lê Quang Đoàn, Nguyễn Thị Liễu, Trương Văn Trang... vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Trong những năm chiến tranh chống Mỹ ác liệt, công tác của Mặt trận Tổ quốc luôn được coi trọng. Thời gian

này, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc là đồng chí Dương Công Nghệ. Hội Phụ nữ xã do đồng chí Nguyễn Thị Khiển phụ trách đã hăng hái hưởng ứng phong trào "*Ba đảm đang*" với nhiều hoạt động thiết thực như tổ chức cho chị em tham gia các đợt sinh hoạt chính trị, học bổ túc văn hóa nhằm nâng cao hiểu biết xã hội và nắm bắt những tiến bộ kỹ thuật áp dụng vào sản xuất. Thanh niên xã An Khánh được rèn luyện, thử thách và cống hiến ở mức cao nhất có thể cho sự nghiệp cách mạng, không có lĩnh vực nào, nhiệm vụ nào lại vắng bóng thanh niên. Đoàn Thanh niên do đồng chí Phạm Văn Chuẩn làm Bí thư là đội quân xung kích trong phong trào làm giao thông - thủy lợi, đường giao thông, gia nhập lực lượng dân quân tự vệ, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn xã... Riêng phong trào "*Ba sẵn sàng*", hầu hết đoàn viên thanh niên trong xã đều viết đơn tình nguyện sẵn sàng lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

II. Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1968 - 1972)

Ngày 31/3/1968, đế quốc Mỹ tạm ngừng ném bom, bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Tranh thủ thời gian hòa bình, theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Đảng bộ xã An Khánh triển khai cuộc động viên chính

trị "*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*", thu hút 96% cán bộ, đảng viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân tham gia học tập. Qua đó, cán bộ, đảng viên, các hội viên đoàn thể và nhân dân đã thấy được những thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phát huy các thành tích đã đạt được, sửa chữa những thiếu sót, khuyết điểm.

Tháng 12/1968, Đại hội Đảng bộ xã An Khánh lần thứ VI được tổ chức. Đại hội đã đánh giá những mặt đạt được và tồn tại, hạn chế trong giai đoạn trước đồng thời chỉ rõ: Trước mắt, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân An Khánh cần duy trì và đẩy mạnh sản xuất, tích cực thực hiện nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến miền Nam; sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Đại hội bầu 12 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng ủy khóa VI, Ban Chấp hành đã bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Phạm Hữu Duyên làm Bí thư, đồng chí Dương Công Nghệ làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam từ trần. Cùng với đồng bào cả nước, chính quyền và nhân dân An Khánh đã trọng thể tổ chức lễ truy điệu và để tang Người. Hưởng ứng đợt sinh hoạt "*Học tập và làm theo Di chúc của Chủ*

tịch Hồ Chí Minh" (ngày 29/9/1969) do Bộ Chính trị phát động, Đảng ủy xã triển khai cho toàn thể cán bộ và nhân dân trong địa bàn học tập nội dung cũng như nắm bắt tinh thần của đợt sinh hoạt. Qua đó, tình đoàn kết nhân dân được nâng cao, thống nhất nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong những năm 1969 - 1972, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế, tăng cường chi viện cho chiến trường miền Nam, nâng cao đời sống văn hóa - xã hội, đồng thời củng cố quốc phòng - an ninh, quán triệt tinh thần cảnh giác cách mạng, chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng chiến đấu trong cán bộ và nhân dân địa phương. Mặc dù còn gặp không ít khó khăn nhưng các hợp tác xã trên địa bàn vẫn duy trì được hoạt động sản xuất. Bà con xã viên chuyên cần lao động, sản xuất lương thực, thực phẩm phục vụ địa phương và chi viện cho miền Nam ruột thịt. Công tác vận động các hộ cá thể gia nhập hợp tác xã được tiếp tục thực hiện thường xuyên, liên tục. Đến năm 1972, hầu hết các hộ nông dân trên địa bàn gia nhập các hợp tác xã nông nghiệp.

Xác định công tác thủy lợi là vấn đề quan trọng hàng đầu trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy chỉ đạo toàn dân tham gia làm thủy lợi, kiến thiết nội đồng. Hưởng

ứng chủ trương của Đảng ủy, nhân dân trong xã tích cực lao động, xây mới và sửa chữa nhiều công trình, đào đắp hàng nghìn mét khối đất. Việc khoanh vùng, đắp bờ vùng, bờ thửa trên đồng ruộng được quan tâm đẩy mạnh. Vụ xuân năm 1972, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã An Khánh chủ động chuẩn bị sớm các khâu làm đất, giống, thủy lợi, phân bón, lao động, đảm bảo gieo cấy kịp thời vụ. Năm 1972, toàn xã gieo cấy được 123ha lúa, năng suất trung bình đạt 1,45 tấn/ha.

Ngành chăn nuôi được quan tâm phát triển ở cả khu vực tập thể và cá thể. Hàng năm, chăn nuôi hợp tác xã phát triển giúp cung cấp thực phẩm cho Nhà nước và phân phối cho nhân dân. Bên cạnh chăn nuôi tập thể, xã còn phát động đẩy mạnh chăn nuôi hộ gia đình. Sự phát triển của trồng trọt đã thúc đẩy chăn nuôi hộ gia đình, hầu hết các hộ chăn nuôi lợn đều hoàn thành nghĩa vụ 31kg lợn hơi/hộ gia đình bán cho Nhà nước theo quy định nghĩa vụ. Ngoài việc làm nghĩa vụ thực phẩm, chăn nuôi tập thể và hộ gia đình còn bán từ 10 - 15 tấn lợn giá cao cho Nhà nước.

Cùng với hợp tác xã nông nghiệp, các hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng ở địa phương vẫn tiếp tục được duy trì. Giai đoạn 1969 - 1972, đồng chí Lý Văn Vòng được phân công làm Chủ nhiệm hợp tác xã mua

bán, đồng chí Nguyễn Văn Ngọc làm Chủ nhiệm hợp tác xã tín dụng.

Công tác giáo dục vẫn duy trì tốt, mảng bổ túc văn hóa được đưa lên hàng đầu. Phong trào thi đua *"Hai tốt"*, noi gương các trường tiên tiến, kết hợp chặt chẽ giữa học tập và lao động có bước tiến đáng kể. Năm 1972 trường phổ thông cấp II được thành lập, đặt tại xóm Tân Bình do ông Bùi Văn Phiến làm Hiệu trưởng. Công tác y tế từng bước đáp ứng yêu cầu bảo vệ, nâng cao sức khỏe cho cán bộ và nhân dân trong xã. Việc sẵn sàng sơ cứu cho những lực lượng trực tiếp tham gia chiến đấu trên địa bàn bước đầu được đảm bảo. Hầu hết phụ nữ đều đến trạm y tế để sinh nở nên tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ của quần chúng tiếp tục phát triển với tinh thần *"Tiếng hát át tiếng bom"*. Đội văn nghệ các xóm tự biên tự diễn nhiều tiết mục phản ánh gương người tốt, việc tốt trong lao động sản xuất, phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, góp phần khơi dậy tinh thần yêu nước trong nhân dân. Đảng bộ xã còn quan tâm chỉ đạo nhân dân nâng cao ý thức về xây dựng nếp sống văn hóa mới tại địa phương.

Trước việc kẻ thù tăng cường các hoạt động chiến tranh tâm lý, lợi dụng những khó khăn tạm thời để

xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, làm cho quần chúng hoang mang dao động, Đảng ủy xác định phải đẩy mạnh công tác trật tự trị an, đảm bảo an ninh chính trị, coi trọng việc giáo dục nâng cao lòng yêu nước và tinh thần cảnh giác cách mạng cho nhân dân. Được huyện bồi dưỡng nghiệp vụ, các tổ an ninh phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ, không để xảy ra các vụ việc phức tạp trên địa bàn. Phong trào bảo vệ trị an, giữ cho xóm ngõ bình yên, gia đình hạnh phúc được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Trong thời gian này, đồng chí Phạm Văn Hòa đảm nhận chức vụ Xã đội trưởng, đồng chí Phạm Văn Ngọ làm Trưởng công xã, từ năm 1971 là đồng chí Lê Thanh Văn.

Nhận thức được sự cần thiết của công tác phát triển Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã quan tâm chỉ đạo củng cố và xây dựng các chi bộ cơ sở vững mạnh. Đảng viên trong Đảng bộ được tôi luyện về phẩm chất chính trị và ý chí chiến đấu nên ngày càng trưởng thành; những quần chúng ưu tú trong lao động sản xuất và chiến đấu, có phẩm chất chính trị vững vàng tiếp tục được Đảng bộ xem xét và kết nạp.

Ngày 25/5/1970, Đảng bộ xã An Khánh tổ chức Đại hội lần thứ VII. Đại hội tổng kết các mặt công tác trong nhiệm kỳ 1968 - 1970, đề ra phương hướng, nhiệm vụ,

mục tiêu cho nhiệm kỳ mới, trong đó nhấn mạnh tới công tác xây dựng Đảng và nêu cao tinh thần cảnh giác trước những âm mưu mới của kẻ địch. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 12 ủy viên, Ban Chấp hành tiếp tục bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Trương Minh Châu được bầu làm Bí thư, đồng chí Phạm Văn Ngọ làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Đảng bộ xã, Đảng ủy chỉ đạo các đảng viên cũ và mới thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ việc kiểm điểm, phân loại đảng viên theo yêu cầu "*Bốn tốt*". Các đảng viên xếp loại trung bình và kém được tăng cường bồi dưỡng, giáo dục chính trị tư tưởng để nhận thức rõ sai lầm, khuyết điểm, phấn đấu rèn luyện trở thành đảng viên khá và "*Bốn tốt*".

Từ năm 1971, công tác xây dựng Đảng được tiến hành theo tinh thần Nghị quyết 195-NQ/TW (ngày 6/3/1970) của Bộ Chính trị về "*Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh*", gắn liền với các yêu cầu theo Chỉ thị 192-CT/TW (ngày 26/10/1971) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc "*Đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng*

viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh". Do thực hiện nghiêm túc công tác xây dựng Đảng nên chất lượng đảng viên được nâng cao, sức chiến đấu của tổ chức Đảng được tăng cường, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng.

Ban Chấp hành Đảng bộ lựa chọn và giới thiệu các đồng chí đảng viên có đủ năng lực, uy tín tham gia bộ máy chính quyền. Năm 1971, nhân dân địa phương tham gia bầu Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân cấp xã sau khi được bầu đã họp và tiếp tục bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban hành chính xã. Từ năm 1969 đến năm 1970, giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã là đồng chí Trương Minh Châu. Từ năm 1970, đồng chí Trương Minh Châu chuyển sang giữ chức Bí thư Đảng ủy nên công tác của Ủy ban hành chính do đồng chí Phạm Văn Ngọ - Phó Bí thư Đảng ủy trực tiếp phụ trách.

Cùng với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cũng được củng cố. Mặt trận Tổ quốc (do đồng chí Trình Văn Tương, sau đó là đồng chí Đào Trọng Du phụ trách) và các tổ chức đoàn thể như: Đoàn Thanh niên (lần lượt là các đồng chí Trương Văn Trang, Đặng Đức Duy, Nguyễn Thị Liễu làm Bí thư), Hội Phụ nữ (đồng chí Trình Thị Hai làm Hội trưởng)... đều tăng cường hoạt

động nhằm thu hút hội viên và quần chúng tích cực tham gia các phong trào ở địa phương...

Ngày 6/4/1972, hòng gây sức ép với ta trên bàn đàm phán, Tổng thống Mỹ Ních-xơn tuyên bố ném bom trở lại miền Bắc. Trước tình hình đó, đầu tháng 5/1972, Đảng bộ triệu tập Đại hội lần thứ VIII. Bên cạnh việc đánh giá tình hình thực tiễn, Đại hội còn tập trung vào nhiệm vụ tổng kết các mặt công tác trong những năm 1970 - 1972, đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ mới, trong đó nhấn mạnh tới công tác sẵn sàng chiến đấu với âm mưu mới của địch. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 12 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Trương Minh Châu được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Hữu Duyên làm Phó Bí thư.

Từ giữa năm 1972, đế quốc Mỹ liên tục cho máy bay đánh phá huyện Đại Từ. Để đối phó với dã tâm của kẻ thù, trung đội trực chiến của xã An Khánh bố trí tại 3 cao điểm: Đồi Tân Bình, đồi Thác Vạng, núi Trạm Mo do đồng chí Phạm Văn Hòa (Xã đội trưởng) và đồng chí Đỗ Văn Vượng (Xã đội phó) trực tiếp phụ trách. Trong trường hợp máy bay đến, 3 cụm phòng không sẽ đồng loạt nổ súng.

Với tinh thần chủ động và sẵn sàng chiến đấu, Đảng bộ khẩn trương chỉ đạo Ban Chỉ huy xã đội động viên toàn dân tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Công

tác phòng không nhân dân được đẩy mạnh, nhân dân đào và tu sửa nhiều hầm hào, ngụy trang các mục tiêu dễ bị địch phát hiện và bắn phá như: Nhà cửa, trường học, trụ sở Ủy ban. Các biện pháp quản lý hành chính được tăng cường nhằm đảm bảo trật tự trị an. Lực lượng lao động sản xuất ở ngoài đồng được hướng dẫn phân tán nhỏ. Các tổ cứu thương, cứu sập hầm được tổ chức lại, sẵn sàng phục vụ chiến đấu. Ban Thông tin xã tập dượt báo động, kiểm tra hệ thống loa đài, còi báo động kỹ lưỡng, đảm bảo liên lạc kịp thời và thông suốt.

Vào 9 giờ 3 phút ngày 21/9/1972, Máy bay Mỹ ném 20 quả bom xuống các xóm Ngò, Tân Bình, Đồng Bục và Bãi Chè khiến địa phương bị thiệt hại nặng nề: 2 người chết, 8 người bị thương nặng (chủ yếu là người già và trẻ em), chết 2 con trâu, 1 con lợn, 4 ngôi nhà bị hỏng toàn bộ, 2 nhà kho hợp tác xã bị đổ, nhiều diện tích lúa và hoa màu bị thiệt hại. Ngay khi máy bay qua, cán bộ huyện, xã đã xuống các xóm kiểm tra tình hình, ổn định tư tưởng nhân dân và tình hình sản xuất, sinh hoạt.

III. Phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nghĩa vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước (1973 - 1975)

Sau gần 20 năm xâm lược, đế quốc Mỹ buộc phải rút quân về nước sau Hiệp định Pa-ri (ngày 27/1/1973). Song

với bản chất ngoan cố, chúng vẫn ngấm ngầm giúp đỡ ngụy quyền Sài Gòn tiếp tục các hành động chiến tranh. Trước những biến chuyển cơ bản của cách mạng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 21 chỉ rõ nhiệm vụ của miền Bắc: "*Ra sức khôi phục và phát triển nền kinh tế quốc dân, tiếp tục làm tròn nghĩa vụ hậu phương lớn đối với cách mạng miền Nam và tích cực đấu tranh để Hiệp định Pa-ri về Việt Nam được thi hành triệt để*".

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ và chính quyền xã An Khánh tập trung đẩy mạnh cơ cấu giống cho từng vụ, tăng cường đầu tư phân bón cho đồng ruộng nhằm nâng cao năng suất và sản lượng lương thực. Nhân dân sử dụng phân hóa học nhiều hơn trước và áp dụng các biện pháp kỹ thuật liên hoàn có hiệu quả, đưa các giống lúa mới năng suất cao phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu vào canh tác. Năm 1974, xã An Khánh tăng cường thực hiện chế độ "*Ba khoán*" và chủ trương của Huyện ủy "*Tất cả các hợp tác xã đều phải làm nghề rừng, trồng cây, tổ chức đội chuyên khai thác, tu bổ và bảo vệ rừng*". Đảng ủy xã tổ chức hướng dẫn nhân dân tu bổ và mở rộng diện tích rừng, công tác quản lý, chăm sóc rừng có tiến bộ. Cán bộ chủ chốt trong hợp tác xã được cử đi tập huấn kỹ

thuật nuôi trồng cây - con, học tập cách quản lý đàn trâu, bò. Hàng năm, hợp tác xã tiến hành bình xét phân loại tình hình chăm sóc, bảo vệ gia súc của từng đội sản xuất, hộ xã viên.

Trong những năm 1973 - 1974, nhân dân An Khánh đẩy mạnh trồng cây lương thực để đảm bảo nhu cầu lương thực địa phương và chi viện cho miền Nam đánh giặc. Năm 1974, tính cả 2 vụ, tổng diện tích gieo trồng là 236,16ha, tổng sản lượng lương thực đạt 421,8 tấn. Vụ đông xuân năm 1974 - 1975, tổng diện tích gieo cấy là 61,2ha, tổng sản lượng lương thực đạt 62,3 tấn. Bình quân lương thực đầu người ở mức 11,3 kg/tháng.

Nhận thấy đất đai thích hợp để phát triển cây chè, Đảng ủy chủ trương mở rộng diện tích trồng chè. Xã viên thường được tạo điều kiện theo học các lớp tập huấn do huyện tổ chức nhằm nắm bắt được phương pháp chọn giống, đất thích hợp, mật độ trồng, cách trồng và chăm sóc cây chè. Sau khi được tập huấn, xã viên từng bước thay đổi tập quán thâm canh, tuân thủ kỹ thuật chăm bón, thu hái và chế biến chè đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, tạo ra những sản phẩm mang lại giá trị kinh tế cao. Đến năm 1975, sản lượng chè búp tươi đạt 275 tấn.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy và dựa vào thế mạnh của rừng núi, nhân dân An Khánh chú trọng đến việc

phát triển đàn gia súc, gia cầm trong xã. Đàn trâu được hợp tác xã và các hộ xã viên chăm sóc thường xuyên ở mức 360 con. Đàn lợn trong các hộ gia đình được duy trì, bình quân mỗi hộ nuôi khoảng 2 -3 con.

Cùng với sự phát triển của hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán cũng hoạt động ngày càng hiệu quả. Hợp tác xã mua bán do đồng chí Lý Văn Vòng làm Chủ nhiệm đã chủ động các loại hàng hóa thiết yếu như dầu, muối... cung cấp cho nhân dân. Hợp tác xã tín dụng tiếp tục tiến hành vay vốn của ngân hàng và cho nhân dân vay thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển theo định hướng của Đảng. Thời kỳ này, đồng chí Trần Thị Nga được phân công làm Chủ nhiệm hợp tác xã tín dụng.

Trong công tác giáo dục, Đảng ủy huy động nhân dân góp công, góp của để củng cố cơ sở vật chất của nhà trẻ, mẫu giáo và vận động học sinh đến lớp đúng độ tuổi. Các cháu mẫu giáo được trông nom cẩn thận, tạo điều kiện cho cha mẹ yên tâm sản xuất. Phong trào thi đua "*Hai tốt*" tiếp tục diễn ra sôi nổi khắp các trường học. Cán bộ y tế ngày càng nâng cao về trình độ chuyên môn, thái độ phục vụ bệnh nhân, tiếp tục hướng dẫn nhân dân thực hiện phong trào "*Ba sạch*", vận động xây dựng các công trình vệ sinh: Giếng, hố xí 2 ngăn và nhà tắm.

Ngày 20/8/1974, trước tình hình và nhiệm vụ mới, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ IX. Trên cơ sở tổng kết kết quả công tác của nhiệm kỳ trước và đánh giá tình hình thực tiễn địa phương, Đại hội đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ tiếp theo: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, chú trọng tới lâm nghiệp; ổn định đời sống nhân dân; giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 12 đồng chí. Ban Chấp hành họp và thống nhất bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Trương Minh Châu tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Dương Công Thỉnh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Xác định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng là điều kiện quyết định sự thành bại của việc thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương, Đảng bộ xã luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng. Đảng ủy tiếp tục triển khai việc học tập, thực hiện Nghị quyết 195-NQ/TW và Chỉ thị 192-CT/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, qua đó nâng cao tinh thần, ý thức trách nhiệm của đội ngũ đảng viên. Tổ chức cơ sở Đảng được củng cố đã thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Lề lối làm việc từ cấp ủy đến đảng viên được quy định rõ ràng; có phân công trực ban, đảm bảo duy trì nề nếp sinh hoạt trong Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các tổ chức đoàn thể không ngừng được củng cố, kiện toàn. Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức đoàn thể thành viên thường xuyên truyên truyền vận động thanh niên nhập ngũ, tổ chức động viên thăm hỏi và làm lễ truy điệu các liệt sỹ khi nhận được giấy báo tử cũng như tham mưu cho cấp ủy và chính quyền xã tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân của địa phương. Mỗi đoàn thể đều có hoạt động thi đua trong từng thời điểm khác nhau sát với nhiệm vụ của mình nhằm động viên kịp thời đoàn viên, hội viên tham gia triệt để các phong trào của địa phương. Đoàn Thanh niên do đồng chí Nguyễn Thị Liễu làm Bí thư đã triển khai phong trào "*Ba sẵn sàng*" đạt kết quả tốt. Hội Phụ nữ do đồng chí Trình Thị Hai làm Hội trưởng với phong trào "*Ba đảm đang*" trong đó nội dung "*giỏi việc nước đảm việc nhà*" được đặt lên hàng đầu khi nam giới ra chiến trường.

Năm 1974, cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp thu hút trên 99% số cử tri bỏ phiếu. Hội đồng nhân dân xã An Khánh được bầu gồm 23 đại biểu. Hội đồng nhân dân tiến hành họp phiên đầu tiên, bầu 6 đồng chí có năng lực, trách nhiệm giữ vào Ủy ban hành chính xã. Đồng chí Phạm Văn Ngọ được bầu làm Chủ tịch, các đồng chí Phạm Văn Hòa, Dương Công Thỉnh làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội cũng như công tác tuyển quân được Đảng bộ và chính quyền cùng các đoàn thể ở An Khánh thực hiện tốt. Nhân dân tự nguyện đóng góp ủng hộ gia đình thương binh, liệt sỹ, bộ đội neo đơn nguyên vật liệu cần thiết để dựng mới và sửa chữa nhà cửa. Hàng năm, nhân dịp các ngày lễ, tết, cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể đều tổ chức viếng nghĩa trang liệt sỹ, thăm hỏi động viên gia đình chính sách, người có công với cách mạng. Lực lượng dân quân được bổ sung, huấn luyện thường xuyên, góp phần đập tan mọi âm mưu, hành động phá hoại của bọn gián điệp và tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Những kết quả đạt được trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội trong giai đoạn 1973 - 1975 đã tạo nên những đổi thay cho quê hương An Khánh, đồng thời đảm bảo là hậu phương vững chắc cho tiền tuyến lớn miền Nam, đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến.

*

* *

Nhìn lại chặng đường từ năm 1954 đến năm 1975, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã An Khánh đã cùng cả nước bước qua vô vàn khó khăn, thử thách nhưng cũng rất tự hào. Trải qua hơn 20 năm (1954 - 1975) vừa xây

dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, Chi bộ - Đảng bộ và nhân dân xã An Khánh đã vượt qua mọi gian khổ, hy sinh và giành được những kết quả quan trọng. Giai đoạn 1954 - 1960, Chi bộ Đảng xã An Khánh đã lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế - xã hội, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa. Năm 1961, Chi bộ xã An Khánh được chuẩn y thành Đảng bộ, đánh dấu bước trưởng thành, đủ sức lãnh đạo nhân dân xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Trong 10 năm (1965 - 1975), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân An Khánh đã chắc tay cày lao động sản xuất, vững tay súng chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, đồng thời duy trì sản xuất, bảo vệ công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, tích cực chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Kháng chiến chống Mỹ kết thúc, An Khánh có 249 thanh niên lên đường nhập ngũ, hàng trăm người tham gia thanh niên xung phong. Trong đó, hàng chục người con của xã đã anh dũng hy sinh, 25 người để lại một phần xương máu nơi chiến trường. Ngoài ra, xã còn đóng góp cho tiền tuyến 9,3 tấn lương thực, 10 tấn thực phẩm. Với những đóng góp đó, xã được nhận 1 bằng khen của Chính phủ, 1 bằng khen của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội

về thành tích công tác chính sách hậu phương quân đội. Ngoài ra, Nhà nước đã tặng thưởng 257 huân chương kháng chiến chống Mỹ, 106 huy chương cho tập thể và các cá nhân An Khánh. Phần thưởng cao quý đó chính là sự ghi nhận của Đảng và Nhà nước về những đóng góp của Đảng bộ và nhân dân xã An Khánh trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại. Phấn khởi và tự hào về thành tích đạt được, Đảng bộ và nhân dân trong xã ra sức phấn đấu trong giai đoạn cách mạng mới - giai đoạn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ AN KHÁNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 1985)

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1975 - 1980)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 với đỉnh cao chiến thắng là chiến dịch lịch sử Hồ Chí Minh đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam. Non sông thu về một mối, đất nước độc lập, thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Đảng bộ và nhân dân xã An Khánh bước vào thời kỳ mới với những điều kiện thuận lợi: Địa phương có điều kiện tập trung các nguồn lực và tiềm năng vốn có để tái thiết quê hương. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ngày càng củng cố và từng bước hoàn thiện. Thắng lợi từ cuộc kháng chiến đã tạo ra khí thế phấn khởi trong lớp lớp cán bộ, đảng viên và nhân dân, niềm tin vào Đảng được nâng cao. Trải qua

quá trình lãnh đạo, Đảng bộ xã An Khánh được rèn luyện và trưởng thành vượt bậc, đủ sức lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Sự lớn mạnh của Đảng bộ xã và lòng tin của quần chúng là nhân tố quan trọng hàng đầu đối với sự nghiệp cách mạng.

Tuy nhiên, Đảng bộ và nhân dân xã An Khánh cũng gặp những khó khăn không nhỏ: Trong 21 năm, hàng trăm người con quê hương đã lên đường đánh giặc, trong đó hàng chục người anh dũng hy sinh, nhiều người còn chịu nỗi đau về thể xác và cả tinh thần. Bước ra khỏi chiến tranh chưa lâu, Đảng bộ và nhân dân địa phương phải tiếp tục đóng góp sức người và sức của cho chiến tranh biên giới. Trình độ lãnh đạo quản lý, trình độ khoa học - kỹ thuật còn yếu, một số cán bộ, đảng viên còn giữ tư tưởng bảo thủ... Những khó khăn này tác động không nhỏ đến quá trình Đảng bộ và nhân dân thực hiện các nhiệm vụ trên quê hương.

Trong 6 tháng cuối năm 1975, thời tiết chuyển biến phức tạp, thiếu sức kéo và giống. Tuy nhiên, Đảng bộ kịp thời chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh thâm canh, đưa giống mới vào sản xuất và xác định được các loại giống phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng địa phương. Xã viên sử dụng phân bón hóa học kết hợp với phân hữu cơ và nuôi thả bèo hoa dâu. Công tác thủy lợi được chú trọng. Nhờ

đó, hệ số sử dụng đất được nâng cao, 16ha ruộng 1 vụ ở xóm Ngò được cải tạo thành đất 2 vụ lúa, diện tích ngô đồng mở rộng lên 100ha. Do vụ chiêm mất mùa nên năng suất lúa cả năm chỉ đạt 2 - 2,5 tấn/ha. Tổng sản lượng lương thực là 622 tấn, bình quân lương thực đầu người là 10kg/tháng.

Bước sang năm 1976, Đảng bộ xã An Khánh chỉ đạo cán bộ hướng dẫn nhân dân áp dụng các biện pháp thâm canh lúa và hoa màu, chuẩn bị tốt cho vụ mùa 1976; đẩy mạnh sản xuất rau màu ngắn ngày để chống đói lúc giáp hạt. Vì vậy, dù thời tiết diễn biến phức tạp làm nhiều diện tích lúa, rau màu bị thiệt hại, song năm 1976, tổng diện tích gieo trồng vẫn đạt 300ha. Tổng sản lượng lương thực quy thóc cả năm đạt 650 tấn.

Từ cuối năm 1976, nền kinh tế - xã hội của đất nước gặp nhiều khó khăn. Hàng hóa vật tư khan hiếm, sức sản xuất bị cơ chế kế hoạch hóa bao cấp kìm hãm, nhiều lao động đi nơi khác làm thuê; thời tiết bất thường khiến sản xuất nông nghiệp bị tổn thất lớn. Trước tình hình đó, tháng 6/1977, Đảng bộ xã An Khánh tiến hành Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1977 - 1979) với sự tham dự của 65 đảng viên.

Đại hội thảo luận Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa IX về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ

trong những năm trước và xác định phương hướng, nhiệm vụ trong năm 1977 - 1979, nhấn mạnh: Tiếp tục tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, phát triển mạnh cây vụ đông trên diện tích 2 lúa, thay đổi cơ cấu giống cây trồng có hiệu quả, chú trọng chăn nuôi lợn... đồng thời đề ra một số mục tiêu cụ thể trong nhiệm kỳ mới. Đại hội đã bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa mới. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Trương Minh Châu giữ chức Bí thư, đồng chí Phạm Hữu Duyên giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Tháng 5/1979, Đại hội Đảng bộ xã An Khánh lần thứ XI (nhiệm kỳ 1979 - 1981) được khai mạc trọng thể với sự tham dự của 71 đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1977 - 1979 và thảo luận phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới, tiếp tục nhấn mạnh vai trò của sản xuất nông nghiệp ở địa phương.

Nghị quyết Đại hội chỉ rõ: Tập trung vào mặt trận nông nghiệp, đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, lấy thâm canh tăng năng suất lúa - màu là chính, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước; phát triển sự nghiệp văn hóa - giáo dục, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa; nâng cao chất

lượng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; củng cố quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; chú trọng công tác xây dựng Đảng.

Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa XI. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Nguyên được bầu giữ chức Bí thư, chức danh Phó Bí thư Đảng ủy do đồng chí Phạm Hữu Duyên đảm nhiệm.

Trong 3 năm (1977 - 1980), thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X và XI, nhân dân An Khánh tích cực triển khai cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp và xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo cho thâm canh tăng vụ. Nhân dân thực hiện đủ và đúng các biện pháp kỹ thuật liên hoàn, đặc biệt chú trọng khâu chọn và nhân giống lúa. Năm 1977, Trại nhân giống lúa An Khánh được thành lập theo quyết định 225-QĐ/UB (ngày 15/4/1977) của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đây là trại nhân giống lúa duy nhất trong toàn tỉnh lúc bấy giờ, diện tích ruộng nhân giống của Trại là 12ha. Xã viên trong Trại nhân giống lúa An Khánh đã cố gắng vượt bậc trong việc chọn lọc, nhân giống và cung cấp giống lúa cho sản xuất. Phương pháp ngâm ủ đều được thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật, chủ động khâu giống thuần chủng cho hợp tác xã.

Năm 1977, thực hiện Nghị quyết 49 (ngày 1/3/1977) của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về mở cuộc phát động trồng sắn để chống đói lúc giáp hạt, nhân dân An Khánh đã tích cực khai hoang phục hóa vườn, bãi và trồng được 300ha sắn và lúa nương. Tính đến cuối năm 1977, xã thu được 1.000 tấn sắn tươi và 600 tấn lúa nương.

Giữa năm 1978, Đảng bộ xã An Khánh triển khai học tập Nghị quyết 8 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *"Tăng cường chế độ sở hữu tập thể về ruộng đất"*. Qua học tập, các hợp tác xã đã thu hồi lại ruộng đất sử dụng sai chính sách đưa vào sản xuất tập thể. Nhờ làm tốt công tác vận động, số hộ vào hợp tác xã ngày càng đông. Đầu năm 1978, Đảng ủy quyết định hợp nhất 2 hợp tác xã Tam Sơn và An Thành thành hợp tác xã An Khánh với quy mô toàn xã. Đây là sự kiện đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ của phong trào hợp tác hóa tại địa phương.

Tháng 10/1978, Đại hội xã viên hợp tác xã nông nghiệp An Khánh được tổ chức, xác định phương hướng, nhiệm vụ sản xuất và bầu Ban quản trị mới do đồng chí Dương Công Thỉnh làm Chủ nhiệm. Đồng chí Trương Nhật Đằng làm Phó Chủ nhiệm phụ trách trồng trọt và thủy lợi, đồng chí Phạm Hữu Duyên làm Phó Chủ nhiệm phụ trách kế hoạch. Hoạt động của hợp tác xã được xây dựng theo các tiêu chí: Tăng cường chế độ sở hữu tập thể

về tư liệu sản xuất và tổ chức lại sản xuất, tận dụng và phát huy mọi khả năng lao động, cải tiến và nâng cao trình độ các mặt trong hợp tác xã. Sau Đại hội, Ban quản trị hợp tác xã đã nêu cao tinh thần lãnh đạo nhân dân phát triển nông nghiệp tại địa phương.

Để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế, các phong trào làm phân bón, thủy lợi... được đẩy mạnh. Đoàn Thanh niên kết hợp cùng Hội nông dân phát động rộng rãi phong trào làm phân, thực hiện khẩu hiệu "*Sạch làng tốt ruộng*". Việc bón phân tuân thủ theo quy trình kỹ thuật và hướng dẫn của Phòng Nông nghiệp huyện, đảm bảo cân đối giữa các nguồn phân.

Năm 1977, Huyện ủy Đại Từ phát động chiến dịch xây dựng hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc và hồ Phượng Hoàng. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện, nhân dân An Khánh cùng các xã bạn tập trung khởi công xây dựng hệ thống kênh, mương hồ Phượng Hoàng. Đây là công trình thủy nông dẫn nước tưới cho hàng trăm héc-ta lúa của hai xã Cù Vân và An Khánh. Năm 1978, hợp tác xã và các đoàn thể còn tu sửa và làm mới nhiều đoạn đường phục vụ cho việc đi lại và sản xuất. Đội thủy nông của hợp tác xã được củng cố, kiện toàn, tiến hành đào đắp hàng nghìn mét khối đất làm thủy lợi. Hệ thống kênh mương qua

mỗi mùa vụ đều được tu bổ. Nhờ cố gắng trong tất cả các khâu, đến năm 1980, sản lượng lương thực quy thóc của xã là 850 tấn, năng suất đạt 1,8 tấn/ha/vụ.

Thực hiện chủ trương quy hoạch và phân vùng canh tác của cấp ủy Đảng, từ năm 1975 đến năm 1980, toàn xã có khoảng 10% hộ trồng chè. Mang lại lợi ích thiết thực, giúp xã viên nâng cao thu nhập nên diện tích trồng chè ngày càng được mở rộng. Cây chè được trồng nhiều nhất ở các xóm An Thanh, Đồng Sầm, An Bình, Tân Tiến, Bãi Chè. Năm 1980, diện tích chè ở địa phương là 6ha, sản lượng chè búp khô là 3,9 tấn.

Thực hiện mục tiêu từng bước đưa chăn nuôi lên ngành sản xuất chính, đạt 3 đầu lợn/ha đất, phát triển đàn trâu bò, đảm bảo sức kéo cho sản xuất, Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo duy trì và phát triển chăn nuôi ở cả khu vực tập thể và hộ gia đình để đảm bảo mục tiêu các kỳ Đại hội đề ra. Năm 1976, đàn lợn trong xã có 803 con, đàn trâu có 411 con, đàn gia cầm là 7.000 con. Đến năm 1980, xã có 370 con trâu, 800 con lợn, đàn gia cầm có 9.000 con. Ngoài ra, nhân dân còn nuôi thả cá. Xã An Khánh không chỉ đảm bảo cung cấp thực phẩm cho nhân dân mà còn hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước. Bình quân mỗi năm, địa phương đóng góp nghĩa vụ thực phẩm đạt 3 tấn.

Hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng được sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy nên chất lượng hoạt động ngày càng nâng cao. Ngoài các mặt hàng do cấp trên phân bổ, hợp tác xã mua bán đã chủ động tìm thêm một số hàng hóa đảm bảo phục vụ kịp thời nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Chủ nhiệm hợp tác xã mua bán là ông Lý Văn Vòng (1975 - 1979), ông Lê Đình Cung (1979 - 1980). Hợp tác xã tín dụng sử dụng đúng mục đích nguồn vốn huy động được để phục vụ cho hoạt động sản xuất tập thể. Chủ nhiệm hợp tác xã tín dụng là ông Nguyễn Đình Nguyện (1976 - 1978), ông Lê Sỹ Lợi (1979 - 1980).

Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, Đảng ủy còn chăm lo cho công tác văn hóa, giáo dục ở địa phương. Hàng năm, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân quan tâm tu sửa trường lớp, đóng thêm bàn ghế đảm bảo điều kiện dạy và học. Năm học 1978 - 1979, trường cấp I xã An Khánh có 20 lớp học với 729 học sinh, trường cấp II có 9 lớp học với 333 học sinh. Năm 1979, trường Phổ thông cấp I và trường Phổ thông cấp II sáp nhập thành Phổ thông cơ sở (còn gọi là trường Phổ thông cấp I + II). Các khối lớp học từ lớp 1 đến lớp 9 chung một trường. Thời điểm này, cả trường quy hoạch trên khu đất có diện tích 17.372m^2, cơ sở vật

chất còn nghèo nàn nhưng thu hút đông đảo học sinh tham gia, số học sinh cả 2 cấp học từ 750 - 900 em.

Công tác y tế có những bước phát triển nhất định. Trạm y tế xã được củng cố với 4 giường bệnh, đội ngũ y sỹ, y tá được biên chế đủ số lượng theo quy định dành cho đơn vị y tế cơ sở. Trạm y tế phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tích cực tuyên truyền giữ gìn vệ sinh, phòng trừ dịch bệnh với nhiều biện pháp tích cực, chủ động. Các công trình như giếng nước, hố tiêu được khuyến khích xây dựng nhằm đẩy mạnh phong trào "*Ba sạch*" (Ăn sạch - uống sạch - ở sạch).

Công tác văn hóa, văn nghệ và thông tin cổ động phát triển với nội dung lành mạnh, phong phú, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, góp phần nâng cao tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa trong nhân dân, xây dựng nền kinh tế mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Cuộc vận động xây dựng nếp sống mới trở thành phong trào quần chúng mạnh mẽ, có tác dụng tạo lập môi trường sống lành mạnh, góp phần đẩy lùi tệ nạn xã hội, hủ tục, mê tín dị đoan.

Giai đoạn 1976 - 1980, trong bối cảnh biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc có nhiều diễn biến phức tạp, công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội và công tác quân sự địa phương luôn được tăng cường. Dưới sự

chỉ đạo của Huyện ủy, sự giúp đỡ của Công an huyện, Ban Công an xã thường xuyên được củng cố và hoạt động tích cực: Triển khai quản lý hộ khẩu, nhân khẩu chặt chẽ; lập kế hoạch giáo dục, cải tạo các đối tượng về chính trị; phát động rộng rãi phong trào toàn dân tham gia công tác trị an, nhất là trong các đội sản xuất và nhà trường; phối hợp với Ban Chỉ huy Xã đội tuần tra, canh gác; cảnh giác, ngăn chặn mọi âm mưu tuyên truyền kích động của một số phần tử xấu, kiên quyết đấu tranh chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội.

Quán triệt đường lối chiến tranh nhân dân và xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, 6 tháng đầu năm 1979, thanh niên và lực lượng dân quân xã tham gia xây dựng hoàn chỉnh 6 cụm chiến đấu liên hoàn trong toàn huyện. Trong đó, dân quân xã An Khánh, tự vệ Trại giống An Khánh cùng dân quân các xã Cù Vân, Hà Thượng, Phục Linh, Tân Thái và tự vệ các đơn vị Cơ khí mỏ Việt Bắc, Liên đoàn địa chất 12, Công ty xây lắp số 5, Trại cá Cù Vân, Hồ Núi Cốc được bố trí trong cụm chiến đấu số 1 của huyện Đại Từ. Trong thời gian này, dân quân An Khánh đào được 3km hào công sự.

Lực lượng vũ trang và bán vũ trang được quan tâm củng cố. Xã đã xây dựng 1 đại đội dân quân du kích cơ động chiến đấu và đại đội dân quân chiến đấu tại chỗ,

có các đội bắn tỉa, trinh sát và công binh. Đảng bộ nhanh chóng chỉ đạo bố trí các lực lượng bảo đảm giao thông vận tải, lương thực thực phẩm, phòng không sơ tán và cứu chữa thương binh tạo một thế trận liên hoàn, tương trợ lẫn nhau.

Hưởng ứng phong trào ủng hộ đồng bào Cao Bằng do Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên phát động, nhân dân An Khánh đã đóng góp 700kg lương thực và nhiều đồ dùng thiết yếu. Đồng bào các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn sơ tán đến địa phương được tận tình giúp đỡ nơi ăn ở, việc làm, tạo điều kiện để nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Năm 1979, hưởng ứng Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, công tác vận động thanh niên lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc triển khai gấp rút và thu được thành tích tốt. Để được cầm súng đánh giặc bảo vệ quê hương, có thanh niên đã gửi đơn tình nguyện nhập ngũ đến cơ quan quân sự huyện. Tinh thần chiến đấu và sẵn sàng hy sinh dâng cao trong thế hệ trẻ An Khánh. Với 4 đợt tuyển quân trong năm, công tác động viên tuyển quân và giao quân ở xã đạt kết quả tốt về cả số lượng và chất lượng, 86 tân binh đã lên đường nhập ngũ. An Khánh được đánh giá là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân năm 1979 của huyện Đại Từ.

Tuy đất nước thống nhất, hòa bình nhưng các vấn đề sau chiến tranh nảy sinh đòi hỏi phải khẩn trương giải quyết. Vì vậy, việc thực hiện xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được quan tâm hàng đầu. Quán triệt sự chỉ đạo của Đảng bộ, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã học tập, nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp. Nhằm nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng ủy quan tâm hơn đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, phát triển đảng viên. Từ năm 1975 đến năm 1980, Đảng bộ xã kết nạp thêm 2 đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 75 đồng chí. Các đồng chí đảng viên mới phát huy năng lực, phẩm chất, xứng đáng là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua lao động sản xuất và bảo vệ Tổ quốc.

Chấp hành chủ trương của Huyện ủy, Đảng bộ xã tổ chức thực hiện Thông tri 22-TT/TW (ngày 5/9/1977) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *"Tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên"*. Công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật Đảng được tăng cường. Trên tinh thần phê bình và tự phê bình, Đảng bộ kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa biến chất.

Đi đôi với xây dựng và phát triển Đảng, Đảng bộ xã chú trọng xây dựng bộ máy chính quyền và các đoàn

thể quần chúng vững mạnh. Ngày 25/4/1976, Đảng ủy xã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội khóa VI, 100% cử tri An Khánh tham gia bầu cử Quốc hội nước Việt Nam thống nhất. Cuối tháng 6 - đầu tháng 7/1976, kỳ họp đầu tiên Quốc hội khóa VI được tổ chức tại Hà Nội. Đây là kỳ họp hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước. Quốc hội thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của đất nước, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, đổi tên Ủy ban hành chính các cấp thành Ủy ban nhân dân các cấp. Ủy ban nhân dân xã An Khánh lúc này do đồng chí Phạm Hữu Duyên làm Chủ tịch, đồng chí Lê Văn Nguyên làm Phó Chủ tịch.

Thực hiện Quyết định 71-CP (ngày 17/3/1977) của Hội đồng Chính phủ, tháng 5/1977, nhân dân An Khánh thực hiện quyền cử tri, tiến hành bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp, 23 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 1977 - 1979. Trong kỳ họp đầu tiên của Hội đồng, đồng chí Phạm Hữu Duyên được bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Lê Văn Nguyên giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Năm 1979, thực hiện Quyết định 03-CP (ngày 6/1/1979) của Hội đồng Chính phủ, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện bầu cử Hội đồng nhân dân cấp

huyện và xã. Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1979 - 1981 được bầu gồm 23 đồng chí, là những người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân An Khánh. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng đã thống nhất bầu đồng chí Phạm Hữu Duyên làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Tiến Viết làm Phó Chủ tịch.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân duy trì sinh hoạt đúng kỳ, xây dựng tốt quy chế chương trình hoạt động toàn khóa. Ủy ban nhân dân triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân cùng cấp, làm tròn vai trò quản lý xã hội, được nhân dân tín nhiệm.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có nhiều chuyển biến tích cực về phương thức hoạt động. Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (năm 1976), các đoàn thể quần chúng được đổi tên thành đoàn thể nhân dân. Với phong trào "*Ba xung kích làm chủ tập thể*", Đoàn Thanh niên thu hút đông đảo đoàn viên vào các hoạt động sản xuất, văn hóa - xã hội, làm thủy lợi. Lực lượng đoàn viên, thanh niên hăng hái xung phong lên đường nhập ngũ, bảo vệ Tổ quốc và tham gia lực lượng dân quân. Hội Phụ nữ đẩy mạnh phong trào "*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*", tích cực cải tiến kỹ thuật, phát triển kinh tế gia đình, thực

hiện sinh đẻ có kế hoạch. Hội Nông dân phối hợp với các ngành, đoàn thể vận động hội viên và nhân dân hưởng ứng cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, động viên các hộ xã viên khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985)

Bước sang những năm 1981 - 1985, tình hình đất nước có một số vấn đề bất ổn, chiến sự tại biên giới diễn biến phức tạp. Do đó, nhiệm vụ của Đảng bộ là tiếp tục lãnh đạo nhân dân phát triển sản xuất, đáp ứng yêu cầu đời sống nhân dân, nâng cao tiềm lực địa phương đồng thời sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Trong bối cảnh kinh tế, quốc phòng - an ninh gặp nhiều khó khăn, mức sống của nhân dân chưa cao, một số người nảy sinh suy nghĩ lệch lạc, tư tưởng ngại khó, Đảng bộ xã tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tới cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nội dung chủ yếu là phổ biến tình hình đất nước, thực trạng khó khăn và thuận lợi của địa phương để mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nâng cao tinh thần tự chủ, quyết tâm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ được giao, trước hết là phát triển sản xuất nông nghiệp.

Trường Mầm non xã An Khánh đạt chuẩn quốc gia năm 2010

Ban Chấp hành Hội Nông dân xã An Khánh (Nhiệm kỳ 2012 - 2017)

Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh xã An Khánh (Nhiệm kỳ 2012 - 2017)

Nhằm tháo gỡ những khó khăn của nền kinh tế, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị 100-CT/TW (còn gọi là Khoán 100) về cải tiến công tác khoán, thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Chỉ thị này có ý nghĩa to lớn trong việc chuyển đổi cơ chế quản lý, từ cơ chế kế hoạch hóa quan liêu bao cấp sang cơ chế hạch toán kinh doanh, trở thành động lực để các hộ xã viên phấn khởi sản xuất.

Nhằm nâng cao hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng bộ trong giai đoạn cách mạng mới, tháng 6/1981, xã An Khánh tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII (nhiệm kỳ 1981 - 1984). Đại hội khẳng định tính đúng đắn của Chỉ thị 100-CT/TW, quyết định lãnh đạo cơ chế khoán trên các lĩnh vực thuộc sản xuất nông nghiệp; hoàn thiện cơ chế khoán phải gắn với hợp tác xã nông nghiệp và chấn chỉnh khâu phân phối sản phẩm. Nhiệm vụ của Đảng ủy là chỉ đạo thực hiện khoán đồng bộ, tăng cường quản lý, chỉ đạo kỹ thuật, quản lý chặt khâu giống, hạn chế việc giao khoán manh mún...

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, đồng chí Lê Văn Nguyên được bầu làm Bí thư, đồng chí Phạm Hữu Duyên làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Căn cứ vào Chỉ thị 100-CT/TW và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đảng ủy xã An Khánh tổ chức học tập và quán triệt nội dung Chỉ thị 100 đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Năm 1982, hợp tác xã An Khánh do ông Trần Văn Chức làm Chủ nhiệm đã thực hiện khoán sản phẩm đến các nhóm và người lao động, gọi là khoán 5 khâu 3 việc. Trung bình mỗi lao động nhận được 2,5 sào. Xã viên đảm nhận 3 khâu: Cấy, chăm sóc, thu hoạch. Hợp tác xã phụ trách 5 khâu là giống, nước, làm đất, phân bón, phòng trừ sâu bệnh. Sau mỗi vụ thu hoạch, nếu vượt khoán thì xã viên được nhận sản phẩm dư thừa, hụt khoán thì xã viên chịu phạt. Phương thức quản lý mới thực sự mang lại hiệu quả, số người lao động trên đồng ruộng tăng lên nhanh chóng. Những xã viên trước đây bỏ bê đồng ruộng đã trở lại nhận ruộng khoán và lao động tích cực.

Sau Đại hội, cấp ủy mới tập trung lãnh đạo nhân dân phát triển sản xuất theo cơ chế khoán 100. Trước đây, trong canh tác lúa, các khâu như chuẩn bị mạ hay kỹ thuật gieo cấy chưa thật sự được chú trọng. Từ khi thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, các khâu này đã được bà con xã viên chú ý hơn, đảm bảo mật độ 45 - 50 khóm lúa/m^2, làm cỏ sục bùn 3 lần và tăng cường bón phân hữu cơ. Đến năm 1982, năng suất

lúa bình quân đạt 2 tấn/ha/vụ. Nhờ năng suất tăng, việc thực hiện nghĩa vụ lương thực được tiến hành tốt hơn. Riêng vụ hè năm 1982, xã An Khánh đã đóng góp 32.806 kg thóc nghĩa vụ lương thực (vượt 461kg so với chỉ tiêu cấp trên giao), được thưởng 484 đồng.

Thực hiện Quyết định 35-QĐ/UB (ngày 6/3/1982) của Ủy ban nhân dân tỉnh, Trại nhân giống lúa xã An Khánh tiếp tục được mở rộng quy mô với diện tích lên đến 18ha. Được sự đầu tư, quan tâm của cấp trên, trong năm 1982, Đảng bộ, chính quyền và hợp tác xã An Khánh đã hoàn thành 4 nhiệm vụ được giao:

- Nhập giống nguyên thủy của Trung ương về sản xuất, nhân giống lúa cấp 1 cho các hợp tác xã trong tỉnh với sản lượng 5 tấn/năm.

- Sản xuất và cung cấp 13 tấn giống và bèo hoa dâu.

- Chăn nuôi lợn thịt để lấy phân bón cho ruộng, đồng thời mỗi năm giao nộp sản phẩm là 5 tấn thịt lợn hơi.

- Thu thập các giống lúa có năng suất cao ở tỉnh và tỉnh khác để nghiên cứu và sản xuất.

Áp dụng cơ chế khoán và tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất đã mang lại sự chuyển biến tốt trong nông nghiệp. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, việc điều hành sản xuất, nhất là khâu do tập thể đảm nhiệm ở

hợp tác xã vẫn còn lúng túng, không kịp thời, chưa cụ thể, sản xuất thiếu toàn diện và vững chắc làm cho người lao động không yên tâm. Hiện tượng giao ruộng nguyên canh, khoán trắng xuất hiện ngày càng nhiều.

Để khắc phục tình trạng trên, tháng 11/1984, Đại hội Đảng bộ xã An Khánh lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1984 - 1986) được tổ chức. Đại hội đề ra các biện pháp khắc phục, sửa chữa những hạn chế nảy sinh trong quá trình giao khoán, phân công cán bộ phụ trách công tác sửa khoán. Đồng thời, Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành mới gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Tiến Viết được bầu làm Bí thư, đồng chí Bạch Văn Đông làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Từng bước thực hiện cân đối lương thực trên địa bàn, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân tiến hành thâm canh, tăng vụ, tăng sản lượng lúa trên đất ruộng. Đến năm 1985, xã đã mở rộng lúa 2 vụ ra 150ha (chiếm 41%). Năng suất thâm canh bình quân đạt 2,4 tấn/ha/vụ. Ngoài lúa, việc thâm canh cây màu như ngô, khoai lang... cũng được chú trọng hơn. Các chính sách khuyến khích gắn lao động kỹ thuật với năng suất và hiệu quả sản xuất đã kích thích đội ngũ cán bộ phát huy tính chủ động, sáng tạo của mình.

Cây chè tiếp tục được chăm sóc và thu hoạch theo đúng kỹ thuật nên sản lượng chè qua mỗi năm đều tăng. Công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng tiếp tục được Đảng ủy và chính quyền địa phương chú trọng, kiên quyết xử lý các vụ phá rừng, nhờ đó hạn chế tình trạng phá rừng làm nương rẫy, khai thác gỗ trái phép.

Thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư về khoán sản phẩm, người nông dân được chủ động hơn trên đồng ruộng, nhu cầu về sức kéo phục vụ sản xuất ngày càng tăng. Do đó, đàn trâu được quan tâm nhiều hơn, số lượng đàn trâu năm 1981 là 450 con, đến năm 1985 đạt 610 con. Đàn lợn, gia cầm được chú trọng do chính sách thu mua ngày càng tốt hơn. Năm 1985, tổng đàn lợn của xã có 2.000 con. Đàn gia cầm duy trì ở mức bình quân 5.000 con/năm.

Mặc dù đời sống nhiều khó khăn, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân đã cố gắng xây dựng, tu sửa đủ phòng học nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu dạy và học cho giáo viên và học sinh. Nhà trường tiếp tục phát động phong trào thi đua "*Hai tốt*", trồng cây xanh lấy bóng mát, vệ sinh trường lớp, làm cho trường học xanh - sạch - đẹp... Song song với sự phát triển trường lớp, đội ngũ thầy cô giáo cũng được bổ sung. Năm học 1984 - 1985, toàn xã có 45 thầy cô giáo, hầu hết đều tận tâm

dạy và giáo dục học sinh. Hàng năm số học sinh lên lớp đạt 97%, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 98%.

Từ năm 1980 - 1985, trạm y tế xã thường xuyên được củng cố tổ chức và duy trì hoạt động theo đúng quy định của ngành. Cán bộ của trạm xá được được biên chế 3 người: 1 y sỹ, 1 y tá và 1 nữ hộ sinh làm nhiệm vụ khám chữa bệnh thông thường, cấp thuốc cho nhân dân. Bên cạnh đó, trạm y tế xã còn phối hợp với các xóm tổ chức vận động nhân dân xây dựng các công trình vệ sinh, thực hiện cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch để nuôi dạy con tốt, phát hiện và kịp thời dập tắt các dịch bệnh.

Công tác đền ơn đáp nghĩa luôn được Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể, xã hội quan tâm chu đáo. Trong hoàn cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn, các gia đình chính sách vẫn được ưu tiên, thường xuyên được quan tâm tới đời sống vật chất và tinh thần. Những đồng chí bộ đội sau khi hoàn thành nhiệm vụ đều được bố trí việc làm ở địa phương. Với những kết quả đó, ngày 26/7/1982, xã An Khánh được Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng khen thưởng vì có nhiều thành tích trong công tác thương binh xã hội, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Thực hiện Quyết định 114/QĐ-BNV (ngày 20/12/1981) của Bộ Nội vụ về quy định tổ chức, quyền hạn của công

an xã, Đảng bộ xã An Khánh chỉ đạo việc kiện toàn Ban Công an xã, đồng thời duy trì chế độ hoạt động theo quy định. Ban Công an xã thường xuyên chủ động rà soát, nắm chắc tình hình an ninh chính trị trên địa bàn, các đối tượng thuộc diện theo dõi, quản lý để có biện pháp xử lý kịp thời. Vì vậy, từ năm 1980 đến năm 1985, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tương đối ổn định.

Trong 5 năm (1981 - 1985), Đảng bộ xã An Khánh thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức, gắn liền công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong 2 năm 1981 - 1982, Đảng bộ thực hiện công tác phát thẻ đảng viên theo Chỉ thị 83/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Qua đó, Đảng ủy nhận thấy vị trí, tầm quan trọng và quan tâm hơn tới công tác xây dựng Đảng, nắm bắt rõ thực trạng đội ngũ đảng viên. Cấp ủy tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt và thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, đặc biệt là Chỉ thị 06-CT/TU (ngày 19/12/1983) của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc "*xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh*".

Cùng với việc tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội cũng được Đảng bộ đặc biệt chú trọng.

Đảng ủy xã An Khánh đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các cuộc bầu cử Quốc hội khoá VII và Hội đồng nhân dân các cấp. Cuộc bầu cử Quốc hội năm 1981 thu hút 100% cử tri tham gia bỏ phiếu. Thực hiện Chỉ thị 114-CT/TW (ngày 31/7/1981) của Ban Bí thư, cuối năm 1981, xã tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Trong nhiệm kỳ 1981 - 1984, Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Phạm Hữu Duyên giữ chức Chủ tịch, các đồng chí Nguyễn Văn Lân, Nguyễn Tiến Viết giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Thực hiện Quyết định 19-QĐ/HĐBT (ngày 7/2/1984) của Hội đồng Bộ trưởng, tháng 4/1984, nhân dân xã bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Với tinh thần, trách nhiệm, nhân dân địa phương đã bầu 23 đại biểu vào Hội đồng nhân dân cấp xã (nhiệm kỳ 1984 - 1987). Sau khi họp phiên thứ nhất, Hội đồng nhất trí bầu đồng chí Bạch Văn Đông giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Lê Văn Sơn giữ chức Phó Chủ tịch.

Thực hiện Chỉ thị 17/CT-TW (ngày 18/4/1983) của Ban Bí thư về *"Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới"* và Chỉ thị 53/CT-TW (ngày 28/11/1984) về *"Tăng cường công tác quần chúng của Đảng"*, Đảng bộ An Khánh đã tiến hành củng cố kiện toàn Mặt trận Tổ quốc

xã và các tổ chức quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ. Vị trí vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong xã từng bước được khẳng định thông qua việc tham gia vào các lĩnh vực hoạt động trong đời sống, chính trị - xã hội ở địa phương.

Trải qua hơn 10 năm (1975 - 1986), Đảng bộ và nhân dân xã An Khánh đã đạt được những thành quả quan trọng về nhiều mặt: Sản xuất nông nghiệp có những bước đi lên tương đối toàn diện, sự nghiệp văn hóa - giáo dục, y tế, quốc phòng - an ninh tiếp tục được giữ vững và phát triển. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện, hoàn thành tốt mọi nghĩa vụ với Nhà nước. Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể được củng cố vững mạnh.

Mặc dù có nhiều cố gắng nhưng quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện phát triển kinh tế xã hội ở An Khánh trong giai đoạn 1975 - 1985 vẫn còn hạn chế. Sản xuất nông nghiệp chưa có sự đột phá, sản xuất lương thực chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu của nhân dân. Trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ hợp tác xã còn hạn chế. Nhiều khi Đảng ủy còn bộc lộ tư tưởng chủ quan, nóng vội. Bên cạnh đó, những yếu tố khách quan như giống, vốn, thời tiết... tác động không nhỏ. Tuy nhiên, những kết quả đạt được trong thời gian qua

đã phản ánh nỗ lực, cố gắng của toàn Đảng bộ và nhân dân địa phương. Đây là tiền đề để An Khánh phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương trong giai đoạn tiếp theo.

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ AN KHÁNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1995)

I. Thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế xã hội (1986 - 1990)

Kể từ khi đất nước thống nhất, Đảng bộ và nhân dân xã An Khánh đã phát huy truyền thống anh hùng, vươn lên khắc phục mọi khó khăn và đạt những kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, khi bước vào thập niên 80 của thế kỷ XX, cơ chế tập trung, bao cấp không còn phù hợp, trở thành vật cản trên con đường xây dựng đất nước giàu mạnh. Trên địa bàn An Khánh, Khoán 100 đã bộc lộ rõ hạn chế, dẫn tới tình trạng xã viên bỏ đồng ruộng ngày càng nhiều, nợ đọng tăng nhanh, giá cả thị trường cao hơn so với quy định. Cùng với đó, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp khiến đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Để lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, tháng 6/1986, Đảng bộ xã An Khánh tiến hành

Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1986 - 1989) với sự tham dự của 123 đảng viên trong xã. Đại hội đóng góp ý kiến vào Dự thảo văn kiện Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam, đánh giá những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong nhiệm kỳ 1984 - 1986, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 13 ủy viên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Nguyễn Tiến Viết tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, các đồng chí Bạch Văn Đông, Nguyễn Thị Bích Thu làm Phó Bí thư.

Trong năm 1986, Đảng ủy xã An Khánh chỉ đạo chia tách hợp tác xã nông nghiệp toàn xã thành 2 hợp tác xã nhỏ là Tam Sơn và An Thành. Sau khi chia tách, các hợp tác xã tiến hành Đại hội xã viên, bầu Ban quản trị và đề ra phương hướng lao động sản xuất hợp lý. Hợp tác xã Tam Sơn do đồng chí Dương Công Thỉnh làm Chủ nhiệm, hợp tác xã An Thành do đồng chí Nguyễn Văn Tạo làm Chủ nhiệm. Để thuận tiện cho công tác lãnh đạo nhiệm vụ sản xuất, Đảng ủy tiến hành sắp xếp lại các chi bộ. Thời gian này, Đảng bộ xã An Khánh có 2 chi bộ trực thuộc theo quy mô hợp tác xã là Chi bộ Tam Sơn và Chi bộ An Thành.

Tháng 12/1986, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 6 tại thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đánh dấu mốc quan trọng trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Với phương châm *"Nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật"*, Đại hội thẳng thắn chỉ ra những sai lầm khuyết điểm, nhất là trong chỉ đạo phát triển kinh tế trong 10 năm (1976 - 1985).

Để khắc phục sai lầm khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khó khăn thử thách, Đảng chủ trương thực hiện công cuộc đổi mới đất nước một cách toàn diện. Nghị quyết Đại hội VI chỉ rõ nhiệm vụ trước mắt trong 5 năm (1986 - 1990) là: Tập trung sức người, sức của hoàn thành 3 chương trình kinh tế (Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu); thừa nhận sự tồn tại của các thành phần kinh tế; xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung, bao cấp, hình thành cơ chế thị trường, hạch toán kinh doanh.

Phấn khởi trước đường lối, chủ trương đổi mới của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đảng bộ và nhân dân xã An Khánh tiếp tục phát huy truyền thống cần cù, năng động, sáng tạo trong sản xuất, ra sức đưa nền kinh tế vượt qua khó khăn, thực hiện tốt phương hướng, mục tiêu Đại hội đề ra.

Trong 2 năm 1987 - 1988, thời tiết có nhiều bất lợi cho sản xuất nông nghiệp nên cả 2 vụ lúa đều bị thất thu, sản lượng lương thực giảm so với năm 1986. Trước tình hình đó, Đảng bộ chủ trương mở rộng sản xuất vụ đông, đưa ngô xuân xuống chân ruộng một vụ và nâng cao hệ số sử dụng đất lên 2,5 lần/năm. Nhờ đó, đến năm 1988, sản lượng lương thực của xã đạt 1.035 tấn.

Nhằm tiếp tục đưa nông nghiệp phát triển, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 10-NQ/TW "*Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*". Nghị quyết 10 (Khoán 10) đề ra cơ chế khoán mới, xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế tự chủ tự quản, hộ gia đình xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã. Nghị quyết 10 tác động đồng bộ trên cả 3 mặt sở hữu, tổ chức quản lý sản xuất và phân phối sản phẩm. Theo đó, nông dân được giao quyền quản lý đối với đất đai và các tư liệu sản xuất chính, quyền chủ động lớn hơn trong tổ chức sản xuất, hưởng các sản phẩm làm ra.

Vụ mùa năm 1988, Đảng ủy họp bàn nhằm đề ra các biện pháp và triển khai thực hiện khoán mới, giao thẳng ruộng đất đến tay người lao động. Vận dụng sáng tạo Nghị quyết 10 vào tình hình cụ thể của địa phương, hợp tác xã Tam Sơn và An Thành tiến hành giao ruộng cho các hộ xã viên sử dụng theo sự chỉ đạo của cấp trên.

Hộ nông dân trở thành đơn vị sản xuất tự chủ được thừa nhận cả về kinh tế, pháp lý và được quyền sử dụng đất lâu dài. Các đối tượng thuộc diện chính sách đều được ưu tiên nhận ruộng tốt. Các hợp tác xã xác định phương hướng thâm canh cây lúa, hoa màu; tiến hành đổi mới cơ cấu cây trồng, đưa các giống có năng suất cao như Bao thai lùn, Nông nghiệp 8, ngô lai... vào sản xuất. Tuy giao khoán nhưng hợp tác xã vẫn giám sát chặt chẽ các khâu dịch vụ, kỹ thuật, thời vụ, kế hoạch sản xuất.

Ngày 12/8/1989, Đại hội Đảng bộ xã An Khánh lần thứ XV (nhiệm kỳ 1989 - 1991) được tổ chức. Trên cơ sở tổng kết quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới là: Tiếp tục vận dụng tốt công tác khoán theo Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, thực hiện đổi mới trong quản lý kinh tế nông nghiệp, đưa nông nghiệp phát triển toàn diện, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa nhằm giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm; từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân; phát triển văn hóa, giáo dục, y tế; giữ vững an ninh - quốc phòng; tăng cường xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 13 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành

bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí, đồng chí Nguyễn Tiến Viết làm Bí thư, đồng chí Lê Quang Đoàn làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Từ những định hướng lớn trong chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, với quan điểm sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, sản xuất lương thực là mục tiêu trước mắt, nhân dân An Khánh dấy lên phong trào thi đua lao động sản xuất sôi nổi. Hơn nữa, cơ chế quản lý mới đã khơi dậy tiềm năng sáng tạo trong lao động của bà con, khuyến khích xã viên phấn khởi sản xuất, thâm canh, tận dụng ruộng đất để đạt hiệu quả kinh tế cao nhất. Các giống lúa cho năng suất cao như lúa lai Trung Quốc được đưa vào gieo trồng ngày càng nhiều. Nhờ vậy, nông nghiệp có bước phát triển vượt bậc. Năm 1990, tổng diện tích gieo trồng là 360ha, năng suất lúa đạt 5 tấn/ha, tổng sản lượng lương thực là 1.800 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 300kg/năm.

Chăn nuôi có những bước tiến mạnh mẽ. Hợp tác xã cơ bản đã hóa giá và bán luân chuyển đàn trâu cho các hộ xã viên. Đàn gia súc được chăm sóc tốt hơn, hạn chế tỷ lệ gia súc chết hàng năm, đáp ứng đủ nhu cầu sức kéo, thực phẩm cho nhân dân. Đàn lợn và gia cầm trong mỗi hộ gia đình cũng tăng nhanh. Đặc biệt từ khi chế

độ nghĩa vụ thực phẩm được xóa bỏ, thực phẩm trở thành hàng hóa tự do trên thị trường, giá cả phản ánh đúng giá trị, người nông dân yên tâm đầu tư chăn nuôi. Tính đến năm 1990, toàn xã có 1.000 con trâu, 2.300 con lợn và 6.000 con gia cầm.

Về sản xuất tiểu thủ công nghiệp, cơ chế thị trường được áp dụng nên kinh tế tư nhân ở xã có sự phát triển mạnh. Một số gia đình tự đầu tư vốn mua sắm máy móc, nguyên vật liệu, thuê mướn lao động mở rộng quy mô sản xuất. Nghề đóng gạch phát triển, trung bình mỗi năm sản xuất được 50 vạn viên. Việc chế biến lương thực, thực phẩm cũng đem lại hiệu quả rõ rệt. Một số cá nhân mua máy xay xát gạo phục vụ nhân dân trong xóm, thay thế cho các cối xay, cối giã thủ công, vừa nhanh gọn vừa góp phần giải phóng sức lao động ở nông thôn. Một số cửa hàng kinh doanh dịch vụ được mở ra như hàng tạp hóa, hiệu cắt tóc, sửa chữa đồ gia dụng... góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân trong xã.

Do chuyển đổi phương thức kinh doanh theo cơ chế thị trường, hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán hoạt động kém hiệu quả. Đến năm 1989, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng giải thể. Cuối năm 1990, Đảng ủy lãnh đạo tái hợp nhất hợp tác xã Tam Sơn và

An Thành để thành lập hợp tác xã toàn xã do đồng chí Nguyễn Tiến Viết làm Chủ nhiệm, đồng chí Lê Minh Phú làm Phó Chủ nhiệm.

Kinh tế phát triển tạo điều kiện để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã An Khánh chăm lo hơn đến công tác giáo dục. Cơ sở vật chất trường học được đầu tư thêm, đảm bảo đủ bàn ghế cho các lớp. Năm 1990, số học sinh giỏi và tiên tiến đạt 30%, tỷ lệ lên lớp đạt 98%, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 99%. Tuy nhiên, tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng, hiện tượng tái mù chữ vẫn chưa được giải quyết triệt để.

Trạm y tế xã đã mở sổ điều trị theo dõi bệnh án phục vụ người bệnh, nâng cao thái độ, trách nhiệm của người thầy thuốc đối với nhân dân. Ngoài việc khám và điều trị bệnh, trạm y tế xã còn phối hợp với Hội Phụ nữ thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em trong độ tuổi; bố trí mạng lưới cộng tác viên dân số kế hoạch hóa gia đình; vận động các đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện và phổ biến kiến thức nuôi con, chống suy dinh dưỡng... Thời gian này, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình ở An Khánh triển khai một cách kiên quyết với nhiều hình thức xử lý đối với người sinh con thứ 3, nhất là đối tượng cán bộ, đảng viên.

Các hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền tập trung vào phục vụ 3 chương trình kinh tế lớn, xây dựng nếp sống văn hóa mới, đấu tranh chống tiêu cực, kỷ niệm các ngày lễ lớn... Truyền thống tốt đẹp được bảo tồn, phát huy, các tập tục tiến bộ dần trở thành tập quán của nhân dân. Các hoạt động thể dục, thể thao tiến hành thường xuyên. Những hoạt động trên góp phần nâng cao dân trí, làm phong phú thêm đời sống tinh thần của nhân dân, có tác dụng động viên nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất.

Với phương châm xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên được đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng. Cấp xã có trung đội, biên chế số lượng đầy đủ, chất lượng tốt. Công tác quân sự địa phương đã duy trì tốt chế độ sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ trị an, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện tốt việc tham gia diễn tập sẵn sàng chiến đấu đạt chất lượng. Từ năm 1986 đến năm 1990, toàn xã có 45 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Lực lượng công an xã được tổ chức và hoạt động ngày càng hiệu quả. Phong trào giữ gìn an ninh trật tự được triển khai thực hiện ở tất cả các xóm trên địa bàn, việc bảo vệ sản xuất chuyển biến tốt. Các tệ nạn xã hội bước

đầu bị ngăn chặn và xử lý như giải tán một số tụ điểm đánh bạc, đưa các đối tượng trộm cắp, lưu manh đi giáo dục, cải tạo.

Để nâng cao vai trò, chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên trước yêu cầu nhiệm vụ cách mạng mới, phát huy tinh thần phê bình và tự phê bình, đầu năm 1986, Đảng bộ An Khánh tổ chức cho toàn thể đảng viên học tập Chỉ thị số 79-CT/TW (ngày 11/03/1986) của Ban Bí thư Trung ương về thực hiện phê bình và tự phê bình trong Đảng. Trong 2 năm 1989 - 1990, Đảng bộ và chính quyền xã tập trung triển khai thực hiện Quyết định 240-HĐBT (ngày 26/6/1990) của Hội đồng Bộ trưởng về chống tham nhũng, Chỉ thị 28-CT/TU (ngày 21/2/1990) của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức sinh hoạt chính trị nâng cao năng lực lãnh đạo và rèn luyện phẩm chất đảng viên. Trong các đợt học tập đó, Đảng bộ luôn thực hiện phương châm mở rộng và tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân; phối hợp cùng các ban ngành, đoàn thể cơ sở hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Cuối năm 1989 - đầu năm 1990, tình hình trong nước và quốc tế diễn biến phức tạp. Liên Xô và các nước Đông Âu dần dần sụp đổ, tác động sâu sắc tới tư tưởng của cán bộ, đảng viên, nhân dân ta. Nhiều cán bộ có biểu hiện mơ hồ, thiếu cảnh giác với những âm mưu của các thế

lực thù địch. Để củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng, đảm bảo công cuộc đổi mới thu được thắng lợi, ngày 27/3/1990, Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết 8A-NQ/HNTW về *"Tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta"*, Nghị quyết 8B-NQ/HNTW về *"Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân"*.

Trên cơ sở đó, Đảng ủy An Khánh tổ chức cho đảng viên học tập nội dung Nghị quyết 8A, 8B. Các chi bộ cũng tổ chức cho đảng viên học tập phê bình và tự phê bình, làm trong sạch Đảng, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Qua học tập, các đảng viên được nâng cao sự hiểu biết về tình hình trong - ngoài nước, xác định nhiệm vụ của đảng viên và toàn Đảng bộ là bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ Đảng, chính quyền và đẩy mạnh công cuộc đổi mới, nâng cao cảnh giác đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội dưới mọi hình thức và chống mọi luận điệu của các thế lực thù địch, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng.

Từ năm 1986 đến năm 1990, Đảng bộ đã kết nạp được thêm 2 đảng viên mới. Năm 1990, toàn Đảng bộ có 2 chi bộ với 130 đảng viên. Hàng năm, Đảng bộ tiến hành phân loại chi bộ, đảng viên chặt chẽ.

Trong công tác củng cố, xây dựng chính quyền, năm 1987, nhân dân An Khánh tham gia bầu cử Quốc hội khoá VIII và Hội đồng nhân dân các cấp. Ngay từ đầu năm, thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW (ngày 20/1/1987) của Bộ Chính trị, công tác chuẩn bị được triển khai gấp rút. Dưới sự hướng dẫn của Huyện ủy, ngày 19/4/1987, nhân dân An Khánh hăng hái tham gia bầu cử Quốc hội khoá VIII (nhiệm kỳ 1987 - 1992) và Hội đồng nhân dân huyện, xã. 23 đại biểu được nhân dân tín nhiệm bầu vào Hội đồng nhân dân xã khoá XII (nhiệm kỳ 1987 - 1989). Trong kỳ họp đầu tiên, đồng chí Nguyễn Thị Bích Thu được bầu làm Trưởng ban Thư ký Hội đồng nhân dân, đồng chí Lê Quang Đoàn được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Lê Văn Sơn làm Phó Chủ tịch.

Ngày 11/9/1989, 2.500 cử tri An Khánh tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, huyện, tỉnh. 23 đại biểu được nhân dân tín nhiệm bầu vào Hội đồng nhân dân xã khoá mới (nhiệm kỳ 1989 - 1994). Trong kỳ họp thứ nhất, đồng chí Nguyễn Thị Bích Thu được bầu làm Trưởng ban Thư ký Hội đồng nhân dân, đồng chí Lê Quang Đoàn được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Bạch Văn Đông giữ chức Phó Chủ tịch.

Hội đồng nhân dân xã có những đổi mới trong việc thực hiện chức năng, quyền hạn, giám sát, đôn đốc hoạt

động của chính quyền và xem xét, giải quyết những yêu cầu chính đáng của cử tri. Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được chú trọng và tăng cường hơn, từng bước thực hiện công khai hóa và dân chủ hóa trong các kỳ họp của Hội đồng nhân dân. Đa số các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về các vấn đề dân số, lao động, giáo dục, hàng tiêu dùng, bảo đảm an ninh, an toàn trật tự xã hội thiết thực đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân.

Các tổ chức đoàn thể quần chúng cũng thể hiện sự năng động, sáng tạo trên con đường đổi mới của Đảng, đa dạng về các nội dung, hình thức hoạt động để thu hút hội viên, đoàn viên tham gia phát triển kinh tế địa phương. Mặt trận Tổ quốc và các thành viên trong Mặt trận đã quy tụ sức mạnh tổng hợp của nhân dân, xây dựng khối đoàn kết thống nhất, củng cố lực lượng ngày càng vững mạnh để giành nhiều thắng lợi hơn nữa trên các mặt hoạt động.

Trải qua 5 năm (1986 - 1990), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân An Khánh đã khắc phục khó khăn, từng bước đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng vào cuộc sống. Trong đó nổi bật là tư duy kinh tế mới, xây dựng nền sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường, thay đổi nếp nghĩ, cách làm của nhân

dân tạo nên sự chuyển biến tích cực trong việc thực hiện các chương trình kinh tế ở địa phương. Mặc dù những kết quả đó chỉ là bước khởi đầu nhưng đã khẳng định đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng là đúng đắn, hợp lòng dân, góp phần to lớn vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

II. Thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995)

Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch, đứng đầu là đế quốc Mỹ tăng cường tấn công chống phá cách mạng xã hội chủ nghĩa, cách mạng thế giới lâm vào thoái trào. Bối cảnh thế giới đã tác động mạnh mẽ đến tình hình chính trị, tư tưởng, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của nước ta. Sau khi triển khai thực hiện đổi mới, tình hình An Khánh có bước chuyển mình đáng kể song đời sống của nhân dân vẫn chưa cao. Một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân hoang mang dao động, thậm chí mất phương hướng. Bọn phản động và cơ hội trong nước lợi dụng để tuyên truyền chống phá cách mạng nhằm âm mưu xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Sự nghiệp đổi mới phải đương đầu với nhiều thách thức...

Trước bối cảnh đó, tháng 12/1991, Đảng bộ xã An Khánh tiến hành Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1991 - 1994). Đại hội đánh giá 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XV (nhiệm kỳ 1989 - 1991), đề ra kế hoạch, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1991 - 1994. Nhiệm vụ chủ yếu về kinh tế - xã hội của Đảng bộ trong giai đoạn mới là:

- Tiếp tục phát triển nông nghiệp toàn diện, sản xuất lương thực và thực phẩm là mục tiêu quan trọng nhất. Gắn kinh tế đồi rừng với kinh tế gia đình, đưa cây chè trở thành cây mũi nhọn.

- Xây dựng và quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn của địa phương.

- Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn an ninh - quốc phòng với phát triển kinh tế.

- Đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền và hoạt động của các đoàn thể ở mặt tư tưởng và tổ chức.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Lê Văn Sơn được bầu làm Bí thư, đồng chí Lê Quang Đoàn làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, trong suốt thời kỳ 1991 - 1995, việc canh tác gặp nhiều khó khăn. Trong 2 năm (1991 - 1992), thời tiết diễn biến phức tạp, làm thất thu lớn cả 2 vụ lúa chiêm và mùa. Trước tình hình đó, năm 1992, dưới sự định hướng của cấp trên, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân tập trung vốn, giống và nhân lực để cấy lúa mùa sớm nhằm bù đắp phần lương thực thiếu trong năm 1991, giải quyết nạn đói lúc giáp hạt. Do đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, lao động tập thể không phù hợp với nền kinh tế thị trường, năm 1992, hợp tác xã nông nghiệp ngừng hoạt động.

Từ năm 1993, tình hình sản xuất có bước khởi sắc. Nhân dân trong xã đẩy mạnh thâm canh, thay đổi cơ cấu cây trồng, đưa 85% giống lúa mới vào đồng ruộng. nên các mặt diện tích, năng suất và sản lượng đều tăng. Sản lượng lương thực quy thóc năm 1993 là 1.416 tấn, cho năng suất 29,1 tạ/ha/vụ. Đến năm 1995, sản lượng lương thực là 1.752 tấn, năng suất đạt 30 tạ/ha/vụ.

Từ năm 1991, xã tiến hành trồng rừng theo Dự án 3352 của chương trình PAM. Đây là chương trình nhằm hạn chế việc đốt rừng làm nương rẫy, nhân dân thành người trồng rừng trên mảnh đất của mình. Đã có 600 hộ gia đình tham gia dự án, trồng và chăm sóc 300ha rừng. Xác định được thế mạnh của rừng, Đảng bộ xã An Khánh có nhiều chính sách phát triển kinh tế đồi rừng,

khuyến khích đầu tư vốn, mở rộng diện tích trồng cây ăn quả. Nhờ đó, đến năm 1995, diện tích rừng của cả xã tăng thêm 130ha (so với năm 1991), ngoài ra còn có 5ha cây ăn quả.

Song song với việc phát triển cây lúa và hoa màu, Đảng bộ luôn định hướng nhân dân chú trọng áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào chăn nuôi. Nhiều giải pháp khuyến khích các hộ gia đình chăn nuôi gia súc, gia cầm được đề ra và thực hiện.

Cùng với phát triển kinh tế, Đảng bộ chủ động xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn. Bằng sự hỗ trợ vốn của Nhà nước và vốn huy động trong nhân dân, Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện chương trình điện, đường, trường, trạm. Trong thời gian 1991 - 1995, với nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên, kết hợp với ngân sách địa phương và sự đóng góp của nhân dân, xã đã xây dựng 1 trạm biến thế và đường dây điện dài 10km. Thời gian đầu, 78% hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia. Hệ thống giao thông nông thôn thường xuyên được tu bổ, nâng cấp nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học thường xuyên được bổ sung. Trạm y tế được nâng cấp và mua thêm trang bị, thuốc men, đảm bảo yêu cầu khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Hàng năm, Đảng ủy, chính quyền xã đầu tư kinh phí cùng với sự đóng góp của nhân dân để xây dựng thêm cơ sở vật chất, sửa chữa phòng học, đóng mới bàn ghế phục vụ dạy và học của thầy, trò. Chất lượng giáo dục đào tạo ngày càng được nâng cao, số học sinh đi học tương đối ổn định. Không chỉ đào tạo kiến thức chung, trường Phổ thông cơ sở còn mở lớp chọn, bồi dưỡng và thành lập đội tuyển học sinh giỏi đi thi các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh, nhiều em giành giải cao.

Về y tế, An Khánh đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh, tổ chức triển khai các chương trình y tế quốc gia đúng kỳ và đúng đối tượng. Xã triển khai thực hiện khẩu hiệu "*Mỗi cặp vợ chồng chỉ nên có từ 1 đến 2 con để nuôi dạy cho tốt*", "*Dân số ổn định, xã hội phồn vinh, gia đình hạnh phúc*". Mỗi xóm đều có tuyên truyền viên về dân số kế hoạch hoá gia đình. Hàng năm, Ban Dân số Kế hoạch hoá gia đình thực hiện công tác tuyên truyền ở các khu dân cư. Do chú trọng chỉ đạo, lãnh đạo, đến năm 1995, tỷ lệ tăng dân số giảm đáng kể.

Các hoạt động văn hóa thông tin có nhiều chuyển biến tốt với hình thức, nội dung phong phú, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu tinh thần của nhân dân. Thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa, trong 5 năm, Đảng ủy và các ban ngành hướng dẫn những người có công trong

hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ làm hồ sơ đề nghị Nhà nước khen thưởng theo tinh thần Chỉ thị 35 của Ban Bí thư. Đến năm 1995, xã đã hoàn chỉnh hồ sơ cho các trường hợp đề nghị Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến. Hàng năm, nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ (27/7), Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và Mặt trận Tổ quốc phát động cán bộ, đảng viên và nhân dân hưởng ứng phong trào đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa và tặng 20 sổ tiết kiệm tình nghĩa cho các hộ chính sách, mỗi sổ trị giá từ 100 đến 200 nghìn đồng.

Trong bối cảnh thế giới diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch tìm mọi cách chống phá cách mạng bằng chiến lược *"Diễn biến hoà bình"*, *"Bạo loạn lật đổ"*. Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, Đảng bộ xã An Khánh triển khai tuyên truyền, giáo dục nhiệm vụ an ninh và quốc phòng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân.

Lực lượng vũ trang, dự bị động viên luôn được củng cố, kiện toàn, tăng cường huấn luyện đảm bảo đáp ứng yêu cầu của nền quốc phòng toàn dân. Qua các đợt diễn tập, lực lượng bán vũ trang xã An Khánh được nâng cao khả năng chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Cấp ủy Đảng,

chính quyền, các ngành, đoàn thể đã nhận thức đúng cơ chế "*Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự tham mưu, các ngành, đoàn thể cùng phối hợp thực hiện*". Công tác tuyển quân trong những năm 1991 - 1995 đều hoàn thành chỉ tiêu về số lượng, đảm bảo chất lượng, đúng Luật nghĩa vụ quân sự. Trong 5 năm, xã tiễn đưa 30 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Đảng bộ luôn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo quân dân trong xã thực hiện tốt các nội dung, yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân. Đảng ủy chỉ đạo Ban Công an phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự xã tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thấy âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, đồng thời giúp nâng cao nhận thức về quyền lợi, nghĩa vụ của mỗi công dân trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc.

Để đạt được những kết quả trên, công tác xây dựng Đảng được chú trọng. Đảng bộ luôn đề cao vai trò, trách nhiệm của khối Đảng và chính quyền, tăng cường giáo dục chính trị, đồng thời quán triệt các chủ trương của cấp trên cho cán bộ, đảng viên. Tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên được phát huy qua các đợt học tập Nghị quyết Trung ương 4, Trung ương 5, Trung ương 6.

Cũng trong thời gian này, Đảng bộ xã An Khánh tiếp tục thực hiện Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương khoá VI về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Qua đó, nhận thức của cấp ủy, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhân dân được nâng lên rõ rệt. Đa số đảng viên đều nhận thức được việc đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân là cần thiết.

Hàng năm, Đảng ủy tiến hành phân loại tổ chức Đảng và đảng viên, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước và tư cách người đảng viên. Nhờ đó, tính chiến đấu, phê bình và tự phê bình của mỗi đảng viên và chi bộ được nâng cao.

Năm 1992, khi hợp tác xã ngừng hoạt động, Đảng ủy tiến hành sắp xếp lại các chi bộ. Theo đó, Đảng bộ xã An Khánh có 15 chi bộ trực thuộc, bao gồm 1 chi bộ trường học và 14 chi bộ nông thôn. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, các chi bộ nhanh chóng tiến hành đại hội, kiện toàn cấp ủy và đề ra phương hướng hoạt động phù hợp với cơ sở.

Ngày 8/5/1994, Đảng bộ xã An Khánh tổ chức Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1994 - 1996). Đại hội có nhiệm vụ tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội

Đảng bộ xã khóa XVI, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu những năm 1994 - 1996 và bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 4 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Sơn tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bạch Văn Đông làm Phó Bí thư.

Về công tác xây dựng hệ thống chính quyền, thực hiện Chỉ thị 09-CT/TW của Bộ Chính trị, ngày 19/7/1992, Đảng bộ và nhân dân xã An Khánh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ bầu cử Quốc hội tại địa phương. Tiếp đến, thực hiện Chỉ thị 407-CT/TTg (ngày 8/8/1994) của Thủ tướng Chính phủ, ngày 20/11/1994, Đảng bộ lãnh đạo thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 1994 - 1999). Toàn xã có 2.900 cử tri tham gia bầu cử, bầu 23 đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã An Khánh nhất trí bầu đồng chí Lê Văn Sơn - Bí thư Đảng ủy giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Bạch Văn Đông giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trong giai đoạn 1991 - 1995, Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò củng cố, tăng cường đoàn kết nhân dân trong xã, góp phần đắc lực xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đồng thời làm tốt công tác hiệp thương, giới thiệu

người ra ứng cử vào Hội đồng nhân dân. Các đoàn thể quần chúng từng bước cải tiến nội dung và hình thức hoạt động, thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia vào các chương trình kinh tế - xã hội của địa phương.

Đoàn Thanh niên duy trì nề nếp sinh hoạt, phát động những phong trào gắn liền với các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Hội Nông dân tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết 64-NQ/CP của Chính phủ, Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp, tích cực động viên hội viên thực hiện xóa đói giảm nghèo. Hội Phụ nữ thường xuyên tổ chức cho hội viên học tập, quán triệt các Nghị quyết của Đảng và Trung ương Hội về dân số và kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

Năm 1991, Hội Cựu chiến binh xã được thành lập do ông Trình Quốc Thái làm Chủ tịch. Hội thường xuyên vận động hội viên thực hiện đầy đủ nghĩa vụ được giao, xây dựng quỹ hội, tổ chức kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam, phát động phong trào phát triển kinh tế gia đình, đăng ký gia đình văn hóa...

Qua 10 năm (1986 - 1995) thực hiện đường lối đổi mới cơ chế quản lý kinh tế do Đại hội VI khởi xướng trong điều kiện khó khăn, Đảng bộ đã vượt qua thử thách để

phát triển kinh tế, ổn định chính trị, nâng cao đời sống cho nhân dân. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng ngày càng được củng cố, kiện toàn vững mạnh, nâng cao vai trò tổ chức, quản lý mọi mặt ở địa phương.

Chương VII

ĐẢNG BỘ XÃ AN KHÁNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (1996 - 2013)

I. Thực hiện Kế hoạch 5 năm và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội (1996 - 2000)

Thực hiện Chỉ thị 51-CT/TW (ngày 9/3/1995) của Ban Bí thư Trung ương, tháng 12/1996, Đại hội Đảng bộ xã An Khánh lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân với sự tham dự của 129 đại biểu. Trên tinh thần dân chủ, kỷ cương và trách nhiệm, Đại hội khẳng định những kết quả đã đạt được, thẳng thắn thừa nhận những hạn chế còn tồn tại trong nhiệm kỳ 1994 - 1996. Từ cơ sở đó, Đại hội vạch ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội trong những năm 1996 - 2000. Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Sơn tiếp tục được tín nhiệm

bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bạch Văn Đông giữ chức Phó Bí thư.

Sau khi kiện toàn, củng cố bộ máy lãnh đạo, Đảng bộ xã An Khánh bắt tay lãnh đạo nhân dân thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII. Đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống, tạo nền tảng cho những bước phát triển mới, Đảng ủy tổ chức hướng dẫn cán bộ, đảng viên học tập, nghiên cứu các Nghị quyết, thông qua đó tạo sự thống nhất cao độ trong tư tưởng và hành động, từng bước vận dụng vào đặc điểm cụ thể của địa phương.

Xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu trong phát triển kinh tế, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đề ra các nghị quyết chuyên đề về thay đổi cơ cấu cây trồng, đổi mới cơ cấu giống, phát triển kinh tế VAC, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Từ những định hướng đó, tranh thủ sự chỉ đạo và hỗ trợ của cấp trên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ địa phương mở các lớp bồi dưỡng kiến thức cho hội viên về thâm canh, sử dụng giống mới, nâng cao hệ số sử dụng đất...

Nhờ những cố gắng trong công tác lãnh đạo, điều hành của tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể, sự tích cực trong lao động của nhân dân nên cả ngành trồng trọt và chăn nuôi đạt được những kết quả tương đối toàn diện. Diện tích gieo trồng lúa trong 2 vụ được

mở rộng qua các năm. Bình quân hệ số sử dụng đất là 2,7 lần. Năm 1999, bình quân lương thực đầu người năm là 360 kg/người/năm.

Về chăn nuôi, nhân dân đẩy mạnh chăn nuôi đại gia súc, tìm giống bò đưa về nuôi, tuy nhiên thời gian đầu, số lượng bò còn ít. Năm 1996, đàn trâu bò có 1.750 con, đàn lợn có 2.600 con; đến năm 1999, đàn trâu bò tăng lên 1.870 con, đàn lợn có 3.000 con.

Cùng với kinh tế, Đảng bộ luôn quan tâm thực hiện các nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội. Công tác giáo dục của địa phương trong thời gian này có nhiều điểm nổi bật. Các lớp mẫu giáo luôn duy trì, đến năm 1999 trường Mầm non được xây dựng. Năm 1998, xã tiến hành chia tách trường Phổ thông cơ sở thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở. Trong thời gian này, trường Tiểu học do ông Lương Quang Minh làm Hiệu trưởng, trường Trung học cơ sở do ông Nguyễn Mạnh Cơ làm Hiệu trưởng. Cùng với chia tách trường, Đảng ủy lãnh đạo chia tách Chi bộ nhà trường thành 2 chi bộ trường Tiểu học và trung học cơ sở, nâng tổng số chi bộ trực thuộc lên 16 chi bộ.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về đẩy mạnh giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ, công tác giáo dục đào tạo trên địa bàn từng bước được xã hội

hóa. Tiêu biểu, gia đình cụ Phạm Bá Duyệt (còn gọi là cụ Tính) đã dành dụm ủng hộ trường Tiểu học xây dựng 2 phòng học có cả bàn ghế trị giá 40 triệu đồng.

Về y tế, công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân luôn được quan tâm đúng mức. Trạm y tế duy trì đội ngũ cán bộ chuyên môn gồm 4 y sỹ, 1 hộ sinh phục vụ thường xuyên, đảm bảo yêu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Trạm chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc thực hiện chương trình quốc gia phòng chống bướu cổ, lao và các dịch bệnh khác. Công tác dân số kế hoạch hoá gia đình có nhiều chuyển biến, đội ngũ công tác viên của các xóm được tập huấn thường xuyên; nhờ đó, tốc độ gia tăng dân số tự nhiên dần ổn định.

Chính sách đối với thương binh, liệt sỹ là chính sách lớn về đền ơn đáp nghĩa của Đảng. Được sự quan tâm từ cấp trên, xã chi trả chế độ kịp thời và đề nghị trên xét duyệt khen thưởng cho các đối tượng theo Nghị định 28-CP về chính sách đối với người có công. Các ngày lễ, kỷ niệm, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể nhân dân tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách.

Về công tác an ninh, quốc phòng, xã duy trì tốt lực lượng an ninh tập trung, tuyên truyền giáo dục nhân dân nâng cao cảnh giác, sẵng sàng đối phó với những âm mưu của các đối tượng bất mãn, phản động. Ban

Công an xã kết hợp với công an huyện triệt phá nhiều tụ điểm cờ bạc, ma túy. Đảng ủy chỉ đạo Ban Công an xã tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân thực hiện Nghị định 09, Nghị định 49, Nghị định 51 của Chính phủ về công tác an ninh trật tự an toàn xã hội; duy trì và mở rộng mô hình an ninh tự quản. Ban Chỉ huy quân sự xã thường xuyên tổ chức huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ đảm bảo sẵn sàng chiến đấu, tổ chức đăng ký lực lượng dự bị động viên. Hàng năm, tỷ lệ khám tuyển nghĩa vụ quân sự của xã đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao. Trong 5 năm, 41 thanh niên An Khánh đã lên đường nhập ngũ.

Về công tác xây dựng Đảng, trước những diễn biến phức tạp từ tình hình quốc tế, Đảng ủy xã chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Thông qua các đợt học tập Nghị quyết Trung ương khóa VIII, đặc biệt là đợt sinh hoạt phê bình và tự phê bình, cán bộ, đảng viên đã có nhận thức đúng đắn về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Trong 5 năm, Đảng ủy đã cử một số đồng chí trong Ban Chấp hành đi học các lớp lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức văn hóa. Bên cạnh đó, Đảng bộ đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới. Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng bộ mở lớp đối tượng Đảng cho các

quần chúng ưu tú, kết nạp thêm 16 đồng chí, hầu hết là người trẻ tuổi.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII) về *"Xây dựng chỉnh đốn Đảng"*, các chi bộ tập trung kiểm điểm đảng viên, kiện toàn tổ chức cơ sở. Hàng năm, Đảng bộ tiến hành rà soát, phân loại đảng viên và các chi bộ. Công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật Đảng luôn được quan tâm; thông qua đó kịp thời giáo dục, uốn nắn và xử lý nghiêm những đảng viên vi phạm nguyên tắc, điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng bộ An Khánh đã xử lý kỷ luật 12 trường hợp.

Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh là một trong những nhiệm vụ được coi trọng hàng đầu, nhất là trong thời kỳ, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đảng bộ xã luôn chú trọng đổi mới tổ chức và nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền, phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng. Hội đồng nhân dân đổi mới cả về phương thức và kỹ năng hoạt động, xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân sát với tình hình thực tế địa phương và làm tốt chức năng giám sát. Ủy ban nhân dân đã thể chế hóa chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Hội đồng nhân dân, bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Tháng 11/1999, Đảng bộ xã lãnh đạo, chỉ đạo cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 1999 - 2004) trên địa bàn thành công tốt đẹp. Cuộc bầu cử diễn ra đúng luật, tỷ lệ cử tri đi bầu cao, bầu đủ số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1999 - 2004 bầu các chức danh chủ chốt, đồng chí Lê Văn Sơn giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Bạch Văn Đông được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được củng cố về tổ chức, hướng vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư"* được đẩy mạnh. Hội Phụ nữ tiếp tục thực hiện 5 chương trình công tác trọng tâm do Trung ương Hội phát động, quan tâm và thực hiện tốt cuộc vận động *"Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình"* và *"Nuôi con khỏe, dạy con ngoan"*, thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Đoàn Thanh niên tập trung triển khai thực hiện 2 phong trào lớn: *"Thanh niên lập nghiệp"* và *"Tuổi trẻ giữ nước"*, được đông đảo đoàn viên, thanh niên hưởng ứng. Đoàn viên thanh niên còn là lực lượng xung kích trong các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội, làm thủy lợi nội đồng... Công tác giáo dục, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú để giới thiệu vào Đảng được chú trọng. Các

đoàn thể quần chúng khác như: Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh... đều thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành các đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tổng kết nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng bộ xã An Khánh đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII đề ra. Sản xuất có bước phát triển toàn diện, cơ sở hạ tầng dần được hoàn thiện, phục vụ tốt nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân. Sự nghiệp giáo dục, văn hóa, y tế... thu được kết quả tốt. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân cải thiện đáng kể.

II. Thực hiện phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (2000 - 2005)

Sau 25 năm (1975 - 2000), vượt lên không ít khó khăn, thách thức, Đảng bộ và nhân dân xã An Khánh đã đoàn kết, phấn đấu đạt nhiều thắng lợi to lớn trên mọi lĩnh vực. Bước vào năm đầu tiên của thế kỷ XXI (2000), chấp hành chỉ thị của Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, tháng 6/2000, Đại hội Đảng bộ xã An Khánh lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tổ chức với sự tham dự của 123 đảng viên. Trên tinh

thần tập trung, dân chủ, trí tuệ, trách nhiệm, kỷ cương và đoàn kết, Đại hội đã nghiêm khắc đánh giá công tác lãnh đạo trong nhiệm kỳ khóa XVIII, trong đó nêu bật những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế, xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Dựa trên tình hình thực tế địa phương, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ của công tác lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Sơn tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bạch Văn Đông làm Phó Bí thư.

Thành công của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX là động lực tinh thần to lớn để địa phương vững bước hoàn thành các mục tiêu trong thiên niên kỷ mới. Thực hiện Nghị quyết Đại hội và các chủ trương, nghị quyết của cấp trên, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, nhân dân An Khánh bắt tay thực hiện các nhiệm vụ trong 5 năm (2000 - 2005), trong đó phát triển kinh tế được coi là nhiệm vụ trọng tâm.

Về sản xuất nông nghiệp, hàng năm Đảng bộ đều chỉ đạo nhân dân cấy hết diện tích, đảm bảo cơ cấy giống phù hợp với mùa vụ. Đội ngũ cán bộ nông nghiệp tích cực chuyển giao kỹ thuật mới cho nhân dân. Bà con đã ứng dụng hiệu quả các biện pháp khoa học - kỹ thuật

vào sản xuất, tiến hành thâm canh tăng vụ, đưa hệ số sử dụng đất lên gần 3 lần/năm. Do đó, sản lượng lương thực hàng năm đều tăng. Năm 2000, sản lượng lương thực có hạt đạt 2.873 tấn, đến năm 2004 đạt 3.537 tấn.

Ở An Khánh, cây chè là loại sản phẩm mang lại giá trị kinh tế cao nên Đảng bộ lãnh đạo nhân dân đầu tư chăm sóc, đưa những giống cho năng suất cao vào trồng, cải tạo và trồng mới nhiều diện tích chè. Đến đầu năm 2005, tổng diện tích chè là 67,3ha, trong đó chè cành chiếm 60,8ha. Sản lượng chè tươi năm 2000 là 300 tấn, đến năm 2004 đạt 346,5 tấn.

Công tác quản lý, bảo vệ rừng luôn được tăng cường nên đến năm 2005, hiện tượng khai thác rừng trái phép không xảy ra. Xã đã duy trì tốt đội quản lý bảo vệ và phòng chống cháy rừng. Đảng ủy và chính quyền xã đã chỉ đạo các đoàn thể phối hợp với nhau vận động nhân dân thực hiện phong trào trồng cây gây rừng. Tính đến năm 2005, tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã là 515ha trong đó có 173,4ha rừng tái sinh, rừng PAM là 155ha, rừng theo dự án 611 là 186,6ha.

Sự phát triển của ngành trồng trọt đã tạo điều kiện cho chăn nuôi phát triển. Trong 5 năm (2000 - 2005), Đảng bộ và nhân dân đã làm tốt công tác phòng dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, không để dịch bệnh lớn

xảy ra. Do được quan tâm, đàn gia súc, gia cầm đã phát triển về cả số lượng và chất lượng. Thực hiện đề án nuôi bò, năm 2004, địa phương đưa vào nuôi 48 con, đến năm 2005 tăng thêm 2 con. Đàn gia cầm phát triển theo mô hình bán trang trại. Tận dụng mặt nước ao hồ, Đảng bộ chủ trương phát triển mô hình nuôi cá đồng nhằm cung cấp thực phẩm cho nhân dân.

Hoạt động dịch vụ tiếp tục được phát triển đa dạng về hình thức, hàng hóa. Từ năm 1996, xã đã thành lập 2 ban quản lý điện đảm bảo quản lý điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất kịp thời, hợp lý. Nhờ đó, 100% hộ được sử dụng điện lưới quốc gia. Để đảm bảo đón Dự án RE2 của Chính phủ, tháng 11/2005, Đảng ủy quyết định ghép 2 ban quản lý điện thành 1 Ban quản lý chung của cả xã.

Đạt được nhiều kết quả tốt nhưng trong 5 năm, kinh tế địa phương chưa ổn định. Các thế mạnh, tiềm năng của địa phương chưa được khai thác hết. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi không có bước đột phá nên sản xuất theo hướng vùng miền triển khai kém hiệu quả.

Công tác thu, chi ngân sách và hoạt động tín dụng là một hoạt động quan trọng có tính quyết định đến việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội của địa phương. Trong suốt 5 năm, Đảng bộ chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý tài chính theo luật gắn với chỉ tiêu

kế hoạch huyện giao. Công tác thu chi ngân sách luôn được quản lý chặt chẽ, đảm bảo thu đúng và đủ, tiết kiệm chi phí, đảm bảo chi hợp lý cho các hoạt động của địa phương và phụ cấp sinh hoạt cho cán bộ.

Nhờ đạt kết quả tốt trong thu chi ngân sách và huy động được nguồn vốn góp từ trong nhân dân, hàng năm, xã đều tổ chức tu bổ và nâng cấp các trục đường giao thông liên xóm, liên xã. Với phương châm "*Nhà nước và nhân dân cùng làm*", Đảng bộ vận động nhân dân địa phương kiên cố hóa hơn 4km kênh mương, sửa chữa 1 đập nước với trị giá trên 10 triệu đồng. Hệ thống loa truyền thanh tại 17 xóm được lắp đặt hoàn tất, trong đó có 3 cụm loa do huyện cung cấp, phục vụ tốt hơn việc truyền tải thông tin đến nhân dân.

Công tác giáo dục - đào tạo luôn được cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương coi trọng. Quy mô và chất lượng giáo dục không ngừng nâng lên, trong đó giáo dục công lập giữ vai trò chủ đạo. Ban Thường vụ Đảng ủy trực tiếp lãnh đạo thực hiện chương trình xã hội hóa giáo dục, chính quyền và nhân dân cùng góp vốn để tăng cường cơ sở vật chất trường học. Từ năm 2000 đến năm 2005, xã đầu tư xây mới 6 phòng học và nhà hiệu bộ trường Tiểu học, xây dựng nhà 2 tầng trường Trung học cơ sở với tổng trị giá trên 1 tỷ đồng. Tuy nhiên, cơ sở vật chất của trường Mầm non vẫn còn thiếu. Đội ngũ

cán bộ, giáo viên các cấp học từng bước được chuẩn hóa. Tỷ lệ học sinh đến trường đảm bảo vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Chất lượng giáo dục không ngừng cải thiện, tỷ lệ học sinh khá giỏi tăng nhanh. Hàng năm, tỷ lệ tốt nghiệp đạt trên 98,5%. Nhờ cố gắng, nỗ lực, đến năm 2003, An Khánh được cấp trên công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục ở 2 bậc tiểu học và trung học cơ sở.

Mạng lưới y tế xã cơ bản đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, đảm bảo chế độ trực thường xuyên, các xóm đều có cán bộ y tế hoạt động. Trong 5 năm (2000 - 2005), trạm đã khám và điều trị cho 5.015 lượt người, cấp thuốc bảo hiểm cho 3.716 lượt người. Công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ em được đặc biệt quan tâm. Địa phương tăng cường phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ nhỏ, mở rộng tiêm chủng cho 264 trẻ, đảm bảo tốt y tế học đường. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ chủ trương đẩy mạnh hoạt động dân số. Cán bộ dân số xã thường xuyên tổ chức các buổi truyền thông về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản... thu hút được đông đảo nhân dân tham gia. Nhờ đó, tỷ suất sinh thô giảm từ 17‰ (năm 2000) xuống còn 14‰ (năm 2004).

Công tác xóa đói giảm nghèo được toàn Đảng, toàn dân quan tâm. Đảng bộ và các đoàn thể tích cực triển khai các biện pháp hỗ trợ nhân dân phát triển kinh tế. Do vậy, năm 2001, xã có 17,3% hộ nghèo; đến năm

2004, xã không còn hội đói, hộ nghèo giảm còn 4,2% (theo tiêu chí cũ).

Cũng trong những năm 2000 - 2005, các phong trào đền ơn đáp nghĩa, quan tâm gia đình chính sách, người có công với cách mạng, chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi và trẻ em khuyết tật luôn được thực hiện tốt. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể đã xây 1 nhà tình nghĩa, 2 nhà đại đoàn kết tặng các gia đình chính sách. Nghĩa trang liệt sỹ được tu sửa với kinh phí trên 10 triệu đồng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, cấp ủy Đảng, chính quyền lãnh đạo nâng cao chất lượng cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư"* về cả chiều sâu và chiều rộng. Mọi hoạt động văn hóa đổi mới theo hướng đa dạng hóa thể loại, hình thức, nội dung. Hoạt động văn hóa, văn nghệ được đẩy mạnh, gắn với tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng nhu cầu tinh thần của nhân dân. Năm 2004, xã tổ chức thành công Đại hội văn hóa thể thao lần thứ nhất, thu hút được sự quan tâm của đông đảo quần chúng nhân dân.

Trong 5 năm (2000 - 2005), bằng sự hỗ trợ của Nhà nước và đóng góp của nhân dân, địa phương đã xây dựng 12 nhà văn hóa. Hàng năm, 65 - 75% hộ đạt gia đình

văn hóa, làng bản văn hóa đạt 41%. Năm 2005, toàn xã có 958 hộ đạt gia đình văn hóa. Nếp sống mới trong việc tang ma, cưới hỏi, lễ hội được xây dựng. Tất cả các xóm đều xây dựng quy ước, hương ước mới.

Tình hình an ninh trên địa bàn xã diễn biến phức tạp, nổi cộm là tệ nạn ma túy và trộm cắp vặt. Tuy nhiên, Đảng bộ đã đề ra nhiều biện pháp tháo gỡ, chỉ đạo các ban ngành tích cực tuyên truyền nâng cao ý thức nhân dân. Ban Công an xã tăng cường triệt phá các tụ điểm ma túy, nhờ đó từng bước đẩy lùi tệ nạn này. Tuy nhiên, công tác cai nghiện tại cộng đồng triển khai còn lúng túng và chưa đạt hiệu quả cao. Ở An Khánh, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc luôn được đẩy mạnh, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn được đảm bảo. Ban Công an và Ban Tư pháp đã kịp thời giải quyết các trường hợp đơn thư khiếu nại, không để vụ việc nổi cộm diễn ra.

Được cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, công tác quân sự địa phương đạt kết quả tốt. Ban Chỉ huy quân sự xã phát huy vai trò trong việc quản lý quân dự bị động viên, tuyển quân, tổ chức huấn luyện dân quân. Hàng năm, xã đều hoàn thành chỉ tiêu giao quân về số lượng và chất lượng, được đánh giá là đơn vị khá, giỏi của huyện. Đảng ủy cũng chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự củng cố lực lượng, sẵn sàng chiến đấu ứng phó

với mọi tình huống, đẩy mạnh xây dựng quốc phòng toàn dân kết hợp với phát triển kinh tế.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ xã An Khánh luôn coi nhiệm vụ xây dựng Đảng là công tác then chốt. Trong khóa XIX, cấp ủy Đảng thường xuyên quan tâm giáo dục chính trị, tư tưởng, triển khai kịp thời, sâu rộng nghị quyết của Đảng các cấp tới đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Đảng bộ thường xuyên đề ra và tổ chức cho cán bộ học tập các nghị quyết chuyên đề, đồng thời tổ chức thông tin thời sự cho đảng viên trong toàn Đảng bộ nắm bắt được tình hình trong nước và thế giới. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đã góp phần nâng cao nhận thức cho đảng viên, thống nhất về tư tưởng và hành động trong khối Đảng.

Thực hiện chức năng tổ chức, cấp ủy Đảng duy trì chế độ sinh hoạt của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chi bộ đúng theo điều lệ, quy chế; hàng tháng tiến hành giao ban giữa các bí thư chi bộ, trưởng xóm, trưởng đoàn thể và Ban Thường vụ. Kết thúc mỗi năm, cấp ủy đều tiến hành đánh giá cán bộ và đảng viên, lấy hiệu quả công tác và sự tín nhiệm của đảng viên làm thước đo chủ yếu.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ kết nạp 45 quần chúng ưu tú, chuyển Đảng chính thức cho 38 đồng chí, cử 12 đồng chí tham gia đào tạo chính trị. Đảng bộ cũng tạo điều kiện cho các đồng chí Bí thư chi bộ và cấp ủy dự các lớp

tập huấn theo chương trình của huyện. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy Đảng chỉ đạo chia tách và thành lập mới 2 chi bộ, nâng tổng số chi bộ trực thuộc lên 18 chi bộ: Chi bộ Đá Thần được thành lập trên cơ sở tách khỏi Chi bộ An Thanh, Chi bộ Đầm được thành lập trên cơ sở tách khỏi Chi bộ Ngò. Hai đồng chí của Chi bộ Ngò và Chi bộ Đá Thần được bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ.

Hàng năm, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đều tiến hành kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên theo Điều lệ Đảng nên đã kịp thời xử lý các sai phạm. Đảng bộ uốn nắn và xử lý những cán bộ, đảng viên thiếu tự giác rèn luyện và học tập, suy thoái phẩm chất đạo đức ảnh hưởng tới tư cách người đảng viên, không phát huy vai trò gương mẫu trước dân. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy xử lý 7 đồng chí, trong đó khai trừ 1 đảng viên, cảnh cáo 2 đảng viên và xóa tên 4 đảng viên. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII) về xây dựng chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ đã có nghị quyết chuyên đề củng cố chi bộ Đảng yếu kém, giúp sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng được nâng lên. Nhờ đó, đến cuối nhiệm kỳ, trong Đảng bộ không còn cơ sở yếu kém. Đảng bộ được công nhận là đơn vị Trong sạch vững mạnh qua các năm.

Tháng 9/2004, Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Khánh khóa XIX lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt cuộc bầu cử

nhân dân 3 cấp (nhiệm kỳ 2004 - 2009). Công tác tổ chức và bầu cử được tiến hành theo đúng luật định. Trong kỳ bầu cử này, 25 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân cấp xã. Đồng chí Trần Văn Quang được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Lê Văn Sơn làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trong các nhiệm kỳ, hoạt động của Hội đồng nhân dân và cơ quan thành viên đã phát huy được vai trò người đại diện cho cử tri trong việc giám sát và triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, hướng dẫn cử tri phát huy quyền làm chủ của mình. Từ năm 2000 đến năm 2004, Hội đồng đã tổ chức 13 cuộc tiếp xúc với sự tham gia của 712 lượt cử tri. Hội đồng luôn lắng nghe, tiếp thu và phản ánh kịp thời nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Hàng năm, Hội đồng nhân dân tổ chức họp định kỳ và ra các nghị quyết đúng với chủ trương của Đảng ủy, sát với tình hình thực tiễn địa phương.

Ủy ban nhân dân duy trì hoạt động, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao. Ủy ban tiến hành phân cấp quản lý, phân công công việc gắn với trách nhiệm cho từng bộ phận chuyên môn; tiến hành giao ban hàng tuần, hàng tháng; chủ động xây dựng kế hoạch công tác hiệu quả. Cũng trong thời gian này, Ủy ban nhân dân

bước đầu thực hiện cải cách hành chính theo quy chế "*một cửa*", tăng cường kiểm tra tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở từng cơ sở.

Bên cạnh việc chăm lo bộ máy chính quyền, Đảng bộ xã An Khánh khóa XIX cũng quan tâm tới hoạt động của các đoàn thể nhân dân. Đảng bộ tập trung thực hiện Đề án 304-ĐA/TU (ngày 15/1/2003) của Tỉnh ủy Thái Nguyên về "*Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cơ sở*". Trong 5 năm (2000 - 2005), Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã thực hiện tốt chức năng tuyên truyền, vận động giáo dục chính trị, tư tưởng, góp phần nâng cao nhận thức cho đoàn viên, hội viên. Các đoàn thể đổi mới phương thức hoạt động nên đã thu hút được đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... chủ yếu tập trung vào các cuộc vận động xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, củng cố an ninh quốc phòng, thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa.

III.Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng quê hương An Khánh ngày càng giàu đẹp, văn minh (2005 - 2013)

Từ những thành tích đạt được và hạn chế còn tồn tại, Đảng ủy nghiêm khắc tiến hành kiểm điểm, rút kinh

nghiệm, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Trong không khí đó, ngày 2/5/2005, Đại hội Đảng bộ xã An Khánh lần thứ XX (nhiệm kỳ 2005 - 2010) được tổ chức. Đại hội có nhiệm vụ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIX, quyết định các mục tiêu, phương hướng và đề ra các giải pháp cho nhiệm kỳ tới, đồng thời bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX.

Đối với nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đại hội đề ra mục tiêu:

- Phấn đấu tăng trưởng kinh tế đạt trên mức 8%/năm. Tập trung khai thác mọi thế mạnh của địa phương; đa dạng hóa ngành nghề; tiến hành quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa và dịch vụ thương mại. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Duy trì và phát huy chất lượng giáo dục, phấn đấu đến năm 2010 ổn định cơ sở vật chất cho các trường. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình. Đẩy mạnh cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*", giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 4%.

- Đảm bảo chỉ tiêu giao quân hàng năm; giữ vững an ninh quốc phòng, đấu tranh truy quét và đẩy lùi các loại tội phạm (nhất là tội phạm ma túy).

- Tích cực bồi dưỡng cán bộ và nâng cao chất lượng hoạt động của khối chính quyền và các đoàn thể.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Phấn đấu hàng năm có 90% đảng viên hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ, 80% chi bộ Trong sạch vững mạnh, không có đảng viên vi phạm pháp luật và kỷ luật Đảng, kết nạp đảng viên đạt 6%/năm so với tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Trần Văn Quang được bầu là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Sơn được bầu làm Phó Bí thư.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng bộ và nhân dân xã An Khánh luôn đoàn kết, phát huy truyền thống anh hùng cách mạng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu Đại hội đề ra. Về kinh tế, Đảng bộ chủ trương phát triển theo hướng nông - lâm nghiệp - dịch vụ hàng hóa. Năm 2009, nông - lâm nghiệp chiếm 85%, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ chiếm 15%. Trong 5 năm qua, tốc độ phát triển kinh tế địa phương luôn đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch, thu nhập bình quân đầu người đạt 7,5 triệu/năm (tăng 15% so với Nghị quyết Đại hội).

Sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn 2005 - 2010 gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến tương đối phức tạp, thủy lợi không thuận tiện, sâu bệnh thường kéo dài trên các trà lúa làm ảnh hưởng không nhỏ đến năng suất, sản lượng và diện tích. Tuy nhiên, xã đã từng bước thay đổi cơ cấu cây trồng, gắn sản xuất nông nghiệp với thị trường, tăng giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích. Do đó, ngành trồng trọt về cơ bản vẫn đạt được kết quả tốt. Năm 2005, diện tích gieo trồng toàn xã là 623ha, cho thu hoạch 3.719 tấn; đến năm 2010, diện tích gieo trồng là 694ha, đưa sản lượng lên 4.016 tấn. Năng suất cây trồng hàng năm đạt 52 tạ/ha. Diện tích trồng các cây hoa màu (ngô, lạc, đậu các loại...) hàng năm đều vượt chỉ tiêu đề ra.

Bắt đầu từ năm 2005, chương trình trồng chè mới, thâm canh, cải tạo chè được đẩy mạnh. Năm 2006, xã trồng mới 3ha chè cành, cải tạo 3ha, thâm canh 20ha. Bình quân năng suất đạt trên 60 tạ/ha. Đến năm 2010, tổng diện tích chè là 73ha (đạt 100% kế hoạch năm).

Phong trào *"Trồng cây gây rừng"* được Đảng bộ và chính quyền phát động sâu rộng trong quần chúng nhân dân, nhất là dịp Tết. Ngoài ra, các dự án trồng rừng cũng được triển khai thường xuyên, đều đặn. Trong 5 năm, tổng diện tích rừng trồng theo Dự án 661 là 309,5ha. Nhân dân địa phương đã bỏ vốn trồng trên

10ha, nâng độ che phủ trên diện tích đồi rừng toàn xã lên 61%.

Về chăn nuôi, do dịch bệnh gia súc, gia cầm bùng phát nên số lượng đàn trâu bò giảm đáng kể. Năm 2005, đàn trâu bò của xã là 773 con, đến tháng 10/2009 chỉ còn 671 con. Năm 2009, đàn lợn có 3.800 con (đạt mục tiêu Đại hội đề ra), đàn gia cầm có 4.000 con.

Tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ có nhiều nét khởi sắc. Các ngành nghề như sản xuất gạch, làm mộc thành phẩm mang lại thu nhập khá cho nhân dân. Hoạt động dịch vụ ngày càng trở nên đa dạng, chủ yếu là dịch vụ cày bừa, xay xát, trộn đổ bê tông, dịch vụ vận tải. Đặc biệt, nhân dân tích cực đầu tư vốn để tăng số lượng xe ô tô, đáp ứng nhu cầu vận tải trên địa bàn và các xã lân cận.

Đảng bộ chỉ đạo chặt chẽ công tác quản lý tài chính theo luật gắn với kế hoạch chi tiêu do huyện giao. Trong 5 năm, tổng vốn vay tín dụng từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng chính sách đạt trên 13 tỷ đồng. Số vốn này được phân bổ cho các hộ vay để thực hiện giảm nghèo, phát triển kinh tế và nuôi dạy con em học tập.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, cấp ủy Đảng đã đề ra kế hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng để chỉnh trang bộ mặt

nông thôn. Các công trình như tuyến cầu sắt, trường Trung học cơ sở, trường Tiểu học, trường Mầm non, trung tâm y tế, trạm bơm Tân Bình, trục đường Cù Vân - An Khánh, nhà làm việc của Ủy ban nhân dân được xây dựng và đưa vào sử dụng. Xã đã sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đối ứng của cấp trên để khảo sát, thiết kế thi công gần 1,3km đường bê tông nông thôn.

Trong những năm 2005 - 2009, địa phương đã thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng (25,8ha) để phục vụ cho các dự án: Nhà máy xi măng Quan Triều, khu khai khoáng than (Xí nghiệp than An Khánh - Cù Vân), khu dân cư xóm Hàng. Năm 2009, xã đón thêm dự án xây dựng Nhà máy nhiệt điện An Khánh, theo đó, địa phương sẽ giải phóng thêm 35ha mặt bằng phục vụ Dự án. Đảng ủy cũng chỉ đạo làm tốt công tác quản lý đất đai, trong 5 năm, chính quyền xử lý 64 trường hợp tranh chấp đất, tiến hành tách hộ đối với 90 trường hợp.

Hoạt động văn hóa, giáo dục ở địa phương có nhiều khởi sắc so với những năm trước. Quy mô và chất lượng của các trường học không ngừng nâng cao. Các trường học đã triển khai thực hiện cuộc vận động "*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*" nhằm xây dựng môi trường giáo dục trong sạch, lành mạnh. Đội ngũ giáo viên từng bước được chuẩn hóa, tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đến trường, tỷ lệ học sinh đi học

đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch, không có hiện tượng học sinh bỏ học. Tỷ lệ học sinh khá giỏi ngày càng tăng. Hàng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp của các trường đạt 98%, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 100%. Năm 2009, Hội Khuyến học xã An Khánh tổ chức thành công Đại hội Khuyến học lần thứ nhất.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân luôn được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Trong 5 năm, trạm y tế đã tổ chức khám và điều trị cho 15.664 lượt người, cấp thuốc cho 2.842 đối tượng bảo hiểm và đối tượng chính sách với tổng trị giá là 13 triệu đồng. Việc cho trẻ uống vitamin A và tiêm chủng mở rộng đạt 100% kế hoạch.

Hàng năm, công tác thông tin tập trung vào tuyên truyền kỷ niệm những ngày lễ lớn, tổ chức giao lưu văn nghệ với các nội dung ca ngợi Đảng và Bác Hồ. Để phục vụ cho công tác tuyên truyền, chính quyền tăng cường bổ sung cơ sở vật chất tới từng thôn xóm. Đến năm 2010, 16/17 xóm có nhà văn hóa, 17/17 xóm có hệ thống loa truyền thanh. Các phương tiện nghe nhìn trong nhân dân đạt 98%, thông tin liên lạc đạt 85%.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*", phong trào xây dựng cơ quan văn hóa, xóm văn hóa, gia đình văn

hóa được triển khai sâu rộng. Các thiết chế, quy ước, được củng cố và hoàn thiện. Đến năm 2010, 100% cơ quan đạt nếp sống văn hóa, khu dân cư tiên tiến là 9/17 xóm, 6/17 xóm đạt danh hiệu xóm văn hóa, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 65,8%. Năm 2005, An Khánh đón nhận danh hiệu "*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*" thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Trong 2009, Đảng bộ chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội văn hóa thể thao lần thứ II.

Trong 5 năm (2005 - 2009), Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể đã thực hiện tốt chương trình xã hội. Mỗi năm, địa phương hỗ trợ gạo cho các hộ thiếu thốn về lương thực lúc giáp hạt, trợ cấp hàng trăm triệu đồng cho những gia đình khó khăn, hoạn nạn. Xã cũng tiến hành xây 62 ngôi nhà theo chương trình xóa nhà tranh tre dột nát, trong đó có 20 nhà đại đoàn kết, 4 nhà nhân đạo, 1 nhà tình nghĩa, 21 nhà theo Quyết định 134/2004/QĐ-TTg (ngày 20/7/2004), 16 nhà theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg (ngày 12/12/2008) và 15 giếng nước với tổng trị giá là 376 triệu đồng. Đảng bộ và chính quyền đã làm tốt việc tuyên truyền tư vấn và tạo việc làm cho trên 200 lao động. Nhờ đó, đến năm 2009, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 12%.

Thực hiện Quyết định 98/2006/QĐ-TTg (ngày 5/5/2006) của Thủ tướng Chính phủ, xã lập 177 hồ sơ đề

nghị tặng bằng khen cho các đối tượng có thành tích tham gia kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Đảng bộ và chính quyền cũng xem xét trợ giúp 130 trường hợp nhiễm chất độc màu da cam và người khuyết tật. Hàng năm, chính quyền xã tiến hành chi trả chế độ kịp thời và thường xuyên cho 122 người.

Về công tác quốc phòng - an ninh: Ban Chỉ huy quân sự xã thường xuyên tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ, đảm bảo tỷ lệ dân quân so với tỷ lệ dân số là 1,5. Hàng năm, xã tổ chức cho 168 đồng chí thuộc đối tượng 4 và 5 học tập bồi dưỡng kiến thức quốc phòng. Từ năm 2005 đến năm 2009, 46 thanh niên xã An Khánh lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch cấp trên giao. Qua đánh giá, mỗi năm Ban Chỉ huy quân sự địa phương đều đạt đơn vị khá, giỏi.

Thực hiện cấp trên về đảm bảo an toàn giao thông, trong 5 năm (2005 - 2009), Ban Công an xã tổ chức 24 buổi kiểm tra công tác giao thông trên địa bàn, thu phạt hơn 18 triệu đồng nộp cho ngân quỹ quốc gia. Ban Công an xã thường xuyên thực hiện các biện pháp phòng chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác về an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Nhờ đó, trong 5 năm, các vụ vi phạm là 108 vụ, giảm 50 vụ so với nhiệm kỳ trước.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ khóa XX đã xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức học tập các chỉ thị, nghị quyết theo đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên như Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 3, 4, 5, 6, 7, 9 (khóa X), Chỉ thị 15 của Tỉnh ủy Thái Nguyên... Thực hiện cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", Đảng bộ tổ chức học tập cho 248 cán bộ, đảng viên, triển khai viết bài thu hoạch đạt 87,6% so với tổng số tham gia học tập. Đảng ủy chỉ đạo tổ chức Hội thi Kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, 11 thí sinh đại diện cho 11 chi bộ đã tham dự. Đảng ủy cũng phát động phong trào "*Cán bộ dân vận khéo*" theo Kế hoạch số 82 của Huyện ủy, xây dựng chi bộ Trong sạch vững mạnh theo Đề án 05-ĐA/TU (ngày 7/12/2006) của Tỉnh ủy.

Công tác củng cố tổ chức Đảng và phát triển đảng viên luôn được cấp ủy Đảng coi trọng. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ thành lập 3 chi bộ mới là Chi bộ Mầm non, Chi bộ cơ quan và Chi bộ Bãi Chè, nâng tổng số chi bộ lên 21 đơn vị, không còn xóm trắng đảng viên hoặc không có chi bộ Đảng. Trong 5 năm, Đảng bộ cử 93 quần chúng ưu tú tham gia lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Đại Từ; đồng thời kết nạp 46 đảng viên mới, chuyển Đảng chính thức cho

42 đồng chí, tạo điều kiện cho 29 đồng chí theo học các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã xây dựng quy chế, chương trình làm việc, hàng năm chủ động tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá các cơ sở Đảng và đảng viên theo quy định, kịp thời củng cố những chi bộ yếu kém. Đảng bộ kiên quyết xử lý những đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước, đánh mất niềm tin với quần chúng. Cấp ủy Đảng đã xem xét, đề nghị đưa 3 đồng chí giảm sút ý chí chiến đấu ra khỏi Đảng, trong đó khai trừ 1 trường hợp, xóa tên 2 trường hợp. Năm 2005, Đảng bộ kiểm tra đánh giá 169/179 đảng viên và 17 chi bộ, trong đó hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ là 124 đồng chí, 12 chi bộ Trong sạch vững mạnh, 5 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2009, Đảng bộ tổ chức kiểm tra đánh giá 193/214 đảng viên và 21 chi bộ, trong đó hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ là 170 đồng chí, 16 chi bộ Trong sạch vững mạnh và 5 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ liên tục được công nhận là đơn vị Trong sạch vững mạnh.

Giúp Đảng ủy thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khối chính quyền và các đoàn thể nhân dân luôn phát huy vai trò, nêu cao tinh thần chủ động trong công tác tham mưu. Thường trực và đại biểu Hội đồng

nhân dân đã phát huy trách nhiệm trong việc giám sát và triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Hội đồng nhân dân thường xuyên đổi mới phương thức hoạt động và nâng cao hiệu quả lãnh đạo. Từ năm 2005 đến năm 2009, Hội đồng nhân dân đã tổ chức 66 cuộc tiếp xúc với sự tham gia của 1.195 lượt cử tri. Ủy ban nhân dân chủ động xây dựng các kế hoạch dựa trên Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, phân công nhiệm vụ cho từng bộ phận chuyên môn.

Tập trung thực hiện các đề án của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng công tác, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đã thực hiện tốt chức năng tuyên truyền, không ngừng đổi mới phương thức hoạt động. Các đoàn thể nhân dân phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên tham gia các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*. Tuy nhiên, công tác tham mưu của một số đoàn thể còn hạn chế, nội dung hoạt động chưa có chiều sâu, tỷ lệ hội viên chưa cao.

Ngày 20 và 21/5/2010, Đảng bộ xã An Khánh tổ chức Đại hội lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2010 - 2015). Đại hội đánh giá những kết quả đã đạt được, hạn chế còn tồn tại và rút ra bài học kinh nghiệm, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới với một số chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2015:

- Xây dựng cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp (70%), tiểu thủ công ngiệp (10%), dịch vụ thương mại (20%).

- Phấn đấu đạt chuẩn theo bộ tiêu chí nông thôn mới.

- Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 98%, tốt nghiệp 100%, các trường phấn đấu đạt chuẩn quốc gia.

- Thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình, không có người sinh con thứ 3, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 18%, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên dưới 1,04%.

- Phấn đấu đến năm 2015 có trên 80% gia đình văn hóa, 30 - 40% xóm văn hóa, 100% cơ quan có nếp sống văn hóa.

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân; giảm số vụ vi phạm pháp luật trên địa bàn.

- Hàng năm có 80% chi bộ đạt Trong sạch vững mạnh, kết nạp đảng viên mới đạt 4% so với tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ.

- Xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ mới gồm 15 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Trần Văn Quang tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư, các đồng chí Nguyễn Văn Thực, Trương Văn Dũng giữ chức Phó Bí thư.

Trong những năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, An Khánh gặp nhiều khó khăn: Công tác chỉ đạo, điều hành cũng như tổ chức thực hiện của Đảng bộ và chính quyền đôi khi còn lúng túng. Thời tiết diễn biến phức tạp, dịch bệnh luôn có nguy cơ bùng phát làm ảnh hưởng tới kết quả sản xuất nông nghiệp; các tệ nạn xã hội chưa được đẩy lùi. Trước thực trạng trên, cấp ủy Đảng và chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội, trước mắt là phát triển kinh tế.

Đảng bộ chủ trương chuyển dịch cơ cấu theo hướng đẩy mạnh công nghiệp, dịch vụ, giữ vững nông nghiệp. Xác định sản xuất nông nghiệp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm phát triển kinh tế - xã hội và không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân, Đảng bộ chú trọng tới các biện pháp chuyển giao khoa học kỹ thuật, chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng vật nuôi, đưa các loại giống có năng suất cao đưa vào sản xuất. Nhờ vậy, giá trị sản xuất nông nghiệp đã tăng lên 55 triệu đồng/ha (năm 2013). Sản lượng lương thực bình quân hàng năm so với kế hoạch vượt 102,8%. Tuy năng suất tăng nhưng ảnh hưởng từ các dự án, đất nông nghiệp bị thu hẹp nên tổng sản lượng lương thực năm sau giảm hơn năm trước.

Chè là cây kinh tế mũi nhọn của địa phương nên Đảng ủy tập trung chỉ đạo nhân dân đầu tư thâm canh, cải tạo và trồng giống mới có năng suất cao. Từ năm 2010 đến năm 2013, diện tích trồng mới đạt 140% kế hoạch đề ra, năng suất bình quân hàng năm đạt 10 tấn/ha. Sản lượng chè búp tươi bình quân hàng năm đạt 750 tấn.

Đẩy mạnh công tác trồng rừng, từ năm 2010 đến năm 2013, xã trồng mới, trồng lại 77,7 ha (đạt 62% kế hoạch so với Nghị quyết đề ra). Đảng bộ làm tốt công tác bảo vệ rừng, hướng dẫn nhân dân tu bổ, khai thác và trồng mới rừng bảo đảm có hiệu quả về kinh tế.

Ảnh hưởng của dịch cúm gia cầm, bệnh lở mồm long móng và các dịch bệnh khác ở đàn gia súc, gia cầm đã tác động xấu đến công tác phát triển chăn nuôi ở địa phương. Do đó, tổng đàn gia súc, gia cầm mỗi năm đều không đạt kế hoạch đề ra. Đàn trâu đạt 51%, đàn lợn 78%, chỉ có đàn gia cầm đạt 100 % chỉ tiêu Nghị quyết.

Trên địa bàn xã hiện có 2 nhà máy và 1 doanh nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản là Nhà máy xi măng Quan Triều, Nhà máy Nhiệt điện An Khánh, Xí nghiệp than An Khánh - Cù Vân. Các cơ sở này đã đóng góp một phần tương đối lớn vào tổng giá trị thu nhập của địa phương.

Trong những năm qua, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp phát triển tốt. Đại lý bán hàng, dịch vụ xay xát, sản xuất đồ mộc thành phẩm, sản xuất gạch, dịch vụ vận tải đều tăng. Năm 2010, ở xã có 86 cơ sở, đến năm 2013 là 95 cơ sở. Tổng giá trị tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ các năm đều tăng, năm 2010 là 620 triệu đồng, năm 2013 là 700 triệu đồng.

Nhờ sự cố gắng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, năm 2013, tổng giá trị sản xuất đạt 8,5 tỷ đồng; trong đó từ tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ là 700 triệu đồng. Thu nhập bình quân đầu người đạt 13 triệu đồng/năm.

Công tác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo theo chương trình xây dựng nông thôn mới. Hệ thống giao thông liên xã, liên xóm đang được đầu tư nâng cấp. Để phục vụ tốt hơn sản xuất nông nghiệp, xã đã kiên cố hóa 1 đập nước. Hệ thống kênh mương với tổng chiều dài gần 40km chú trọng hơn nhưng mới chỉ đáp ứng yêu cầu về nước tưới cho cây lúa, nuôi trồng thuỷ sản và một lượng nhỏ phục vụ cho cây màu. Với mục tiêu 100% hộ được sử dụng điện lưới quốc gia, xã đã hoàn thành xây dựng và nâng cấp 5 trạm biến áp và đường dây hạ thế...

Sự nghiệp văn hóa - giáo dục tiếp tục được chú trọng. Để nâng cao chất lượng dạy và học, Đảng bộ, chính

quyền địa phương tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các trường. Công tác giáo dục phổ cập các cấp được duy trì. Hàng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 99%, tốt nghiệp đạt 100%. Trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia năm 2010. Đến năm 2013, trường Trung học cơ sở xã An Khánh đạt chuẩn Quốc gia.

Về công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, trạm y tế tiếp tục triển khai các chương trình y tế quốc gia đảm bảo hiệu quả. Từ năm 2010 đến năm 2013, trạm đã khám và điều trị cho hàng nghìn lượt người. Năm 2010, An Khánh được công nhận là xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế.

Về công tác xóa đói giảm nghèo, Đảng bộ chỉ đạo thực hiện tốt các chương trình giảm nghèo, xóa nhà dột nát cho các hộ nghèo. Từ năm 2010 đến năm 2013, xã hỗ trợ nhà ở cho 9 hộ nghèo; trong đó có 2 nhà tình nghĩa, 2 nhà nhân đạo; 5 nhà đại đoàn kết. Được cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể quan tâm, số hộ nghèo giảm qua các năm.

Đảng bộ và chính quyền cũng chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và tết cổ truyền của dân tộc. Địa phương tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu*

dân cư" và vận động nhân dân hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Kết quả, tỷ lệ gia đình đạt gia đình văn hóa trong 3 năm là 3.215 lượt hộ, 100% xóm đạt văn hóa. Năm 2013, xã tổ chức thành công Đại hội văn hóa - thể thao lần thứ III.

Công tác thông tin tuyên truyền được quan tâm chú trọng. Xã tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống loa phát thanh ở 17 xóm để tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước và các nhiệm vụ công tác của địa phương.

Là một xã với địa hình chủ yếu là đồi núi, hệ sinh thái đa dạng nên môi trường ở An Khánh tương đối thuận lợi cho đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, việc khai thác than, xây dựng Nhà máy xi măng Quan Triều và Nhà máy nhiệt điện An Khánh đã gây ảnh hưởng xấu môi trường nước, môi trường chất thải và môi trường không khí, tiếng ồn. Công tác xử lý thu gom rác thải chưa có hệ thống. Giải quyết vấn đề môi trường trở thành một trong những mục tiêu lãnh đạo của Đảng bộ trong những năm tiếp theo.

Trong những năm qua, tình hình an ninh địa phương có nhiều diễn biến phức tạp. Đặc biệt, công tác thu hồi và bồi thường đất phục vụ các dự án chưa được giải quyết

triệt để, đã tác động không nhỏ đến quá trình lãnh đạo. Mặc dù vậy, Đảng ủy đã chỉ đạo Ban Công an thực hiện công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra hoạt động phá hoại, chống đối Đảng, chính quyền và chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân, không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng.

Lực lượng dân quân tự vệ được củng cố, tăng cường. Các kế hoạch chiến đấu trị an, phòng chống cháy nổ, cháy rừng... thường xuyên được rà soát. Thực hiện Chỉ thị 09 của Ban Bí thư Trung ương, Đảng bộ phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc và đạt kết quả tốt.

Năm 2012, Chi bộ y tế xã được thành lập nâng tổng số chi bộ trực thuộc Đảng bộ lên 22 chi bộ, trong đó có 17 chi bộ xóm và 5 chi bộ khối cơ quan sự nghiệp. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ thường xuyên triển khai học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong nửa đầu nhiệm kỳ khóa XXI, Đảng bộ xã An Khánh đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, nghiên cứu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp (nhiệm kỳ 2010 - 2015), Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3, Trung ương 4, Trung ương 5, Trung ương 6 (khóa XI) với trên 85% cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tham gia. Đồng

thời, Đảng bộ triển khai thực hiện nghiêm túc công tác kiểm điểm phê bình tự phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 về "*Một số vấn đề cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*". Qua một năm kiểm điểm, phê bình và tự phê bình có nhiều chuyển biến cực. Trong 3 năm có 594 lượt đồng chí dự phân loại, trong đó, hoàn thành nhiệm vụ là 93,5%. Hàng năm, hơn 76% chi bộ đạt Trong sạch vững mạnh. Trong 3 năm liền (2010, 2011, 2012), Đảng bộ được công nhận Đảng bộ Trong sạch vững mạnh.

Tiếp tục triển khai Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", chất lượng xây dựng đảng về tư tưởng chính trị và đạo đức lối sống được nâng cao. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên có sự chuyển biến tích cực; những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống được kịp thời nhắc nhở, tỷ lệ chi bộ đạt trong sạch vững mạnh và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đều trên 80% trở lên. Đặc biệt, khối đoàn kết nội bộ luôn giữ vững và tăng cường.

Chăm lo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, trong nửa đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy đã cử 14 đồng chí học các lớp chuyên môn, nghiệp vụ. Hàng chục lượt cán bộ chủ chốt, trưởng, phó các ban ngành đoàn thể, bí thư

chi bộ... được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng do cấp trên tổ chức. Để phát triển lớp đảng viên kế cận, Đảng ủy đã cử 34 quần chúng ưu tú học cảm tình Đảng, kết nạp 22 đảng viên mới. Đồng thời, trong những năm 2010 - 2013, Đảng ủy tổ chức trao huy hiệu Đảng cho 35 đồng chí, phát thẻ Đảng cho 17 đồng chí.

Bên cạnh xây dựng Đảng, công tác chính quyền cũng luôn được cấp ủy Đảng xã quan tâm, sát sao. Ngày 22/5/2011, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tham gia bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. 27 đồng chí được bầu vào Hội đồng nhân dân xã (nhiệm kỳ 2011 - 2016). Trong nhiệm kỳ mới, đồng chí Nguyễn Văn Thực giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Trương Văn Dũng giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân được duy trì thường xuyên, đảm bảo đúng theo Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Công tác tiếp xúc cử tri, thực hiện chức năng giám sát có nhiều đổi mới. Chất lượng các kỳ họp được nâng cao. Hàng năm, Hội đồng nhân dân đều ban hành các nghị quyết sát với tình hình thực tiễn địa phương. Các đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp thu, phản ảnh kịp thời các nguyện vọng chính đáng của cử tri đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết. Năm 2012, Ủy ban nhân dân được công nhận là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Công tác tổ chức điều hành của Ủy ban nhân dân cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao. Ủy ban nhân dân chủ động xây dựng chương trình công tác cụ thể trên cơ sở bám sát chủ trương, nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ và Hội đồng nhân dân cùng cấp; tổ chức điều hành, quản lý và triển khai tốt các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Công tác cải cách hành chính và thực hiện cơ chế "*một cửa*" triển khai có hiệu quả, công tác tổ chức tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cùng với bộ máy chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các thành viên được tăng cường củng cố, kiện toàn. Mặt trận Tổ quốc chủ động tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và những quy định của địa phương. Mặt trận còn phát huy tốt vai trò trong việc vận động nhân dân hưởng ứng các phong trào xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng các quỹ khuyến học, quỹ từ thiện, nhân đạo; thực hiện chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng.

Đoàn Thanh niên tiếp tục thực hiện phong trào "*Năm xung kích phát triển kinh tế*", "*Bốn đồng hành thanh niên lập thân lập nghiệp*". Đây là lực lượng tích cực tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ ở địa phương. Hội Phụ nữ tích cực vận động hội viên tham

gia phát triển kinh tế, đảm nhiệm tốt công tác kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em... Hội đã đứng ra vay gần 2 tỷ đồng vốn tín chấp cho hội viên phát triển sản xuất. Hội Nông dân phối hợp với cán bộ khuyến nông xã tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học - kỹ thuật, vận động hội viên chuyển dịch cơ cấy cây trồng, vật nuôi, tham gia tích cực vào chương trình xây dựng nông thôn mới. Các hội viên Hội Cựu chiến binh luôn giữ được phẩm chất *"Bộ đội Cụ Hồ"*, là nòng cốt trong phong trào vận động nhân dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Các đoàn thể khác như Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, các hội nghề nghiệp... luôn phát huy vai trò của mình, đóng góp quan trọng vào quá trình xây dựng quê hương An Khánh. Từ năm 2010 đến 2013, các đoàn thể đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.

Trong những năm tiếp theo, Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể trong xã xây dựng kế hoạch chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI đề ra.

KẾT LUẬN

Đất và người An Khánh đi vào lịch sử với những chiến công hiển hách trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm. Trải qua bao năm tháng, lớp lớp người con quê hương luôn tự hào về truyền thống cách mạng anh hùng. Dù lịch sử có nhiều thăng trầm, An Khánh vẫn đứng vững và đi lên, góp phần làm rạng rỡ truyền thống đấu tranh của huyện Đại Từ cũng như của tỉnh Thái Nguyên.

Nhìn lại chặng đường 66 năm (1947 - 2013), dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát huy truyền thống yêu nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã đoàn kết vượt qua nhiều khó khăn thử thách, sẵn sàng hy sinh và giành kết quả đáng tự hào. Dưới ách thống trị của thực dân phong kiến, nhân dân An Khánh đói khổ, cùng cực, thiếu thốn trăm bề. Nhưng với tình yêu nước và khát vọng tự do, nhân dân trong xã sớm giác ngộ cách mạng, đi theo đường lối lãnh đạo của Đảng, vùng lên giành chính quyền.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954), An Khánh là nơi đứng chân của một số cơ quan quan trọng của Trung ương, tỉnh nên trở thành mục tiêu tấn công thường xuyên của địch. Trong những năm tháng gian khổ đó, Chi bộ Đảng được thành lập

(năm 1947) để lãnh đạo mọi hoạt động ở địa phương. Chi bộ đã tổ chức cho nhân dân toàn xã chủ động bẻ gãy nhiều cuộc càn quét của địch, bảo vệ quê hương, đồng thời tích cực đóng góp sức người sức của cho tiền tuyến.

Hòa bình lập lại ở miền Bắc, Chi bộ Đảng xã An Khánh (từ năm 1961 là Đảng bộ) đã lãnh đạo nhân dân tranh thủ thời cơ thuận lợi, nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện chủ trương của Đảng và lời dạy của Bác Hồ, khi đế quốc Mỹ cho không quân đánh phá miền Bắc, những người con An Khánh dũng cảm tham gia chiến đấu chống chiến tranh phá hoại. Với mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, 249 thanh niên An Khánh lên đường nhập ngũ; những người nơi hậu phương khắc phục khó khăn xây dựng quê hương, tăng gia lực sản xuất để chi viện cho tiền tuyến.

Cùng cả nước bước vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nhất là từ khi thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ và nhân dân ra sức phấn đấu xây dựng quê hương An Khánh ngày càng giàu đẹp. Phát huy, kế thừa những giá trị của vùng đất giàu truyền thống lịch sử, vận dụng kinh nghiệm từ những chặng đường đã qua, vững tin vào đường lối của Đảng, Đảng bộ và nhân dân An Khánh ra sức đẩy mạnh sự

nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và bảo vệ Tổ quốc, hàng trăm người con quê hương An Khánh đã lên đường nhập ngũ, trong số đó nhiều người đã ngã xuống vì độc lập tự do của Tổ quốc, để lại xương máu trên khắp các chiến trường, nhiều đồng chí là thương binh, bệnh binh. Hàng nghìn lượt người tham gia thanh niên xung phong, dân công. Với những đóng góp về sức người, sức của cho đất nước qua các thời kỳ, đặc biệt trong kháng chiến chống Pháp, năm 2005, An Khánh được tặng danh hiệu *"Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân"*.

Chặng đường chiến đấu và xây dựng trong 66 năm qua (1947 - 2013) của Đảng bộ và nhân dân An Khánh là bản hùng ca về chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Vinh quang này trước hết thuộc về sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, thuộc về nhân dân và các liệt sỹ, thương binh, các gia đình có công với cách mạng đã hy sinh xương máu để quê hương An Khánh hôm nay từng ngày đổi mới và lớn lên cùng đất nước.

Trải qua 66 năm (1947 - 2013), Chi bộ - Đảng bộ xã An Khánh đã vượt qua bao khó khăn, thử thách, từng bước trưởng thành và không ngừng lớn mạnh. Thực tiễn

đấu tranh cách mạng qua từng thời kỳ đã để lại cho Đảng bộ nhiều kinh nghiệm quý báu.

1. Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, vận dụng sáng tạo vào thực tế địa phương.

Trong quá trình lãnh đạo và tổ chức cho nhân dân thực hiện các nhiệm vụ, Đảng bộ luôn khẳng định: Trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng phải nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, vận dụng sáng tạo, phù hợp với hoàn cảnh thực tế địa phương. Do nắm chắc tình hình cụ thể, đồng thời bám sát các chỉ thị, nghị quyết và hướng dẫn của cấp trên, cấp ủy xã đã vận động sức mạnh của toàn dân tham gia chiến đấu và chiến thắng quân thù, bảo vệ vững chắc hậu phương xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, Đảng bộ cũng vận dụng sáng tạo những chủ trương của Đảng, Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương, đặc biệt là trong những thời kỳ có tính chất bước ngoặt như khi thành lập chính quyền sau Cách mạng tháng Tám, cải cách ruộng đất, xây dựng hợp tác xã, thực hiện khoán 100, khoán 10... Ở những thời điểm đó, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân dễ phân tán, tuy nhiên, Đảng bộ luôn quán triệt đường lối của Đảng nên dù tình hình phức tạp, An Khánh vẫn kiên định với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

2. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức

Đảng bộ có vững mạnh mới có đủ năng lực lãnh đạo các phong trào quần chúng ở địa phương. Việc phát triển Đảng luôn được hướng vào quần chúng tích cực là một định hướng đúng đắn, sáng tạo kịp thời, thể hiện đầy đủ quan điểm về đường lối dân tộc của Đảng ta.

Thực tiễn 66 năm xây dựng và trưởng thành gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng là hệ quả tất yếu của việc không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ. Trong từng thời kỳ cách mạng, nhiệm vụ chính trị của địa phương luôn đặt ra những yêu cầu cao, khó khăn thử thách lớn. Đảng bộ và nhân dân trong xã luôn đoàn kết một lòng, không ngừng rèn luyện, phấn đấu, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, khắc phục yếu kém, vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Đảng bộ nghiêm túc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ về công tác xây dựng Đảng, coi trọng năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phê bình và tự phê bình. Tăng cường kiểm tra giám sát, kiên quyết đấu tranh với mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, tham ô,

lãng phí, thoái hóa, biến chất; giữ vững kỷ cương pháp luật và kỷ luật Đảng.

Nhờ vậy, Đảng bộ xã An Khánh thực sự là chỗ dựa, là niềm tin, là ngọn cờ tập hợp nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng. Phát huy những thành tích đã đạt được trong 66 năm qua, với tinh thần anh dũng và sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân quyết tâm thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước; trước hết là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ xã An Khánh vẫn tồn tại hạn chế trong việc giáo dục chính trị tư tưởng, một số đảng viên chưa thực sự tu dưỡng rèn luyện dẫn đến bị kỷ luật, nhất là dưới sự tác động của cơ chế thị trường. Đó là những bài học sâu sắc đối với cán bộ, đảng viên trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Đây cũng là bài học kinh nghiệm có giá trị sâu sắc đối với địa phương khi hội nhập kinh tế quốc tế trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

3. Thường xuyên coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo đáp ứng yêu cầu của từng giai đoạn cách mạng.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã nêu cao tinh thần gương mẫu, là tấm gương sáng về lối sống, tác phong giản dị, gần gũi với nhân dân, đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc lên trên lợi ích cá nhân. Nếu cán bộ, đảng viên không tận tụy trung thành với Đảng, sẵn sàng hy sinh để thực hiện nhiệm vụ, không giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống tốt đẹp, không gương mẫu thì Đảng không thể lớn mạnh và đủ uy tín để lãnh đạo đất nước. Bởi vậy cần có kế hoạch lựa chọn, bồi dưỡng những đảng viên có phẩm chất chính trị và năng lực thực tế vào cương vị chủ chốt, phù hợp. Chú trọng công tác rèn luyện, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt đội ngũ cán bộ, trong đó, quan trọng nhất là nâng cao năng lực lãnh đạo về kinh tế, quán triệt sâu sắc nhiệm vụ chính trị.

Trong 66 năm xây dựng và trưởng thành, vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên xã An Khánh chiếm vị trí quan trọng. Do đó, công tác tổ chức cán bộ luôn được cấp ủy Đảng quan tâm chỉ đạo. Thực hiện lời dạy của Bác Hồ "*Đảng viên tốt thì chi bộ tốt, chi bộ tốt thì Đảng vững mạnh và lãnh đạo cách mạng thắng lợi*", trong 3 năm đầu nhiệm kỳ khóa XXI, Đảng bộ đã cử 14 đồng chí đi học các lớp chuyên môn, hàng chục lượt cán bộ chủ

chốt được tham gia các lớp huấn luyện do trên tổ chức. Nhờ đó, trình độ chuyên môn của cán bộ được nâng lên rõ rệt, đáp ứng về nhu cầu công tác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mới.

4. Tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đồng thời phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

Đảng lãnh đạo là yếu tố xuyên suốt, tạo nên sự phối hợp hành động thống nhất giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Mối quan hệ Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được phân định rõ, phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức. Đảng bộ luôn phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân thể hiện quyền làm chủ thông qua Nhà nước, đoàn thể và trực tiếp với phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*". Hoạt động của chính quyền phản ánh kết quả lãnh đạo của tổ chức Đảng. Phải thường xuyên đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực quản lý theo quy định của hiến pháp và pháp luật dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ lãnh đạo bằng nghị quyết, chủ trương, chính sách và chính quyền thực hiện.

5. Quán triệt tư tưởng "Lấy dân làm gốc".

Xác định mọi hoạt động của Đảng đều nhằm phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc nên các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy, chính quyền đều phải xuất phát từ lợi ích của nhân dân, "*Việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh*" như Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn. Vì vậy, Đảng phải liên hệ mật thiết với dân, nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng của nhân, phát huy quyền làm chủ của quần chúng nhân dân lao động, không được xa rời quần chúng.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống Mỹ xâm lược, do nắm vững đường lối của Đảng ta là "*Toàn dân, toàn diện, trường kỳ*", cấp ủy Đảng xã An Khánh đã làm tốt công tác vận động nhân dân tích cực hưởng ứng nhiều phong trào như xây dựng khu điều dưỡng thương binh, thực hành tiết kiệm trong sinh hoạt và sản xuất để đóng góp cho kháng chiến, xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt, tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu... Trong các giai đoạn tiếp theo, công tác dân vận tiếp tục được quan tâm và đổi mới. Quan điểm "*Lấy dân làm gốc*" được Đảng bộ An Khánh triển khai đồng bộ trên nhiều mặt cả về kinh tế, chính trị, tư tưởng. Qua thực tiễn phong trào cách mạng, nhân dân

tuyệt đối tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng bộ, ý Đảng lòng dân gắn bó ngày càng chặt chẽ.

Trên mỗi chặng đường đã qua, nhân dân An Khánh có thể tự hào về những thành tích đã đạt được trong chiến đấu và sản xuất. Thời kỳ lịch sử mới với muôn vàn khó khăn đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải nhận thức rõ nhiệm vụ của mình, ra sức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, năng lực. Vận dụng và phát huy cao độ các bài học kinh nghiệm, nhận thức được yếu kém cần phải khắc phục, Đảng bộ An Khánh quyết tâm lãnh đạo nhân dân viết tiếp những trang sử hào hùng mà bao thế hệ người dân đã đồng sức, đồng lòng xây dựng.

PHỤ LỤC

BIÊN NIÊN SỰ KIỆN TIÊU BIỂU XÃ AN KHÁNH

1. Trước Cách mạng tháng Tám, địa bàn An Khánh gồm 2 xã Khúc Lộng và Dựng Tú, thuộc tổng Cù Vân. Sau Cách mạng tháng Tám, 2 xã này sáp nhập thành một đơn vị, thống nhất lấy tên là An Khánh.

2. Cuối năm 1944 - đầu năm 1945, phong trào Việt Minh phát triển tới An Khánh, một số nhân tố tích cực như các ông Hoàng Văn Quế, Nguyễn Văn Trà, Dương Văn Đài, Ngô Đức Cường, Nguyễn Văn Sắc được giác ngộ và kết nạp vào Việt Minh.

3. Ngày 12/3/1945, tổ chức Việt Minh An Khánh được thành lập.

4. Sáng ngày 18/8/1945, một đơn vị quân giải phóng do đồng chí Võ Nguyên Giáp đã tới An Khánh và nghỉ tại xóm Ngò. Mặt trận Việt Minh, chính quyền và nhân dân An Khánh tổ chức đón tiếp, bảo vệ đoàn.

5. Sau ngày giải phóng, xã mở Đại hội nhân dân tại làng Ngò và bầu ông Ngô Đức Cường làm Chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời.

6. Ngày 11/11/1946, tại trụ sở Huyện bộ Việt Minh Đại Từ, 3 quần chúng ở An Khánh được kết nạp vào

Đảng. Cùng ngày, huyện cũng quyết định thành lập Chi bộ Đảng Cù Vân - An Khánh.

7. Năm 1947, một số đơn vị, cơ quan sơ tán về An Khánh như Xưởng Quân giới PC, Khu điều dưỡng thương binh, Cơ quan Khu ủy, Bộ Tư lệnh khu Việt Bắc, Nhà in Việt Bắc, Tỉnh bộ Việt Minh, Văn phòng Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Tỉnh đội dân quân.

8. Đầu năm 1947, Ủy ban bảo vệ xã ra đời, một thời gian sau chuyển thành Ủy ban kháng chiến.

9. Giữa năm 1947, Bộ Quốc phòng tổ chức Hội nghị cán bộ quân sự cao cấp tại đình xóm Sòng (từ ngày 12 - 15/6/1947) về công tác quân sự thu đông 1947.

10. Ngày 16/7/1947, Chi bộ Đảng Cù Vân - An Khánh tách thành: Chi bộ Đảng xã An Khánh và Chi bộ Đảng xã Cù Vân.

11. Cuối năm 1947, Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến hợp nhất thành Ủy ban kháng chiến hành chính.

12. Đầu tháng 11/1947, đoàn công tác của Chính phủ do đồng chí Đinh Đức Thiện phụ trách xuống An Khánh kiểm tra tình hình sản xuất và cất giấu vũ khí cùng công tác sơ tán của các cơ quan của Chính phủ tại địa bàn xã.

13. Chiều ngày 26/11/1947, quân Pháp thả 400 lính dù xuống đồng xóm Ngò. Du kích An Khánh nhanh chóng

CHÂN DUNG MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ AN KHÁNH

NGUYỄN THỊ THẢO

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ AN KHÁNH QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
HOÀNG VĂN QUẾ

Đồng chí
LÊ CÔNG HIẾN

Đồng chí
PHẠM TIẾN BỘ

Đồng chí
DƯƠNG CÔNG NGHỆ

Hiện nay, do điều kiện lưu trữ không đầy đủ nên trong lần xuất bản này, chúng tôi tạm thời để trống chân dung một số đồng chí

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ AN KHÁNH QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
PHẠM HỮU DUYÊN

Đồng chí
TRƯƠNG MINH CHÂU

Đồng chí
LÊ VĂN NGUYÊN

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ AN KHÁNH QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
NGUYỄN TIẾN VIẾT

Đồng chí
LÊ VĂN SƠN

Đồng chí
TRẦN VĂN QUANG

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ AN KHÁNH QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
NGÔ ĐỨC CƯỜNG

Đồng chí
HOÀNG TƯ MINH

Đồng chí
PHẠM VĂN SẮC
tức **NGUYỄN VĂN LỪ**

Đồng chí
LƯU VĨNH BÌNH
tức **LƯU VĂN LEO**

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ AN KHÁNH QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
HOÀNG MINH TỤNG

Đồng chí
NGUYỄN ĐÌNH NGUYỆN

Đồng chí
DƯƠNG CÔNG NGHỆ

Đồng chí
TRƯƠNG MINH CHÂU

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ AN KHÁNH QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
PHẠM VĂN NGỌ

Đồng chí
PHẠM HỮU DUYÊN

Đồng chí
BẠCH VĂN ĐÔNG

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ AN KHÁNH QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
LÊ QUANG ĐOÀN

Đồng chí
LÊ VĂN SƠN

Đồng chí
TRƯƠNG VĂN DŨNG

phản công, chặn đường tiến của giặc, đồng thời thông báo cho nhân dân khẩn trương sơ tán vào rừng sâu.

14. Ngày 28/11/1947, phát hiện địch hành quân về xóm Ngò, du kích An Khánh tổ chức phục kích bằng mìn Đêm 29/11/1947, bộ đội phối hợp với du kích địa phương tấn công địch tại đình làng Ngò.

15. Ngày 1/12/1947, du kích An Khánh chặn đánh một toán giặc từ đình làng Ngò lên Cù Vân và diệt 2 tên. Liên tiếp các đêm sau đó, du kích địa phương đã đánh nhiều đòn bất ngờ vào quân Pháp tại đình làng Ngò.

16. Từ ngày 10/12/1947, địch chia 2 cánh quân tiến đến làng Ngò. Du kích An Khánh nhiều lần phục kích đánh địch.

17. Từ đầu năm 1948, một số cơ quan tiếp tục chuyển về An Khánh sơ tán: Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc...

18. Vào hồi 11 giờ ngày 3/10/1950, quân Pháp ở Quán Triều đã mở cuộc tiến công theo 3 hướng, trong đó có hướng đánh thẳng vào An Khánh. Khi đến địa phận An Khánh, quân địch vấp phải mìn của ta.

19. Tháng 10/1950, du kích An Khánh đã phối hợp với Đại đội 224 Đại Từ cùng các xã đánh địch tại Cù Vân - An Khánh. Tháng 12/1950, máy bay của Pháp đã

bắn phá An Khánh, nhờ làm tốt công tác chuẩn bị và sơ tán nên không có thiệt hại lớn.

20. Cuối 1950, Hội nghị tổng kết chiến dịch Trần Hưng Đạo họp tại An Khánh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã tới dự Hội nghị.

21. Năm 1950, Tổng Cục Hậu cần đã đặt kho áo trấn thủ tại đồi Măng Đắng thuộc xóm Đầm.

22. Trong thời kỳ chống Pháp, xã đã mở được trường Tiểu học với 4 khối lớp.

23. Tháng 8/1953, An Khánh cùng với 7 xã khác của huyện Đại Từ được chọn làm thí điểm về giảm tô.

24. Tháng 7/1954, tại đình làng Sòng, Trung ương Đoàn Thanh niên cứu quốc tuyển chọn khoảng 300 học sinh từ các trường lớn trong khu vực để thành lập một đội thanh niên xung phong tiếp quản thủ đô.

25. Trung tuần tháng 5/1954, xã An Khánh tiến hành cải cách ruộng đất đợt I.

26. Cuối năm 1957, Tỉnh ủy Thái Nguyên cử một đội công tác về xã tiến hành sửa sai.

27. Năm 1959, Chi bộ Đảng xã An Khánh đã trực tiếp chỉ đạo xây dựng 7 hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp.

28. Năm 1960, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng được thành lập.

29. Năm 1961, Chi bộ xã An Khánh được Huyện ủy chuẩn y thành Đảng bộ.

30. Năm 1963, hợp tác xã Tam Sơn được hình thành trên cơ sở hợp nhất 3 hợp tác xã Tiến Thành, Vĩnh Thành và Trung Tiến.

31. Năm 1963, nhân dân An Khánh tiếp đón 21 hộ từ huyện Bình Lục (Hà Nam) lên xây dựng kinh tế mới và thành lập xóm An Bình. Đồng thời, hợp tác xã An Bình được thành lập.

32. Năm 1964, trạm y tế xã được thành lập.

33. Năm 1965, Nhà máy Z127 (Bộ Quốc phòng) đã sơ tán về An Khánh.

34. Năm 1965, 5 hợp tác xã An Bình, Tân Bình, Hợp Lực, Vĩnh Thái Ninh và Đồng Tâm tiến hành hợp nhất thành hợp tác xã An Thành.

35. Năm 1965, Đảng bộ và nhân dân xã An Khánh tiếp tục đón 21 hộ dân từ huyện Thanh Liêm (Hà Nam) lên xây dựng kinh tế mới và thành lập xóm An Thanh.

36. Ngày 21/9/1972, máy bay Mỹ ném 20 quả bom xuống An Khánh, gây nhiều thiệt hại về người và của.

37. Năm 1972, trường Phổ thông cấp II xã An Khánh được thành lập.

38. Năm 1977, Trại nhân giống lúa An Khánh được thành lập theo quyết định 225-QĐ/UB (ngày 15/4/1977) của Ủy ban nhân dân tỉnh.

39. Đầu năm 1978, Đảng ủy quyết định hợp nhất 2 hợp tác xã Tam Sơn và An Thành thành hợp tác xã toàn xã An Khánh.

40. Năm 1979, trường Phổ thông cấp I và trường Phổ thông cấp II sáp nhập thành Phổ thông cơ sở.

41. Năm 1982, xã An Khánh thực hiện khoán 100.

42. Trong năm 1986, Đảng ủy xã An Khánh chỉ đạo chia tách hợp tác xã An Khánh thành 2 hợp tác xã là Tam Sơn và An Thành.

43. Vụ mùa năm 1988, xã triển khai thực hiện khoán 10.

44. Đến năm 1989, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng giải thể.

45. Cuối năm 1990, Đảng ủy lãnh đạo tái hợp nhất hợp tác xã toàn xã.

46. Năm 1992, hợp tác xã nông nghiệp ngừng hoạt động. Do đó, Đảng ủy tiến hành sắp xếp lại các chi bộ. Theo đó, Đảng bộ xã An Khánh có 15 chi bộ trực thuộc.

47. Năm 1998, xã tiến hành chia tách trường Phổ thông cơ sở thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở. Cùng với đó, Đảng ủy chia tách Chi bộ nhà trường thành 2 chi bộ trường Tiểu học và trung học cơ sở.

48. Năm 2004, xã tổ chức thành công Đại hội văn hóa thể thao lần thứ nhất.

49. Năm 2005, An Khánh đón nhận danh hiệu "*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*" thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

50. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, thành lập mới 2 chi bộ: Chi bộ Đá Thần và Chi bộ Đầm.

51. Năm 2006, xã thành lập 2 ban quản lý điện, tháng 11/2005 thì ghép lại thành 1 ban quản lý chung.

52. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ thành lập 3 chi bộ mới là Chi bộ Mầm non, Chi bộ cơ quan và Chi bộ Bãi Chè.

53. Năm 2009, Đảng bộ chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội văn hóa thể thao lần thứ II.

54. Năm 2010, trường Mầm non xã An Khánh đạt chuẩn Quốc gia.

55. Năm 2010, An Khánh được công nhận là xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

56. Năm 2012, Chi bộ y tế xã được thành lập.

57. Năm 2013, xã tổ chức Đại hội văn hóa thể thao lần thứ III.

58. Năm 2013, trường Trung học cơ sở xã An Khánh đạt chuẩn quốc gia.

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ AN KHÁNH

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Xóm*	*Thân nhân của liệt sỹ*
1	Nguyễn Thị Thảo	1917	Cửa Nghè	Nguyễn Thế Kỷ Nguyễn Văn Huống

DANH SÁCH CÁN BỘ
TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ AN KHÁNH

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Xóm*	*Nơi bắt đầu hoạt động cách mạng*
1	Nguyễn Văn Tộ	1911	Sòng	Thái Bình
2	Võ Sề	1916	Chàm Hồng	Quảng Bình
3	Ngô Đức Cường	1920	Thác Vạng	An Khánh
4	Nguyễn Kim Lân	1921	Sòng	An Khánh
5	Ngô Đức Cần	1926	Đạt	An Khánh
6	Ngô Đức Luận	1928	Thác Vạng	An Khánh

DANH SÁCH
LIỆT SỸ XÃ AN KHÁNH

Stt	*Họ và tên*	*Xóm*	*Năm sinh*	*Năm hy sinh*
Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp				
1	Hoàng Ưng	Đạt	1921	1943
2	Dương Văn Cheng	Đoàn Kết	1917	1947
3	Nguyễn Văn Gián	Sòng	1930	1947
4	Lưu Văn Khoa	Tân Tiến	1929	1947
5	Nguyễn Văn Sử	Đồng Sầm	1925	1950
6	Nguyễn Văn Cù	Đoàn Kết	1926	1952
7	Phan Đăng Hồng	Đá Thần	1928	1952
8	Nguyễn Văn Hồng	An Thanh	1928	1952
9	Ngô Đức Nghị	Thác Vạng	1928	1953
10	Lê Văn Giáp	Thác Vạng	1933	1954
11	Dương Văn Mật	Đoàn Kết	1933	1954
Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ				
1	Ngô Đức Quế	Thác Vạng	1942	1966
2	Trình Đức Thịnh	Ngò	1941	1966
3	Dương Mạnh Đức	Đồng Bục	1946	1967
4	Đặng Văn Thoan	An Bình	1943	1967
5	Trịnh Văn Vinh	Thác Vạng	1946	1967
6	Nguyễn Văn Ba	Đồng Sầm	1946	1968

Stt	*Họ và tên*	*Xóm*	*Năm sinh*	*Năm hy sinh*
20	Lưu Quốc Hải	Đạt	1946	1968
21	Lê Hải Sinh	Ngò	1944	1968
22	Nguyễn Ngọc Toàn	Đồng Sầm	1949	1968
23	Phạm Văn Tý	Sòng	1948	1968
24	Đặng Văn Báo	Tân Tiến	1946	1969
25	Tạ Khánh Hòa	Chàm Hồng	1950	1969
26	Tống Đại Ngọc	Đồng Bục	1936	1969
27	Hoàng Minh Thanh	Đạt	1939	1969
28	Chu Đức Bẩy	Đầm	1942	1970
29	Phạm Ngọc Hiền	Đá Thần	1941	1970
30	Dương Khải Hoàn	Đoàn Kết	1934	1970
31	Nguyễn Đình Khánh	Tân Bình	1945	1970
32	Phan Thanh Kiêm	Đồng Sầm	1946	1970
33	Nguyễn Thế Kỷ	Cửa Nghè	1951	1970
34	Nguyễn Văn Lợi	Sòng	1951	1970
35	Ngô Quyết Thắng	Sòng	1947	1970
36	Trần Văn Tiếp	Ngò	1946	1970
37	Phan Văn Trọng	Thác Vạng	1947	1970
38	Nguyễn Văn Vĩnh	An Bình	1948	1971
39	Nguyễn Phi Khanh	Sòng	1946	1971
40	Lê Văn Ưng	Đoàn Kết	1950	1972

Stt	*Họ và tên*	*Xóm*	*Năm sinh*	*Năm hy sinh*
41	Nguyễn Văn Huống	Cửa Nghè	1947	1972
42	Trần Văn Lợi	Hàng	1947	1972
43	Lê Quốc Mầm	Ngò	1942	1972
44	Phạm Văn Điện	Đồng Sầm	1945	1973
45	Lê Công Kính	Tân Bình	1952	1973
46	Lương Văn Tân	Tân Bình	1949	1973
47	Nguyễn Mạnh Tiến	Hàng	1952	1973
48	Lương Văn Bình	Tân Bình	1954	1974
49	Phan Quý Chín	Tân Bình	1949	1974
50	Nguyễn Toàn Thắng	Tân Bình	1953	1974
51	Ngô Đức Toàn	Sòng	1954	1974
52	Chu Văn Ngọc	Ngò	1953	1975
Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc (sau năm 1975)				
1	Phạm Văn Hùng	Cửa Nghè	1955	1976
2	Nguyễn Minh Thái	Đầm	1954	1976
3	Lê Tiến Dũng	Ngò	1958	1978
4	Phạm Văn Việt	Đá Thần	1958	1978
5	Đỗ Văn Thịnh	Sòng	1958	1978
6	Phạm Văn Cuông	Đoàn Kết	1960	1979
7	Nguyễn Văn Sỹ	Đoàn Kết	1959	1979
8	Nguyễn Xuân Lực	Đồng Sầm	1956	1980
9	Phạm Phong Phú	Đạt	1936	1983

Stt	*Họ và tên*	*Xóm*	*Năm sinh*	*Năm hy sinh*
10	Trần Cao Cường	Ngò	1967	1985
11	Trần Văn Lê	Tân Tiến	1962	1985
12	Hoàng Văn Tài	Đá Thần	1964	1985

CÁC KỲ ĐẠI HỘI CHI BỘ XÃ AN KHÁNH (trước năm 1954)

Thời gian tổ chức Đại hội	*Bí thư*
Tháng 7/1947	Hoàng Văn Quế
Tháng 3/1948	Hoàng Văn Quế
Tháng 4/1949	Hoàng Văn Quế
Ngày 31/1/1951	Hoàng Văn Quế
Ngày 3/1/1952	Hoàng Văn Quế
Ngày 6/1/1953	Hoàng Văn Quế

CÁC KỲ ĐẠI HỘI CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ AN KHÁNH (Từ năm 1954)

Đại hội	*Thời gian tổ chức*	*Bí thư*	*Phó Bí thư*
I (*)	12/1954	Phạm Tiến Bộ	Hoàng Minh Tụng Đào Trọng Du
II(*)	18/11/1957	Dương Công Nghệ	Nguyễn Đình Nguyện

(*) *Đại hội Chi bộ.*

Đại hội	*Thời gian tổ chức*	*Bí thư*	*Phó Bí thư*
III	4/1961	Lê Công Hiến	Trình Văn Tương
IV	19/4/1963	Lê Công Hiến	Trình Văn Tương
V	25/5/1966	Dương Công Nghệ	Trình Văn Tương
VI	12/1968	Phạm Hữu Duyên	Dương Công Nghệ
VII	25/5/1970	Trương Minh Châu	Phạm Văn Ngọ
VIII	5/1972	Trương Minh Châu	Phạm Hữu Duyên
IX	20/8/1974	Trương Minh Châu	Dương Công Thỉnh
X	6/1977	Trương Minh Châu	Phạm Hữu Duyên
XI	5/1979	Lê Văn Nguyên	Phạm Hữu Duyên
XII	6/1981	Lê Văn Nguyên	Phạm Hữu Duyên
XIII	11/1984	Nguyễn Tiến Viết	Bạch Văn Đông
XIV	6/1986	Nguyễn Tiến Viết	Bạch Văn Đông Nguyễn T.Bích Thu
XV	12/8/1989	Nguyễn Tiến Viết	Lê Quang Đoàn
XVI	12/1991	Lê Văn Sơn	Lê Quang Đoàn
XVII	8/5/1994	Lê Văn Sơn	Bạch Văn Đông
XVIII	12/1996	Lê Văn Sơn	Bạch Văn Đông
XIX	6/2000	Lê Văn Sơn	Bạch Văn Đông
XX	2/5/2005	Trần Văn Quang	Lê Văn Sơn
XXI	20 - 21/5/2010	Trần Văn Quang	Trương Văn Dũng Nguyễn Văn Thực

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ AN KHÁNH CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Hoàng Văn Quế	1947 - 10/1953	Bí thư Chi bộ
2	Lê Công Hiến	10/1953 - 9/1954	Bí thư Chi bộ
		1961 - 1966	Bí thư Đảng ủy
3	Phạm Tiến Bộ	9/1954 - 1957	Bí thư Chi bộ
4	Dương Công Nghệ	1957 - 1961	Bí thư Chi bộ
		1966 - 1968	Bí thư Đảng ủy
5	Phạm Hữu Duyên	1968 - 1970	Bí thư Đảng ủy
6	Trương Minh Châu	1970 - 1979	Bí thư Đảng ủy
7	Lê Văn Nguyên	1979 - 1984	Bí thư Đảng ủy
8	Nguyễn Tiến Viết	1984 - 1991	Bí thư Đảng ủy
9	Lê Văn Sơn	1991 - 2005	Bí thư Đảng ủy
10	Trần Văn Quang	2005 đến nay	Bí thư Đảng ủy

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HĐND XÃ AN KHÁNH (1989 - Đến nay)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Nguyễn T. Bích Thu	1989 - 1994	Thư ký HĐND
2	Lê Văn Sơn	1994 - 2004	Chủ tịch HĐND
3	Trần Văn Quang	2004 - 2011	Chủ tịch HĐND
4	Nguyễn Văn Thực	2011 đến nay	Chủ tịch HĐND

DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBCMLT, UBKCHC, UBHC, UBND XÃ AN KHÁNH CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Ngô Đức Cường	8/1945 - 4/1946 4/1946 - 8/1948	CT UBCMLT CT UBHC
2	Phạm Văn Sắc (tức Nguyễn Văn Lừ)	9/1948 - 4/1950	CT UBKCHC
3	Lưu Vĩnh Bình (tức Lưu Văn Leo)	5/1950 - 11/1950	CT UBKCHC
4	Hoàng Tư Minh	12/1950 - 1953	CT UBKCHC
5	Hoàng Minh Tụng	1953 - 1955 1955 - 1957	CT UBKCHC CT UBHC
6	Nguyễn Đình Nguyện	1958 - 1960	CT UBHC
7	Dương Công Nghệ	1961 - 1968	CT UBHC
8	Trương Minh Châu	1968 - 1970	CT UBHC
9	Phạm Văn Ngọ	1971 - 1975	CT UBND
10	Phạm Hữu Duyên	1976 - 1984	CT UBND
11	Bạch Văn Đông	1984 - 1987 1994 - 2004	CT UBND CT UBND
12	Lê Quang Đoàn	1987 - 1994	CT UBND
13	Lê Văn Sơn	2004 - 2011	CT UBND
14	Trương Văn Dũng	2011 đến nay	CT UBND

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ AN KHÁNH ĐƯỢC NHẬN HUY HIỆU TUỔI ĐẢNG

(tính đến tháng 12/2014)

Stt	*Họ và tên*	*Xóm*	*Năm sinh*	*Năm vào Đảng*
Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng				
1	Lê Đức Thái	Ngò	1929	1948
2	Võ Sề	Chàm Hồng	1916	1949
Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng				
1	Dương Công Nghệ	Đạt	1919	1947
2	Dương Công Thỉnh	Hàng	1922	1948
3	Nguyễn Văn Dục	Sòng	1922	1949
4	Nguyễn Đăng Sơn	Tân Bình	1927	1949
5	Trình Thị Hai	Tân Bình	1931	1950
6	Trương Văn Chức	Tân Tiến	1932	1954
7	Dương Khoát Hải	Sòng	1933	1954
Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng				
1	Bùi Đăng Hồng	Ngò	1917	1954
2	Đặng Văn Chúc	Đồng Bục	1929	1957
Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng				
1	Đào Trọng Du	Đồng Sầm	1912	1947
2	Lê Công Hiến	Bãi Chè	1921	1947
3	Lý Văn Vòng	Đoàn Kết	1919	1947

Stt	*Họ và tên*	*Xóm*	*Năm sinh*	*Năm vào Đảng*
4	Vũ Đình Hiếu	Tân Bình	1920	1948
5	Lương Văn Mô	Đạt	1919	1948
6	Trương Minh Châu	Đạt	1926	1949
7	Lê Quốc Hữu	Cửa Nghè	1924	1949
8	Trịnh Văn Nhân	Sòng	1914	1949
9	Trương Thị Đỗ	Chàm Hồng	1930	1950
10	Phạm Văn Hòa	Chàm Hồng	1928	1950
11	Nguyễn Khắc Hùng	Đạt	1929	1950
12	Vi Viết Báo	Đoàn Kết	1929	1955
13	Phạm Hữu Duyên	Thác Vạng	1931	1959
14	Nguyễn Văn Chín	Đồng Sầm	1939	1960
15	Phạm Ngọc Hồng	Thác Vạng	1933	1960
16	Phạm Văn Nghi	Ngò	1933	1960
17	Phạm Văn Ngọ	Cửa Nghè	1927	1960
18	Lưu Trí Kiên	Cửa Nghè	1931	1961
19	Ngô Đức Chủy	Đạt	1922	1962
20	Nguyễn Thị Khiển	Thác Vạng	1942	1962
21	Phạm T. Thanh Mùi	Thác Vạng	1944	1962
22	Vương Xuân Ngọt	Tân Bình	1935	1962
23	Nguyễn Thị Xuyên	Cửa Nghè	1933	1962
24	Phạm Văn Chuẩn	Cửa Nghè	1933	1963

Stt	Họ và tên	Xóm	Năm sinh	Năm vào Đảng
25	Trần Thị Năm	Tân Tiến	1939	1963
26	Lê Văn Nguyên	Đồng Sầm	1939	1963
27	Nguyễn Văn Tạo	Đồng Sầm	1924	1963
28	Dương Minh Toàn	Đạt	1939	1963
29	Nguyễn T. Bích Thu	Tân Bình	1945	1964
30	Nguyễn Hữu Tiếp	Sòng	1935	1964
Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng				
1	Nguyễn Đình Nguyện	Đồng Bục	1920	1947
2	Nguyễn Văn Cát	Sòng	1928	1948
3	Hoàng Văn Hợi	Cửa Nghè	1923	1949
4	Phạm Văn Chỉ	Cửa Nghè	1932	1955
5	Trần Văn Chức	Thác Vạng	1928	1955
6	Nguyễn Văn Hoàn	An Bình	1933	1955
7	Phạm Văn Nga	An Bình	1930	1955
8	Lê Văn Tình	Tân Bình	1922	1960
9	Đỗ Văn Vượng	Sòng	1936	1960
10	Hoàng Khải Sông	Hàng	1934	1961
11	Dương Hồng Thanh	Đoàn Kết	1927	1961
12	Lê Thanh Vân	Ngò	1932	1961
13	Đặng Văn Khẩn	An Bình	1924	1963
14	Lương Ứng	Sòng	1930	1963

Stt	*Họ và tên*	*Xóm*	*Năm sinh*	*Năm vào Đảng*
15	Ngô Đình Tuyết	Đá Thần	1922	1964
16	Nguyễn Văn Vượng	Đoàn Kết	1940	1964
17	Trương Thị Hai	Đồng Sầm	1946	1965
18	Nguyễn Văn Lân	Ngò	1928	1965
19	Nguyễn Thị Liễu	Đồng Bục	1944	1965
20	Lê Quang Đoàn	Ngò	1940	1966
21	Phạm Hồng Thái	Đoàn Kết	1928	1966
22	Trương Văn Trang	An Thanh	1939	1966
23	Hoàng Công Chính	Chàm Hồng	1938	1967
24	Nguyễn Hữu Dực	An Bình	1933	1967
25	Nguyễn Thị Hiền	Đồng Bục	1944	1967
26	Nguyễn Văn Thắng	Sòng	1946	1967
27	Phan Thanh Lộc	Đồng Sầm	1947	1968
28	Hà Thế Nghiêm	Thác Vạng	1942	1968
29	Nguyễn Văn Thuyên	Đầm	1940	1968
30	Trần Quang Xuân	Đồng Sầm	1943	1968
31	Lê Đình Cung	Đoàn Kết	1944	1969
32	Vũ Ngọc Lan	Sòng	1943	1969
33	Hà Thế Lề	Thác Vạng	1946	1969
34	Trình Ninh Sìn	Tân Bình	1942	1969
35	Tô Thị Tư	Thác Vạng	1950	1969

Stt	Họ và tên	Xóm	Năm sinh	Năm vào Đảng
36	Lê Văn Viết	Ngò	1930	1969
37	Bùi Văn Ngôn	Ngò	1941	1970
38	Nguyễn Thị Văn	Đoàn Kết	1948	1970
39	Lê Thanh Bình	Đạt	1938	1971
40	Hoàng Minh Kiểm	Đạt	1951	1971
41	Lê Xuân Cựu	An Thanh	1945	1972
42	Trịnh Thị Miền	Thác Vạng	1950	1972
43	Nguyễn Mạnh Cơ	Thác Vạng	1944	1973
44	Nguyễn Thị Liễu	Đồng Sầm	1952	1974
45	Ngô Mạnh Nghênh	Thác Vạng	1950	1974
Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng				
1	Nguyễn Văn Bút	Thác Vạng	1919	1947
2	Nguyễn Minh Giám	Tân Bình	1916	1948
3	Nguyễn Văn Tộ	Sòng	1908	1948
4	Dương Văn Đài	Sòng	1904	1949
5	Dương Văn Thơm	Đồng Sầm	1909	1949
6	Nguyễn Trọng Khang	Tân Bình		1950
7	Trần Kim Sơn	Hàng	1902	1950
8	Ma Văn Viết	Đạt	1916	1950
9	Lê Văn Phiến	Ngò	1925	1954
10	Lại Đức Thuận	An Thanh	1921	1954

Stt	*Họ và tên*	*Xóm*	*Năm sinh*	*Năm vào Đảng*
11	Bạch Văn Nam	An Bình	1910	1955
12	Lê Sỹ Lợi	Đồng Sầm	1923	1961
13	Đào Quyết Thắng	Thác Vạng	1947	1967
14	Trình Quốc Bẩy	Đồng Bục	1944	1968
15	Đặng Văn Thành	Đồng Sầm	1935	1968
16	Nguyễn Văn Cát	An Thanh	1943	1975
17	Bạch Văn Đông	An Bình	1950	1975
18	Trịnh Ngọc Xuyên	Sòng	1954	1975
19	Dương Tiến Dũng	Đoàn Kết	1952	1976
20	Chu Đoàn Hai	Đầm	1954	1977
21	Lê Quang Trung	Ngò	1951	1978
22	Trần Văn Quang	Hàng	1955	1979
23	Phạm Quang Thảo	Hàng	1957	1979
24	Lê Văn Sơn	Đồng Sầm	1957	1980
25	Đặng Xuân Thái	Tân Bình	1952	1980
26	Nguyễn Thế Hùng	Thác Vạng	1961	1981
27	Nguyễn Văn Thành	An Bình	1954	1981
28	Nguyễn Đức Thái	Hàng	1957	1981
29	Nguyễn Thanh Cao	Đồng Sầm	1950	1982
30	Lưu Tiến Dũng	Cửa Nghè	1951	1982
31	Nguyễn Tiến Phúc	An Bình	1945	1982

Stt	*Họ và tên*	*Xóm*	*Năm sinh*	*Năm vào Đảng*
32	Hoàng Trọng Túc	Đoàn Kết	1960	1982
33	Nguyễn Lưu Khanh	Ngò	1953	1983
34	Phạm Văn Nguyên	Đoàn Kết	1959	1983
35	Phạm Minh Tâm	Đoàn Kết	1960	1983
36	Ngô Xuân Quý	Đạt	1961	1984
37	Nguyễn Văn Thực	Đồng Sầm	1963	1984
38	Nguyễn Văn Tùy	Đá Thần	1963	1984

DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ AN KHÁNH CÁC THỜI KỲ[1]

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Ngô Đức Cường	3 - 8/1945	Chủ nhiệm
2	Nguyễn Văn Dục	8/1945 - .....[2]	Chủ nhiệm
3	Ngô Tiến Chức	1954 - 1965	Chủ tịch
4	Dương Công Nghệ	1966 - 1969	Chủ tịch
5	Trình Văn Tương	1969 - 1972	Chủ tịch
6	Đào Trọng Du	1972 - 1978	Chủ tịch
7	Trương Minh Châu	1979 - 1981	Chủ tịch
8	Trần Văn Chức	1982 - 1984	Chủ tịch
9	Nguyễn Khắc Hùng	1984 - 1989	Chủ tịch
10	Nguyễn Văn Hoàn	1989 - 1991	Chủ tịch
11	Trình Quốc Bẩy	1992 - 1996	Chủ tịch
12	Trịnh Thị Miền	1996 - 1997 1997 - 9/2008	Quyền Chủ tịch Chủ tịch
13	Lê Văn Ba	9/2008 đến nay	Chủ tịch

---

[1] Do tư liệu lưu trữ và các nhân chứng sống mai một nên Ban Sưu tầm chưa liệt kê được đầy đủ các đồng chí làm trưởng ngành, đoàn thể trong phần phụ lục cuốn sách. Vì thế mốc thời gian bắt đầu liệt kê ở các bảng phụ lục có sự khác nhau.

[2] Ban Sưu tầm chưa sưu tầm được thời gian giữ chức vụ Chủ nhiệm Việt Minh của đồng chí Nguyễn Văn Dục và các đồng chí Chủ tịch Mặt trận trước năm 1954.

DANH SÁCH BÍ THƯ, CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ AN KHÁNH CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Bạch Văn Đông	1986 - 1987	Chủ tịch
2	Trịnh Thị Miền	1987 - 1994	Chủ tịch
3	Nguyễn Tiến Việt	1994 - 1998	Chủ tịch
4	Vũ Thế Kỷ	1998 - 2012	Chủ tịch
5	Phạm Văn Cường	6/2012 đến nay	Chủ tịch

DANH SÁCH
CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH
XÃ AN KHÁNH CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Trình Quốc Thái	1991 - 1992	Chủ tịch
2	Phạm Văn Nghi	1992 - 1994	Chủ tịch
3	Dương Khoát Hải	1994 - 2001	Chủ tịch
4	Chu Đoàn Hai	2001 đến nay	Chủ tịch

DANH SÁCH
BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN
XÃ AN KHÁNH CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Dương Mạnh Chúc	1954 - 1957	Bí thư
2	Nguyễn Văn Dậu	1958 - 1959	Bí thư
3	Trương Minh Châu	1960 - 1962	Bí thư
4	Lưu Chí Kiên	1963 - 1965	Bí thư
5	Phạm Văn Chuẩn	1966 - 1968	Bí thư
6	Trương Văn Trang	1969 - 1971	Bí thư
7	Đặng Đức Duy	1971 - 1972	Bí thư
8	Nguyễn Thị Liễu	1972 - 1975	Bí thư
9	Nguyễn Tiến Viết	1976 - 12/1979	Bí thư
10	Trình Quốc Bẩy	12/1979 - 6/1982	Bí thư
11	Diệp Văn Ngọc	6/1982 - 7/1984	Bí thư
12	Vũ Thế Kỷ	7/1984 - 1987	Bí thư
13	Phạm Văn Nghĩa	1987 - 1997	Bí thư
14	Lê Văn Ba	1997 - 2008	Bí thư
15	Hoàng Văn Vinh	2008 - 2010	Bí thư
16	Nguyễn Văn Hiệu	2010 - Đến nay	Bí thư

DANH SÁCH
CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ AN KHÁNH
CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Nguyễn Thị Chỉ	1947 - 1948	Bí thư
2	Hoàng Thị Lý	1949 - 1951	Bí thư
3	Nguyễn Thị Điển	1952 - 1954	Bí thư
4	Đào Thị Thi	1954 - 1957	Hội trưởng
5	Ngô Thị Hòa	1958 - 1965	Hội trưởng
6	Nguyễn Thị Khiển	1966 - 1968	Hội trưởng
7	Trình Thị Hai	1969 - 1975	Chủ tịch
8	Nguyễn Thị Xuyên	1976 - 3/1984	Chủ tịch
9	Nguyễn Thị Bích Thu	3/1984 - 9/1984	Chủ tịch
10	Nguyễn Thị Khiển	1984 - 1985	Chủ tịch
11	Phạm Thị An	1985 - 1993	Chủ tịch
12	Nguyễn Thị Liễu	1993 - 2011	Chủ tịch
13	Nguyễn Thị Bẩy	2011 - Đến nay	Chủ tịch

DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG, TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ AN KHÁNH CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Hà Văn Chính	1954 - 1957	Xã đội trưởng
2	Phạm Tuấn Hoa	1958 - 1959	Xã đội trưởng
3	Phạm Văn Ngọ	1960 - 1962	Xã đội trưởng
4	Phạm Hữu Duyên	1963 - 1969	Xã đội trưởng
5	Phạm Văn Hòa	1969 - 1972	Xã đội trưởng
6	Trương Văn Trang	1972 - 1978	Xã đội trưởng
7	Nguyễn Tiến Viết	1979 - 1981	Xã đội trưởng
8	Bạch Văn Đông	1981 - 5/1984	Xã đội trưởng
9	Phạm Văn Minh	5/1984 - 1986	Xã đội trưởng
10	Hoàng Công Chính	1986 - 1989	Xã đội trưởng
11	Nguyễn Văn Hải	1989 - 1992	Xã đội trưởng
12	Trình Quốc Bẩy	1992 - 1993	Xã đội trưởng
13	Phạm Văn Nguyên	7/1993 - 12/1994	Xã đội trưởng
14	Trần Quang Bình	12/1994 - 7/1999	Xã đội trưởng
15	Nguyễn Lưu Khanh	7/1999 - 12/1999	Quyền XĐT
16	Nguyễn Văn Thực	12/1999 - 6/2010	Xã đội trưởng
17	Hoàng Văn Vinh	6/2010 - Đến nay	Xã đội trưởng

DANH SÁCH
TRƯỞNG BAN CÔNG AN
XÃ AN KHÁNH CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Hoàng Xuân Thụy	1954 - 1957	Trưởng công an
2	Lý Văn Vòng	1958 - 1962	Trưởng công an
3	Phạm Văn Ngọ	1963 - 1970	Trưởng công an
4	Lê Thanh Văn	1971 - 1972	Trưởng công an
5	Phạm Văn Hòa	1973 - 1975	Trưởng công an
6	Lê Văn Nguyên	1975 - 1978	Trưởng công an
7	Lê Thanh Vân	1979 - 1981	Trưởng công an
8	Nguyễn Tiến Viết	1982 - 5/1984	Trưởng công an
9	Lê Văn Sơn	5/1984 - 1991	Trưởng công an
10	Nguyễn Văn Lân	1991 - 1992	Trưởng công an
11	Bạch Văn Đông	1993 - 1994	Trưởng công an
12	Trần Văn Quang	1995 - 1996 2000 - 2003	Trưởng công an
13	Nguyễn Văn Hải	1997 - 1999	Trưởng công an
14	Phạm Văn Nguyên	2004 - 2011	Trưởng công an
15	Trương Văn Hiền	2011 - Đến nay	Trưởng công an

DANH SÁCH
NGƯỜI CON XÃ AN KHÁNH
TIÊU BIỂU VÀ THÀNH ĐẠT[1]

Stt	*Họ và tên*	*Xóm*	*Chức vụ/Cấp bậc cao nhất*
Khối lực lượng vũ trang			
1	Lưu Vĩnh Cường	Tân Tiến	Đại tá, Nguyên Cục trưởng Cục xăng dầu (Tổng cục Hậu cần - Bộ Quốc phòng)
2	Phạm Sỹ Đôn	Đá Thần	Đại tá
3	Phạm Văn Phong	Sòng	Đại tá, Bác sỹ
4	Phạm Sỹ Thành	Đá Thần	Đại tá
5	Dương Khoát Hải	Sòng	Thượng tá, Bác sỹ BV 103
6	Trần Quang Mạnh	Đồng Sầm	Thượng tá, Nguyên CT Công đoàn Công ty Z127 - Bộ Quốc phòng
7	Vương Văn Xuân	Đầm	Thượng tá, Nguyên Trưởng ban Quân pháp Sư đoàn 571 Quân chủng Phòng không - Không quân
Khối dân sự			
1	Trình Văn Tương	Đồng Bục	Đại biểu Quốc hội khóa III

Stt	*Họ và tên*	*Xóm*	*Chức vụ/Cấp bậc cao nhất*
2	Trương Thị Huệ	Đạt	TUV, Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên khóa XIII, Ủy viên Hội đồng Dân tộc của Quốc hội
3	Hoàng Thọ Kiểm	Đoàn Kết	Nguyên Vụ trưởng Vụ cán bộ (Bộ Ngoại thương)
4	Trương T. Minh Nguyệt	Đạt	Phó Vụ trưởng Vụ kế hoạch (Bộ Tài nguyên và Môi trường)
5	Lê Đức Thái	Ngò	Nguyên GĐ Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Thái
6	Hoàng Thọ Xuân	Đoàn Kết	PGS, Nguyên GĐ Sở Thương mại tỉnh Thái Nguyên
7	Bùi Nguyên Quỳnh	An Thanh	PGĐ Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn
8	Dương Văn Dục	Sòng	Nguyên Trưởng phòng Tín dụng (Ngân hàng Nông nghiệp Nhà nước Việt Nam)
9	Bùi Thế Vinh	An Thanh	Tiến sỹ - Liên đoàn địa chất 20B (Liên đoàn Đồng Nai)

Stt	*Họ và tên*	*Xóm*	*Chức vụ/Cấp bậc cao nhất*
10	Dương Văn Thắng	Đoàn Kết	Nguyên Trưởng ban Tổ chức Thành ủy Tp. Thái Nguyên
11	Lưu Trí Kiên	Cửa Nghè	CT. Hội Nông dân huyện Đại Từ
12	Lê Đình Cấp	Đoàn Kết	Tiến sỹ - ĐH Thái Nguyên
13	Dương Thái Năm	Sòng	Dược sỹ cao cấp, Nguyên GĐ Liên hiệp các xí nghiệp dược tỉnh Bắc Thái
14	Lương Ứng	Sòng	Nguyên Trưởng phòng Xuất bản và Phát hành sách Khu tự trị Việt Bắc

(1) Do công tác sưu tầm gặp nhiều khó khăn, chúng tôi mới chỉ vinh danh một số người con quê hương thành đạt, tiêu biểu như trên. Những trường hợp còn lại, chúng tôi sẽ tiếp tục sưu tầm và đưa vào lần tái bản.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Địa danh làng xã Việt Nam thế kỷ XIX*, Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 2012.

2. *Đồng Khánh địa dư chí (tập 1)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.

3. Lê Mậu Hãn (chủ biên): *Đại cương lịch sử Việt Nam (tập 2, tập 3)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2012.

4. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, 1995, Hà Nội.

5. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ 1930 - 1954 (tập I)*, Huyện ủy Đại Từ xuất bản, Thái Nguyên, 1996.

6. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ 1955 - 1995 (tập II)*, Huyện ủy Đại Từ xuất bản, Thái Nguyên, 2000.

7. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003.

8. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005.

9. *Lịch sử phát triển ngành nông nghiệp và nông thôn tỉnh Thái Nguyên*, Thái Nguyên, 2011.

10. *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam (tập 1, tập 2)*, Nxb. Quân đội nhân dân, 1994.

11. *Lịch sử Đảng bộ xã Cù Vân (1946 - 2000)*, Đảng bộ xã Cù Vân xuất bản, 2003.

12. *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2000, Hà Nội.

13. *Việt Nam - 63 tỉnh thành và các địa danh du lịch*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2009.

14. Bùi Văn Vượng (chủ biên): *Tổng tập dư địa chí Việt Nam (4 tập)*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2011.

15. Một số văn kiện Đại hội, báo cáo, nghị quyết, hồ sơ... của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã An Khánh còn lưu giữ được qua các thời kỳ, tài liệu tại các trung tâm lưu trữ huyện, tỉnh.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu..... 5

Chương I: Vùng đất - con người xã An Khánh. Cuộc vận động giành chính quyền năm 1945..... 9

I. Vùng đất - con người xã người An Khánh..... 9

II. Cuộc vận động giành chính quyền năm 1945..... 16

Chương II: Chi bộ Đảng thành lập, lãnh đạo nhân dân bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp (8/1945 - 1954)..... 29

I. Xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân. Sự ra đời của Chi bộ ghép Cù Vân - An Khánh (8/1945 - 7/1947)..... 29

II. Chi bộ Đảng xã An Khánh trực tiếp lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (7/1947 - 1954)..... 41

Chương III: Chi bộ - Đảng bộ xã An Khánh lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1965)..... 67

I. Hàn gắn vết thương chiến tranh, từng bước khôi phục kinh tế - xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960)..... 67

II. Thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)..... 86

Chương IV: Đảng bộ xã An Khánh lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)..... 101

I. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)... 101

II. Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1968 - 1972)..... 111

III. Phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nghĩa vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước (1973 - 1975)..... 120

Chương V: Đảng bộ xã An Khánh lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975 - 1985)..... 129

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện Lế hoạch Nhà nước 5 năm (1975 - 1980)..... 129

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985)..... 144

Chương VI: Đảng bộ xã An Khánh lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1995) 155

I. Thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế xã hội (1986 - 1990) 155

II. Thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995) 168

Chương VII: Đảng bộ xã An Khánh lãnh đạo nhân dân đổi mới toàn diện, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn (1996 - 2013) 179

I. Thực hiện kế hoạch 5 năm và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội (1996 - 2000) 179

II. Thực hiện phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội (2000 - 2005) 186

III. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng quê hương An Khánh ngày càng giàu đẹp, văn minh (2005 - 2013) 197

Kết luận 221

Phụ lục 231

Tài liệu tham khảo 267

Đơn vị nghiên cứu và biên soạn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG

VĂN HÓA VIỆT

Điều hành

Nhà báo Lê Văn Quỳnh - Giám đốc Công ty

Nhà báo Trần Đình Tú - Tổng Biên tập

Th.s Lịch sử Phùng Thị Mai - Trưởng phòng Nội dung

Biên soạn

Nguyễn Thị Thuấn

Biên tập, chế bản

Phạm Thị Hoa

Nguyễn Thị Thuấn

Thiết kế mỹ thuật

Vũ Hoàng Anh

Giấy phép xuất bản số: 407/GP-STTTT

Do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày: 12/5/2015

In 300 cuốn, khổ 14,5x20,5cm

tại Công ty TNHH Thương mại và bao bì đề can - 389 Trương Định, Hà Nội

In xong nộp lưu chiểu quý II năm 2015